



CUỘC ĐỜI
CÁCH
MẠNG

CƯỜNG-ĐỀ

DUY LIÊN
1957

CUỘC ĐỜI CÁCH-MẠNG
CƯỜNG-BÈ



Lời nói đầu

Vừa rồi chúng tôi qua Nhật rước phần di cốt còn lại của ông thân chúng tôi, đồng thời cũng có nhận được một số tài liệu về các hoạt-động cách mệnh của Người,

Sau khi về nước, các lễ rước di-cốt đã cử hành xong, một số đồng chí của ông thân chúng tôi và một số bạn quen biết đến hỏi thăm các tài liệu và thôi thúc chúng tôi nên công-bố các tài liệu ấy để đồng-bào được biết.

Chúng tôi hiện có trong tay tập «Phông vấn ký» là một tập sách do một ký giả Nhật viết sau nhiều lần gặp mặt ông thân chúng tôi. Ký giả này đã được ông thân chúng tôi cho biết rất nhiều sự việc mà ông thân chúng tôi đã trải qua trong đời cách-mạng. Điều mà chúng tôi cần phải nói trước cùng độc-giả là những lời lẽ tư-tưởng trong sách này nằm trong một giai đoạn nhất định,

Quý vị xem quyển sách này chỉ là một tài liệu có liên-quan đến lịch-sử tranh đấu giành độc-lập của nước nhà trong một thời gian và không-gian thuộc về dĩ-vãng. Thiết tưởng những sự việc trong sách ấy cũng có thể giúp những nhà viết sử Việt nam trong muôn một khi muốn nghiên-cứu sưu tầm một khúc quanh của lịch-sử cách-mệnh nước ta, nên chúng tôi cố ý-định đem in thành sách để phổ-biến.

Tập Phông-vấn-ký này đã được ban tuyên-truyền của V.N.P.Q.Đ.M.H (tại Đông-Kinh) dịch ra Việt-văn. Còn nhiều tài liệu quan-trọng khác, và có nhiều sách vở giấy tờ bằng chữ Hán chữ Nhật phải cần một thời-gian để sắp đặt và phiên-dịch ra Việt-văn, chúng tôi hẹn sẽ cho in ra sau này.

TRĂNG.LIỆT

LỜI DẪN

NGÀY 8 tháng 12 năm 1943, là ngày kỷ-niệm lần thứ nhì cuộc chiến-tranh Đại-Đông Á, cũng chính là ngày kỷ-giã lần đầu tiên được hân-hạnh hội kiến đực Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề điện-hạ, Ủy-viên-trưởng Việt-Nam Phục-Quốc Đông-Minh-Hội.

Tư-ngụ của Điện-hạ ở một khu thanh-vắng về phía Nam tây-thành Đông-Kinh. Nhà kiêu Nhật, không to nhưng rất u-nhả. Trong khi ngồi đợi ở phòng khách, kỹ-giã có ý nhìn ngắm thì gian phòng này hình như cũng lại là thư-trai của điện-hạ nữa. Trong phòng trần-thiết đơn sơ nhưng có vẻ trang-nghiêm. Trên tường treo bốn năm bức ảnh, nhưng kỹ-giã chú ý nhất là bức treo chính giữa, trong có hình người mặc đồ nhung-phục Việt-nam lối cổ.

Bức ảnh ấy là chân-dung đức Đông-cung Hoàng-tử Cảnh, con trưởng vua Gia-Long và ông tổ năm đời của Cường-Đề điện-hạ.

Năm 1793, Hoàng-tử Cảnh được lập làm Đông-Cung phong chức nguyên-soái, lĩnh-tả quân-doanh. Hoàng-tử từng mấy phen trấn-thủ Gia-Định và Diên-Khánh, giúp vua cha có công rất lớn. Năm 1801, bị bệnh đậu, mất ở Gia-Định, hưởng được 22 tuổi.

Năm 1802, Nguyễn-Vương dẹp được Tây-Son, thống nhất nước nhà. Theo lời quân-thần khuyến-tiến, Ngài lên ngôi Hoàng-đế đặt niên-hiệu Gia-Long, ấy là vị vua khai sáng nhà Nguyễn. Về sau, khi vua Gia-Long định lập người kế ngôi, các đại-thần đại-trưởng có nhiều người tâu xin lập Ông Ứng-Hòa là con trưởng của Ngài Hoàng-tử Cảnh và là đích tôn của Vua Gia-long. Nhưng Ngài lo rằng trong nước không nhất chưa được bao lâu, nền tảng quốc-gia chưa vững

chắc, Hoàng-tôn thơ ấu trị-vì không nổi, bèn quyết-dịnh truyền-ngôi cho Hoàng-tử thứ tư là vua Minh-Mệnh (1820 1841). Thế là con cháu vua Minh-Mệnh liếp-tục nối ngôi, mà con dực Hoàng-tử-Cảnh là dòng đích, thì lại không làm vua. Cường-Đề điện hạ thuộc về dòng này.

Trong khi kỹ-giả dương ngắm bức ảnh kia vừa nhớ lại những điều xem thấy trong sách như vậy. Cường-Đề điện hạ đã ra lời phỏng khách.

Điện-hạ xuân thu đã ngoại sáu mươi nhưng râu tóc chưa bạc tinh-thần thì rất quắc thước. Thân-thể trung-bình, cử-chỉ thanh-lợn. Tai to, trán rộng, mắt sáng quắc, mũi nở nang. Tư-ong mạo nghiêm-trang nhưng thái-dộ hòa nhã.

Điện-hạ nói tiếng Nhật y như người Nhật, cách liếp khách cũng vậy ân cần tử-lễ. Kỹ-giả phỏng vấn danh nhân ngoại-quốc đã nhiều song lần này là lần thứ nhất, kỹ giã không cảm-giác thấy là mình ngồi nói chuyện với người ngoại-quốc.

Khi kỹ-giã đã bày tỏ mục đích cuộc phỏng-vấn này là muốn xin điện hạ cho nghe biết lịch-sử tranh đấu của Ngài để viết thành sách, điện-hạ trả lời một cách rất khiêm tốn rằng :

«Tiên-sinh có lòng yêu mà muốn chép tiểu-truyện của bi-nhân thật lấy làm cảm tạ. Nhưng, nói mà thẹn thuy, những sự tranh-đấu của bi-nhân trong vòng 40 năm nay, thực chẳng có chi là đáng ghi chép. Bi-nhân chẳng qua noi gương tổ-tiên ngày xưa, làm bốn phận mình phải làm đó thôi. Tổ-tiên bi-nhân tuy không sinh được Hoàng-thất quý-quốc, thần truyền thánh kế, muốn đời một dòng, song cũng có những trang lịch-sử rất vẻ vang, vì trong vòng hơn một nghìn năm nay, mỗi khi tị-quốc gặp cơn hoạn-nạn, tổ-tiên bi-nhân tất có người ra cứu dân giúp nước.

«Tệ quốc tuy có lịch-sử bốn nghìn năm, nhưng thoát vòng Bắc thuộc mà thành tự-chủ thì mới tự đời nhà Ngô (939 — 965), cách đây hơn một nghìn năm. Song nhà Ngô kiến-quốc chưa được bao lâu thì trong nước lại loạn, tức là cái loạn Thập-nhị Sứ-quán, kéo dài non 20 năm, nước nguy dân khổ. Sau vua Đinh-tiên-Hoàng (968 — 979) khởi binh Hoa-lư, dẹp yên Thập-nhị Sứ quán, toàn-quốc mới lại thống nhất. Trong những công-thần phụ-tá vua Đinh-tiên-Hoàng, có Đinh-quốc-Công Nguyễn-Bặc là tổ-tiên bi-nhân. Nguyễn-công chẳng những giúp vua Đinh-tiên-Hoàng làm thành sự nghiệp cứu quốc cứu dân, mà sau khi Vua Đinh-tiên-Hoàng đã

mất, lại khởi binh thảo phạt Thập-đạo tướng-quân Lê-Hoàn, là người nhiếp chánh lộng quyền làm nguy cho nước. Sự giúp vua tuy không thành nhưng đã tỏ ra là người tận trung báo quốc.

« Năm 1414, lệ-quốc lại bị nhà Minh bèn Tàu sang đô-hộ. Vua Lê-thái-Tổ khởi nghĩa Lam-Son, huyết chiến 10 năm (1418 — 1427), đuổi được quân Minh, khôi phục nền độc-lập cho lệ quốc. Khi ấy giúp Lê-thái-Tổ tham mưu quân-vụ có công to nhất là Quan phục hầu Nguyễn-Trãi. Nguyễn-công cũng là tổ-tiên bị-nhân. (Con cháu Ông Nguyễn-Trãi sau có một chi do Nhị-kê dời vào Thanh-hóa, thành ra tổ tiên nhà Nguyễn).

« Nhà Lê trị đến năm 1527, thì bị Mạc-Dâng-Dung cướp ngôi. Khi ấy khởi nghĩa đánh Mạc phủ Lê, cũng lại là tổ-tiên bị-nhân, tức là hữu-vệ Điện-tiền Tướng-quân An-thành hầu Nguyễn-Kim. Sau khi họ Mạc làm sự thoán-đoạt, Nguyễn-công chạy sang Ai-lao, tính sự phục quốc; rồi đến Chăm châu (nay thuộc Thanh-hóa) tìm được một người con cháu nhà Lê, lập lên làm vua, ấy là Lê-trang-Tôn. Mấy năm sau kéo quân về thu phục được Thanh-hóa và Nghệ an. Tuy nữa chừng bị đánh thuốc độc chết, chưa làm thành sự nghiệp, nhưng nhà Lê về sau trung-hưng được, toàn là nhờ có Nguyễn-công khởi nghĩa phủ Lê đầu tiên. Con thứ ông là Nguyễn-Hoàng, năm 1611 đánh lấy đất Chiêm-thành lập ra phủ Phú-yên, tức là người đầu tiên mở rộng bờ cõi lệ-quốc về miền Nam. Truyền đến mấy đời sau, con cháu lại dần dần lấy hết đất của Chiêm-thành và Chân Lạp mà mở rộng bùn-đồ lệ-quốc cho đến tỉnh Hà-tiên ngày nay.

« Vua Gia-Long là tổ tiên sáu đời của bị-nhân. Năm 1778, Ngài khởi binh ở Gia-dịnh, mục đích là dẹp Tây-sơn để cứu cho nhà Lê khỏi mất. Nhưng đến năm 1788 thì nhà Lê mất ngôi, Tây-sơn xưng đế. Khi đó ngoài thì nhà Thanh bèn Tàu thừa cơ xâm lược, trong thì binh liên họa kết, nhất là sau khi Nguyễn-Huệ (tức là Vua Quang-Trung Tây-sơn) mất, Tây sơn nội-bộ chia rẽ, chính-trị đổ nát, dân càng khổ, nước càng nguy. Nền vua Gia-long lại càng quyết tâm đánh Tây-sơn để cứu nước. Trải 22 năm gian-nan khổn khổ, Ngài chẳng những khôi phục được cơ-nghiệp cũ của tổ tiên từ Linh-giang trở vào, mà lại bình-dịnh được cả Bắc hà thống nhất Nam Bắc, khiến lệ-quốc thành một nước lớn ở miền Nam Á-Châu.

« Bị-nhân không may sinh buổi vong-quốc, lẽ cố nhiên phải noi gương tổ-tiên, lấy việc phục-quốc cứu dân làm bổn phận mình mà cố công gắng sức. Chỉ mong sao trên không thẹn với danh-

dự của tổ-tiền, dưới có thể làm gương mẫu cho thanh niên hậu tiến, ấy là đủ rồi, ngoài ra chẳng dám có cao vọng gì khác. Sự phấn-dấu của bĩ-nhân tuy không có giá trị gì, song tiên-sinh đã muốn biết, thì bĩ-nhân sẽ xin cứ thực mà kể. Nhưng truyện hơi dài sợ một lúc không kể hết được. Và lại có nhiều chỗ, về ngày tháng, tên người v.v . . . , lâu ngày nhớ không rõ hết, cần phải tra lại bút ký và nhật-ký cũ. Vậy tiên sinh nếu có thì giờ thì xin bắt đầu từ ngày chủ-nhật này tức là ngày 12, tiên-sinh mỗi hôm đến chơi vài tiếng đồng-hồ, bĩ-nhân sẽ có thể kể được tường tận ».

Thế rồi, từ ngày 12 đến ngày 18, mỗi hôm ký-giả đến phỏng-vấn Điện-hạ mấy tiếng đồng-hồ, nghe Ngài kể lại cuộc đời Cách-mạng của Ngài.

Này cứ theo đúng như chỗ đã nghe được mà biên thành cuốn « Phỏng-vấn-ký » này theo thể tự truyện.

Trước khi ấn-hành, ký-giả lại từng đem nguyên thảo trình xin Điện-hạ phúc duyệt và đính chính mọi chỗ chép sai cho đúng hẳn với sự-thực.

Ký Giả
TÙNG-LÂM

I. — Thời thiếu-niên

BỈ-NHÂN sinh ngày 11 tháng giêng năm Nhâm-ngọ, niên-hiệu Tự-Đức thứ 33, theo dương-lịch là năm 1882, chính vào lúc tấn kịch Việt-Nam vong-quốc diễn tới hồi sau chót.

Khi đó, người Pháp chiếm hẳn được Nam-kỳ rồi, đương thi-thố thủ-đoạn xâm-lược ra miền Trung-Bắc. Vào năm 1882, hạ thành Hà-nội, rồi năm sau đánh thẳng vào cửa Thuận-an, uy-hiệp kinh-thành, lúc bách Triều-đình phải chịu lời thành-hạ yêu-minh.

Trước dã tâm và võ-lực của người Pháp, Triều-đình vô kế khả-thì, đành nuốt nhục ký điều-ước 1884, thừa nhận Việt-Nam thuộc quyền nước Pháp bảo-hộ.

Quyền thống trị vào tay người Pháp rồi, song phần-lử chống Pháp vẫn không cam chịu, chỉ phản kháng lại càng sôi nổi thêm lên. Chống Pháp kịch liệt nhất là điện-tiền thượng-tướng quân Tôn-thất-Thuyết (tức Nguyên-phức-Thuyết), đêm 22 tháng 5 năm ất-dậu (4 Juillet 1885), hạ lệnh tấn-công tòa Khâm và trại lính Pháp ở kinh-thành, rồi hộ giá vua Hàm-nghi xuất-bôn, lui đóng Quảng-Bình, hạ chiếu cần-vương, hô-hào quốc-dân nổi lên đánh Pháp để khôi-phục lại nước nhà. Những kẻ ái-quốc trung-quân tức-thời hưởng-ứng, quân cần-vương nổi khắp mọi nơi, mãi

sau khi vua Hàm-Nghi đã bị bắt rồi (1888) vẫn còn người cầm cự với Pháp. Trong số đó, kiên quyết nhất là ông Phan-đình-Phùng, mười năm sau còn ở Võ-Quang (huyện Hương-Khê tỉnh Hà-tĩnh) lập đồn điền, đúc súng, luyện binh, chống mãi với Pháp.

Phan công bấy giờ có liên-lạc với thân-sinh bí-nhân là Hàm-Hóa Hương-công. Những người khởi nghĩa cần-vương, trước kia đều lấy danh nghĩa là vâng chiếu cần-vương của vua Hàm-Nghi, song khi đó vua Hàm-Nghi đã bị đày sang Phi-Châu, danh-nghĩa ấy không dùng được nữa, tất phải suy-dải người khác trong hoàng-tộc lên làm thủ-lĩnh, mới có thể hiệu-triệu được quốc-dân. Thân-sinh bí-nhân là cháu đích tôn năm đời Đức Gia-Long, danh phận xứng đáng hơn hết, nên Phan công phái người vào Kinh xin rước ra làm thủ-lĩnh. Thân-sinh bí-nhân rất tán-thành song tự-nghĩ mình tuổi già sức yếu, không thể gánh được trách-nhiệm gian-nan trọng-đại, Ngài bèn quyết-định cho bí-nhân đi thay.

Khi đó bí-nhân mới 13 tuổi.

Khối óc non nớt của bí-nhân hàng ngày đã bị kích-thích bởi nổi thống-khổ của đồng-bào và sự áp bức của kẻ xâm lược, bấy giờ nghe lời nghiêm huấn, hiểu ngay bổn-phận mình, liền vâng mệnh xin đi.

Được tin, Phan công phái sứ-giả là Hồ-quí-Châu vào đón. Chẳng may, đi đến nửa đường thì sứ-giả mắc bệnh chết, rồi không bao lâu Phan-công cũng tạ-thế (1895). Vì thế mà bí-nhân lỡ mất cơ-hội đầu tiên để hiến-thân cho tổ-quốc.

Song từ-đó bí-nhân quyết hiến thân cho sự phục-quốc, bỏ hẳn lối học cử-nghiệp, mà chuyên-tâm nghiên-cứu lý-hửu địa-dư và các môn học kinh-bang tế-thế.

Đọc lịch-sử Việt-Nam, bí-nhân rất hâm-mộ Lý-thường-Kiệt, Trần-Quốc-Tuấn tức Trần-Hưng-Đạo, đọc

lịch-sử Trung-hoa, rất hâm-mộ Trương-Lương, Gia-cát-Lương, đọc lịch-sử Nhật-Bản rất hâm-mộ Nam-Mộc Chính-thành (Kusunoki Masashige), Phong-Thần Tú-cát (Toyotomi Hideyoshi) Cát-Điền Tùng-Âm, Tây Hương-Long-Thịnh (Saigo Takamori); đọc lịch-sử Âu-Mỹ, rất hâm-mộ Cavour, Bismarck, Washington, Lincoln.

Óc thanh-niên của bỉ nhân chỉ ước ao tương-lai khôi-phục được giang-sơn tổ-quốc, cứu vớt đồng-bào khỏi vòng nô-lệ, lập được sự-nghiệp vẻ-vang, như những bực vĩ-nhan mà bỉ-nhan kính mộ.

II. — Ông Phan Bội-Châu và Quang-Phục-Hội

NÓI chuyện Việt-Nam Cách-mệnh mà không nói đến ông Phan-Bội-Châu thì không được. Ông Phan chính là người phụ-tá đầu tiên của bí-nhân. Chính ông đã cùng bí-nhân sáng-lập ra Việt-Nam Quang-Phục-Hội. Cũng chính Ông đã thu xếp việc bí-nhân sang Nhật.

Ông Phan người huyện Nam-Đàn tỉnh Nghệ-an, có tiếng hay chữ và rất nhiệt-thành ái-quốc. thi đỗ thủ-khoa. song không thiết làm quan, chỉ thích «làm giặc» (Thúá ấy quan-trường gọi sự khởi-nghĩa là «làm giặc»).

Tháng 2 năm qui Mão (1903), ông Phan cùng đồng chí là Đặng-Thái-Thân, Đặng-Văn-Bách và Lê-Võ (tức Ấm-Võ, có ba người anh chết vì nước) vào Quảng-nam liên-lạc với Nguyễn-Hàm đề mưu sự khởi-nghĩa. Nguyễn Hàm là người rất có tài năng, năm 18 tuổi là một đảng-viên nòng cốt trong việc khởi-nghĩa cần-vương, sau thất-bại về ở nhà quê phụng-dưỡng mẹ già, song lòng ái-quốc, chí phục-cừu, bao giờ cũng sôi-sắng.

Nguyễn-Hàm bảo ông Phan rằng :

— Phàm mưu-đồ đại-sự, thứ-nhất cần được nhân-tâm, thứ nhì cần có tiền bạc, thứ ba cần có khí-giới.

Nhân-tâm mà thu được, thì tiền bạc sẽ có, khí-giới cũng chẳng khó gì. Cứ như tri-thức và tư-tướng quốc-dân ta ngày nay, muốn thu nhân-tâm để làm việc lớn, tất phải suy-dái quân-chủ làm đầu, mới có người theo. Hiện nay đức Hàm-Nghi bị dày đi xa đã mất tin tức, đức Thành-Thái thì ở trong tay người Pháp. Chỉ còn một người chúng ta có thể suy-dái được là đức Kỳ-Ngoại-Hầu Cường-Đề, dòng-dõi đức Hoàng-tử Cảnh ngày xưa. Suy-dái được người như vậy thì danh chính nghĩa thuận hơn hết, chắc toàn-quốc ai cũng theo, đại-sự sẽ thành-công được.

Ông Phan nghe nói, rất lấy làm phải, nên ra ngay Huế, đến nhà Trần-xuân-Hàn, cậy đưa đến gặp bĩ-nhân. Trần-xuân-Hàn là con trai ông Trần-xuân-Soạn, một viên võ-tướng theo quan-tướng Tôn-thất Thuyết sang Tàu cầu-viện rồi lưu-trú ở Quảng-Đông đã mười mấy năm. Hồi bấy giờ người Pháp đã có ý nghi bĩ-nhân thường ám-trung giám-thị-chỗ nhà bĩ-nhân ở, nên Trần-xuân-Hàn không muốn đưa Ông Phan lại đó, bèn sai em đến mời bĩ-nhân qua nhà Trần-xuân-Hàn. Nhà Trần-xuân-Hàn vốn là chỗ bĩ-nhân thường lui tới, nên hôm đó trong khi chưa kịp đến mời thì bĩ-nhân bất ngờ đã đến. Thế rồi cùng ông Phan hội-ngộ lần thứ nhất. Lúc ấy là tháng 3 năm quý Mão (1903).

Bĩ-nhân đương sấu có chí mưu việc cứu-quốc, lại đương mong có nhân-tài phụ-tá, mà gặp được người như ông Phan thì khác nào cá nước rờng mây, nên khi ông Phan bày tỏ kế-hoạch cứu quốc và yêu cầu bĩ-nhân đứng làm lãnh-tụ, bĩ-nhân nhận lời ngay.

Cách đó vài tháng thì Việt-Nam Quang-Phục-Hội thành lập, do Ông Phan cùng nhóm Nguyễn-Hàm tổ-chức theo kế-hoạch đã bàn tính cùng bĩ-nhân. Hội-đồng thành-lập họp tại Nam-thành Sơn-trang, tức là nhà Nguyễn-Hàm ở Quảng-nam. Những người nhập-hội đầu tiên là Trần-

đình-Phác, Nguyễn-Hữu-Bài, Nguyễn-Thuật, Nguyễn-Thắng, Đào-Tiến, Phạm-Tấn và Đốc-vận-Hiền (theo đạo Da-tô), đều người trong quan-trường và có óc trung-quán ái-quốc.

Bỉ-nhân phải lãnh trách-nhiệm làm hội chủ.

Chủ-ý bỉ-nhân cốt là cứu-quốc chứ không hề nghĩ đến ngôi đế-vương. Khi xưa đức Triệu-tổ nhà Nguyễn (hủy Nguyễn-Kim) khởi-nghĩa đánh Mạc phủ Lê, tức là cứu-quốc. Đức Gia-long mới khởi binh ở Gia-Định, mục đích cũng chỉ là phủ Lê cứu-quốc, song đến khi dẹp được Tả-Sơn rồi thì con cháu nhà Lê đã suy-vi hết cả, Ngài mới phải lên ngôi hoàng-đế, cho yên lòng dân, cho vững thế nước; cũng chỉ ở sự đánh đuổi quân thù, khôi phục giang-sơn tổ-quốc. Vì vậy, trước kia khi Pháp dẹp bỏ vua Thành-Thái lập bỉ-nhân lên thay ngôi, Khâm-sứ Kinh ướm hỏi đến ý-kiến bỉ-nhân thì bỉ-nhân cự-tuyệt; mà đến bây giờ, các đồng-chi cử bỉ-nhân làm hội-chủ, thì đâu biết có nhiều sự gian-nan nguy-hiểm, bỉ-nhân cũng vui lòng đảm-nhiệm ngay.

Quang-Phục-Hội, sau khi thành-lập, tiến-hành ngay kế-hoạch khởi-binh phục-quốc. Về sự tiến-hành này, từ Quảng nam Quảng-ngãi trở về giao Nguyễn-Hàm phụ-trách; từ Quảng-trị, Quảng-bình trở ra, giao Phan-bội-Châu phụ-trách. Tháng 6 năm ấy, ông Phan về Nghệ rồi ra Hà-nội, đề tiển hành công việc liên-lạc ở ngoài Bắc.

Người chống-cự Pháp có tiếng nhất và có lực-lượng nhất lúc bấy giờ là Đề-Thám, tức Hoàng-hoa-Thám. Đề-Thám nguyên xưa làm quan võ, đến khi Pháp chiếm Bắc-kỳ, bỏ quan đi khởi nghĩa cần-vương. Khi ấy khởi-nghĩa có nhiều người nữa, không phải một mình Đề-Thám, song không bao lâu, người thì tuần-nạn, người thì bị bắt, người thì bị giết, người thì chạy ra ngoại-quốc, duy một mình Đề-Thám chống-chọi mãi với Pháp đến mười mấy năm sau. Đề-Thám đóng quân đồn Phồn-xương (huyện Vạn-Thế, tỉnh Bắc-giang), chuyên dùng chiến-thuật du-

kích đánh nhau với Pháp, Pháp hao binh tổn súng đã nhiều mà mãi không tài nào dẹp được Đề-Thám.

Quang-phục-Hội định khởi-binh, lẽ tất nhiên, mạn Bắc cần phải liên-lạc với Đề-Thám. Nên tháng 8 năm ấy Ông Phan cùng hai đồng-chí là Nguyễn-Cừ và Nguyễn-Diền lên Phồn-xương hội-kiến Đề-Thám sau khi vạch kế-hoạch xong, tháng 10 ông lại về Huế, báo-cáo lại bĩ-nhân hay.

Khi ấy, trong Nam ngoài Bắc liên-lạc đã nhiều nơi, tiền bạc cũng nhiều người nhận giúp, duy có một vấn-đề không giải-quyết được, là vấn-đề khi-giới. Mua thì mua vào đâu? Nhờ thì nhờ ai giúp.

Giữa lúc khó liệu khốn toan ấy, bỗng có một tia sáng hy-vọng hé ra, tức là cái hy-vọng gửi ở sự thắng lợi của Nhật-bản trong cuộc chiến-tranh Nhật-Nga đã bùng lên khoản đầu năm giáp-thìn (1904). Khi đó Nhật-bản đánh trận nào thắng trận nấy, tin-tức truyền đến làm nô-nức biết bao lòng người Việt-Nam, nhất là người trong Quang-phục-Hội chúng tôi, tức là những người đương tình chuyện khởi-binh phục-quốc mà chưa biết tìm súng đạn ở đâu. Chúng tôi đoán chắc rằng Nga tất bại, Nhật tất toàn thắng, chúng tôi lại tin rằng người Việt Nam nếu cầu-viện Nhật, Nhật tất sẵn lòng giúp cho, vì Nhật với Việt-Nam là đồng-vấn đồng-chúng. Nhật lại rất trọng đạo-nghĩa, chỉ sợ không có sức giúp mà thôi, chứ đã có sức thì chắc thế nào cũng giúp. Thế rồi chúng tôi kết-luận rằng: vấn-đề khi-giới có thể cậy vào Nhật-bản mới giải quyết được.

Vì vậy, tháng 10 năm Giáp-thìn (1904), Quang-phục-Hội khai hội-ngộ khẩn-cấp ở Nam-thành Sơn-trang, thảo-luận vấn-đề khi-giới. Bĩ-nhân bí-mật ở Huế vào, làm chủ-tọa hội nghị.

Kết-quả hội-ngộ quyết-định phái đại-biêu mang thư

hội-chủ sang Nhật cầu giúp khi-giới. Rồi đồng thanh cử ông Phan-Bội-Châu làm đại-biểu, lại phái hai tùy-viên là Đấng-tử-Kinh và Tăng-bạt-Hồ.

Đấng-tử-Kinh là học trò Phan tiên-sinh, có chí hăng hái và óc mạo-hiêm. Tăng-bạt-Hồ khi trước từng theo quân Cờ đen của Lư-Vĩnh-Phúc sang Quảng-dông, Quảng-tây và Đài-Loan, thạo tiếng Quảng-dông, lại thuộc đường sang Tàu, nên cử đi theo để vừa làm thông-ngôn vừa làm hướng-đạo, vì sang Nhật cần phải qua Tàu.

Tháng chạp, ông Phan ở Nghệ vào Huế cùng bĩ-nhân bàn tính mọi việc kỹ-càng rồi ra đi.

Tháng giêng năm ất-tị (1905) Ông Phan từ Đà-nẵng đáp tàu thủy ra Hải-phòng, rồi mấy hôm sau từ Hải-phòng ra Moncay. Đến đây, cải trang theo dạng người Tàu giả làm khách buôn ; tại Mon-cay, nửa đêm thuê một chiếc thuyền con vượt sang Trúc-sơn thuộc huyện Phòng-Thành tỉnh Quảng-dông. Sau ở Trúc-sơn đi thuyền buồm sang Bắc-hải, rồi đáp tàu buôn người Anh đi Hương Cảng. Khi ấy, Nhật, Nga đương đánh nhau, ở Hương-cảng không có tàu thủy đi thẳng Nhật-bản, phải lên Thượng-hải, rồi ở đó đáp tàu Nhật sang Hoành-tân (Yokohama). Trung tuần tháng 4 thì tới Nhật-bản.

Ông Phan đến Nhật, không quen biết ai, may có Lương-Khải-Siêu là người mình từng nghe tiếng, đương ở Hoành-Tân, bèn viết thư cầu kiến. Lương-khải-Siêu là học-trò Khang-hữu-Vi, thủ-lĩnh phái Bảo-hoàng ở Tàu. Năm Mậu-tuất (1898) Khang-Lương phụ tá vua Quang-Tự nhà Thanh thực-hành «biện-pháp tự-cường», song thất-bại, bị Tây-thái-hậu hạ lệnh xử giết, bèn trốn đi ngoại-quốc, Lương khi ấy đương ngụ tại Hoành-tân, làm chủ-bút «Tân-dân tuần-báo», là một tờ báo cổ-dộng phong-trào duy-tân cho Trung-quốc, mà ông Phan khi còn ở trong nước đã nhiều lần được đọc.

Lương-Khải-Siêu đối với ông Phan rất kính-trọng. Ông Phan đem chuyện mình đại diện hội-chủ sang Nhật cầu giúp khi-giới nói cho Lương nghe và ngỏ ý muốn nhờ giới-thiệu dùm, thì Lương nói :

— Các ông nhiệt-tâm ái-quốc như vậy, tôi rất kính-phục và rất vui lòng hết sức giúp các ông. Song phải biết sự giúp một đẳng cách-mệnh khuyuh-đạo một chính-phủ là sự trái với quốc-tế công-pháp, không chính-phủ nào làm. Trừ phi lúc hai nước đánh nhau mới làm như thế được. Hện nay Nhật-Pháp không đánh nhau, chắc Chính-phủ Nhật không chịu giúp súng đạn cho các ông đâu. Phải tính cách khác mới được. Họa may các chính đảng tại đây có người giúp riêng cho các ông được, cũng không biết chừng. Nay ở Nhật có thể-lực nhất là đảng Tiến-bộ, lĩnh-tụ đảng ấy là Bà-tước Đại-Ôi Trùng-tin (Count Okuma Shigenobu), và Ông Khuyển-dưỡng-Nghị (Onukai Tsuyoki). Nếu các ông muốn liên-lạc, tôi có thể giới-thiệu được.

Thế rồi Lương-Khải-Siêu đưa ông Phan đi Đông-Kinh yết-kiến bà-tước Đại-Ôi và ông Khuyển-Dưỡng. Ông Khuyển-Dưỡng lại giới-thiệu ông Phan với các yếu-nhân khác. Ông Phan ngỏ lời cầu-viện, ai nấy tỏ ý tán-trợ, song đều bảo rằng : sự viện-trợ cho Việt-Nam là sự có quan-hệ đến phương-diện quốc-tế, cần phải Chính-phủ Nhật bỏ qua cho làm thì mới làm được. Song Nhật Nga hiện đương đánh nhau, chính phủ Nhật bận trăm nghìn việc, chưa nói đến chuyện ấy được vội. Hãy dành lòng chờ đợi ít lâu. Có thời-cơ sẽ hết sức giúp.

Nhân có người hỏi chủ-nghĩa của Việt-nam Quang-phục-hội là quân-chủ hay dân-chủ, ông Phan đáp là quân-chủ, và thuyết-minh rằng vì thế mà Quang-phục-hội đã suy-đái một vị hoàng-thần tức là bĩ-nhân, lên làm hội-chủ.

Lại có người ngỏ ý: nếu vị hoàng-thân ấy sang được Nhật-bản thì đời bền liên-lạc và giao-thiệp sẽ tiện-lợi. Nên ông Phan nghĩ: sự cầu giúp sung dạn, được chẳng còn chưa biết; song sự mình sang Nhật tất không khỏi lộ đến người Pháp biết, mà khi đã lộ thì không khỏi lôi thôi đến cả Hội-chủ, khó tránh được tay độc thủ của họ. Không bằng rước hội-chủ sang Nhật, vừa tiện sự liên-lạc với người Nhật, lại vừa tránh được sự nguy-hiêm ở trong nước. Thế rồi Ông Phan quyết-định về nước đón bỉnh-nhân sang Nhật.

III.— Sang Nhật

THÁNG 8 năm Ất-tị (1905), Ông Phan-Bôi-Châu cùng Đặng-tử-Kinh từ Nhật về nước. Biết việc mình sang Nhật đã lộ, ông hết sức giữ kín hành tung, chỉ lần khuất đi lại trong vùng Nghệ-Ĩnh, không dám vào Huế. Ông sai Đặng-tử-Kinh cầm thư vào báo-cáo bí-nhân biết kết-quả sự sang Nhật cầu-viện, và phân trần mọi lẽ, yêu-cầu bí-nhân chuẩn-bị thân-hành sang Nhật. Rồi được Trần-Đông-Phong giúp 15 nén bạc và hai trăm bạc đồng, ngay tháng 9 năm ấy, ông lại sang Nhật liền.

Được thư báo-cáo của ông Phan, bí-nhân không hề do dự bèn quyết-định sự đi Nhật ngay vì cả công tư hai lẽ. Công là vì nghĩ mình mà thân-hành sang được Nhật kết quả rất hay cho tiền-dồ quốc-gia, tư vì bấy nay lòng riêng những ao-rước được một cơ-hội sang Nhật quan-sát cho biết tình-hình của nước văn-minh tân-tiến. Lại thêm các người tử-hứa như Đặng-tử-Kinh, Đặng-thái-Thần và Nguyễn-Hàm đều thôi-thức bí-nhân xuất ngoại.

Nguyễn-Hàm bàn rằng :

— Ngài thân-hành sang Nhật thì sự nhờ người Nhật mua dù n khí-giói chắc có thể thành-công. Song không tiền thì sao ? Vậy điều cần nhất bây giờ, là phải trừ tình thế

Cho được một món tiền to để Ngài mang đi. Nhưng bây giờ đi trừ khoản mà nói thực như thế, chẳng khỏi sinh sự nguy-hiêm, không bằng dùng kế sau này : một mặt Ngài giả vờ định sang Pháp khảo sát, đi xin giấy phép chính phủ Pháp ; một mặt, chúng tôi đi cò-dộng các nhà có tâm huyết xuất tiền giúp Ngài làm hành-phủ, nói cho họ tin rằng sau này việc nước thành công, họ sẽ được luân công hành-thưởng, thì chắc ai cũng bỏ tiền ra giúp, dăm bảy mươi vạn, tưởng chẳng khó gì. Khi được giấy phép chính phủ và được món tiền kha khá rồi, Ngài sẽ xuống tàu giả đi Pháp, đến Tân-gia-ba (Singapore) thì lên bờ rồi bí mật đổi tàu khác sang Nhật. Như vậy, Ngài vừa đi được một cách rất tự nhiên, lại vừa có được món tiền to để ra ngoài làm việc.

Kế đó nghĩ cũng hay, nhưng vừa bắt đầu tiến-hành thì gặp sự trở ngại ngay. Số là khi ông Phan-bội-Châu mới sang Hoàn-tân có viết một cuốn « Việt-nam vong-quốc-sử » để làm tuyên-truyền, do Lương-khải-Siêu ấn-hành, trong bài tựa của Lương có chỗ nói đến bỉ-nhân, lại in cả một thứ văn-kiện của bỉ-nhân mà do tay ông Phan đưa cho Lương xem. Giữa khi sự giả vờ đi Pháp của bỉ-nhân mới bắt đầu chuẩn bị, cuốn sách ấy đã xuất hiện ở trong nước thành-thủ Pháp biết ông Phan với bỉ-nhân có liên-lạc, bỉ-nhân chẳng những không dám tiến hành sự giả vờ đi Pháp nữa, mà phải tính đường thoát-thân cho mau.

Bấy giờ vào khoảng tháng chạp năm ất-tị. Sang mồng ba tết năm binh-ngọ (1906) thì bỉ-nhân ra đi. Vì định do Đà-nẵng đi tàu thủy ra Hải-phòng rồi nơi con đường ông Phan đã đi mà sang Nhật, nên khi đi bỉ-nhân vào Quảng-nam trước, đến nơi các đồng-chí đã thuê sẵn một chiếc thuyền con đậu bên sông, để bỉ-nhân ở đó đợi kỳ tàu. Tuy kín đáo nhưng vẫn không dám ở trong thuyền bàn bạc chuyện gì, nên hôm sau bỉ-nhân cùng Nguyễn-

Hàm giả lăm thầy địa-lý lên núi xem đất, đề bàn tính mọi việc. Nguyễn-Hàm nói :

— Kế trừ-khoản của tôi đã lỡ, mà Ngài lại phải lật đật đi ngay thế này, ra ngoài không có tiền, thật khó cho Ngài. Song xin Ngài cứ yên-tâm, chúng tôi sẽ hết sức trừ tiền gửi ra sau. Tôi đã nghĩ được một kế trừ khoản khác rồi ; lần này tôi tinh nói sự thật Ngài đi Nhật mà cô-động người giúp tiền, nhưng giả làm chiêu cô-phần lập thương-hội để che mắt thiên-hạ. Sự Ngài đi Nhật phen này có sức hiệu-triệu mạnh hơn sự Ngài giả sang Pháp hồi trước, vậy không lo chi người giúp.

Năm thuyền đợi, bảy hôm mới có tàu. Khi xuống tàu ở Đà-nẵng bí-nhân cùng hai tùy-viên là Đặng-tử-Kính và Đặng-Thái-Ihân đều giả dạng lái buôn, ngồi hạng bét.

Sau khi đến Hải-phòng, bí-nhân đi Nam-dịnh mấy hôm, vì có hẹn với Đặng-văn-Bách, Lê-Võ và Cả — Đinh-Cả-Hoàng, con nuôi Đề-Thám gặp nhau tại nhà một đồng-chi ở Nam-dịnh đề bàn tính mấy việc trước khi sang Nhật.

Bí-nhân vốn định nơi đường bộ qua Tàu xong rồi sang Nhật, nhưng khi đến Nam-dịnh gặp Nguyễn-Điền sang Hương-Cảng với ông Phan mấy tháng trước mới về, Nguyễn-Điền nói có thể do Hải-phòng đi đường thủy thẳng sang Hồng-Kông, vì trên tàu lái buôn chạy Hải-phòng — Hồng-Kông, có một người bồi tàu là ông Lý-Tuệ chuyển trước đã đưa kín ông Phan đi lọt sang Hồng-Kông, thì chuyến này cũng có thể nhờ lại người ấy giúp được. Bí-nhân bèn quyết-kế dời đi đường thủy.

Mấy hôm sau, lại ra Hải-phòng. Do Nguyễn-Điền giới thiệu, bí-nhân gặp Lý-Tuệ, rồi ở nhà đó chờ tàu.

Lý-Tuệ làm công với người Pháp mà không quên

nghĩa vụ cứu-quốc, nên hết lòng giúp những kẻ đi làm việc nước, thực là hiếm có.

Ba hôm sau tàu chạy, Lý-Tuệ giấu bí-nhân trong buồng của Lý-Tuệ ở dưới tàu, hộ-vệ đến Hồng-Kông được vô sự. Bảy giờ là tháng 2 năm binh-ngọ (1906). Người đi theo bí-nhân là Đặng-tử-Kinh, từng theo ông Phan sang Nhật lần thứ nhất.

Khi ấy, ông Phan-Chu-Trinh, đi đường khác, cũng vừa đến Hồng-Kông. Ông Phan-Chu-Trinh cũng là một nhà Đại Cách-mệnh có tiếng ngang như ông Phan-bội-Châu, song giữ chủ-nghĩa cải-lương, chứ không chủ-trương dùng võ-lực. Mấy hôm sau, bí-nhân cùng ông Phan-chu-Trinh đi sang Quảng-châu, thăm Cụ Tân-Thuật tức (Nguyễn-thiện-Thuật). Cụ xưa làm Tân-trương quân-vu ở Sơn-tây, đến khi Pháp lấy Bắc-kỳ, bỏ quan về, khởi-nghĩa chống cự với Pháp trong mấy năm trời tức gọi là « giặc Bãi-Sậy ».

Sau Bãi-Sậy tan, cụ chạy sang Tàu. Bấy nay lưu-trú Quảng-châu, ngụ-cư từ-dương nhà Lưu-Vĩnh-Phúc, tướng Cờ-đen đánh bại quân Pháp ở Cầu-giấy năm xưa. Cụ Tân khi ấy tuổi già nhưng sức còn mạnh, chí vẫn rất hăng-hái. Thấy bí-nhân sắp sang Nhật, mừng lắm, nói:

— Ngài sang Nhật cố làm thế nào đem được súng đạn về mau. Thân già này còn đủ sức đánh Tây.

Được ít lâu thì ông Phan-Bội-Châu từ Nhật về tới Hồng-Kông đón bí-nhân, rồi cùng nhau sang Nhật, cả ông Phan-Chu-Trinh cũng cùng sang.

Bảy giờ là cuối tháng 4 năm binh-ngọ (1906).

Tới Hoành-Tân trú nhà của ông Phan-Bội-Châu thuê, nhà ấy được ông đặt tên là « Bình Ngộ Hiên », ngụ ý kỷ-niệm cái năm bí-nhân sang Nhật.

Ít bữa sau bí-nhân dời lên ở Đông-Kinh.

Đông-Kinh khi ấy với Đông-Kinh ngày nay khác nhau

xa. Ngày nay, tuy Hoàn-Hành đứng ngoài chiêm-ngưỡng vẫn thấy như cũ, còn phổ xá thi khác hẳn xưa.

Sau khi đến Đông-Kinh, bỉ-nhân liền đi yết-kiến bá-tước Đại-Ôi và ông Khuyển-Durong cùng mấy yếu-nhân khác. Đối với bỉ-nhân các ông đều tỏ ý hoan-nghênh và sẵn lòng chiếu-cổ, song về sự viện-trợ mà bỉ-nhân hy-vọng, thì các ông khuyên hãy tạm chờ cơ-hội.

Khi ấy Nhật Nga chiến-tranh mới xong, Nhật tuy đại-thắng song quốc-lực tiêu-hao, cần phải hưu-durong, đối với liệt cường đều giữ chính sách thân-thiện, vậy không muốn vì sự giúp người Việt-Nam mà gây ác-cảm với Pháp, cũng là lẽ tự-nhiên.

Lúc còn ở trong nước, chưa rõ tình-hình thế-giới, tưởng sự quan-hệ quốc-tế xây trên cảm-tình nay mới biết là nó phải đặt trong thực-tế. Bao nhiêu hy-vọng, bao nhiêu kế-hoạch của mình, chỉ đều lấy cảm-tình hay lý-tưởng làm căn-cứ, trách nào khi ấy không có điều thất-vọng.

Cách ít lâu, tin tức trong nước lại mang đến thêm cho bỉ-nhân một điều thất-vọng nữa. Số là sau khi bỉ-nhân xuất-dương, Nguyễn-Hàm và các đồng-chi ở trong nước tiến-hành ngay kế-hoạch lập « thương hội ». Mới trong vòng hai tháng, « thương-hội » đã lập được 72 nơi, người nhận vào cổ-phần rất nhiều. Song đến khi sắp thu tiền cổ-phần thì bỗng sinh sự ngấn trở. Sự ngấn trở ấy là lời diễn-thuyết của ông Phan-Chu-Trinh. Ông ở Nhật quan-sát mấy tuần lễ rồi về nước đi diễn-thuyết khắp nơi, đại-khải nói sự trông cậy vào sự viện-trợ của Nhật là một hy vọng viễn-vong, khiến những người vì nhiệt tâm mong đợi cái kết quả sự vận-dộng của bỉ-nhân tại Nhật mà gia nhập « thương-hội » của bọn Nguyễn-Hàm, đâm ra chán ngán. Rồi chẳng ai đóng cổ-phần cho « thương-hội » nữa. Đồng thời, sự lập « thương-hội » cũng bị Pháp khám phá, thế là « Thương-hội » tan.

Thất-vọng này chồng lên thất-vọng khác đã khiến cho vấn-đề khí-giới đành phải xếp xó, bí-nhân cùng ông Phan-Bội-Châu chỉ chuyên nỗ-lực về kế-hoạch bồi-dưỡng nhân-tài, nghĩa là tuyên-truyền về trong nước khuyến-khích thanh niên sang Nhật lưu-học để nuôi dưỡng nhân-tài hầu sau này làm việc.

Hồi đó bí-nhân có làm bài «Hịch cáo quốc dân văn» và bài «Phô cáo Lục tỉnh văn», gửi về trong nước, phát động phong-trào yêu-nước xuất-dương cứu-quốc, gây được nhiều hiệu lực hơn nên thanh-niên sang Nhật mỗi ngày một nhiều và người trong nước càng thêm phấn khởi.

Vì người sang Nhật phần nhiều do đường Hồng-Kông, nên năm 1907, bí-nhân cử ông Phan-Bội-Châu về Hồng-Kông lập một cơ-quan bí-mật để lo liệu mọi sự cho người đi Nhật, như thư từ đi lại, tiền bạc tiếp-tế v.v... Cơ-quan ấy giao Đặng-tử-Kính phụ-trách.

Đồng thời bí-nhân lại phái Bùi-chi-Nhuận về cử-động ở Lục-tỉnh, nên về sau thanh-niên Nam-kỳ sang Nhật rất nhiều.

Khi đó, tổng-bộ của Việt-Nam Quang-Phục-Hội tuy đặt tại Đông-Kinh song không hoạt-động gì ở Nhật nên bí-nhân có thì giờ để đi học.

Bí-nhân khi ấy học trường Chấn-võ lục-quân học-hiệu tại khu Ngưu-nhập (Ushigome). Trường này do Đại-tướng Phúc-Đảo (Fukudima) là người có lý-tưởng Đại-Đông-Á lập ra để dạy học-sinh Tàu bấy giờ cũng thu cả học-sinh Việt-Nam nữa. Khi bí-nhân đến Nhật, trường ấy đã có ba người học-sinh Việt-Nam, là Trần-Hữu-Công (tức Nguyễn-Thức-Canh), Lương-Lập-Nham (tức Lương-ngọc-Quyến), Nguyễn-Điền (khác với Nguyễn-Điền đã kể trên kia). Nên bí-nhân cũng học trường ấy cho tiện.

Bí-nhân từ bé học sách Tàu, biết chữ Hán, nên học

chữ Nhật dễ tiến-bộ, không bao lâu đã xem được báo Nhật, sách Nhật.

Bỉ-nhân thích xem nhất là những sách về Minh-trị duy-tân và Nhật-Nga chiến-tranh. Trong các vị danh-tướng của Nhật bây giờ, bỉ-nhân sùng-bái nhất là lục-quân đại-tướng Nãi Mộc Hy-Điền, đánh thắng trận Lữ Thuận, và hải-quân đại-tướng Đông-hương Bình-Bát-Lang (Togo Hei Hachiro) đánh thắng trận Đối Mã (Tsushima). Khi ấy Nga đem hạm-đội ở Ba-la-dích hải (Baltique) sang mặt viên-đông đê tấn-công Nhật-bản, tình-thế nguy-hiêm biết nhường nào, nếu không có đại-tướng Đông-Hương khéo chỉ-huy liên-hợp hạm-đội của Nhật đánh bại hạm-đội của Nga, mà để cho Nga thắng trận Đối-Mã ấy, thì kết-quả chiến-tranh chưa biết thế nào, có lẽ cuộc diện Đông-Á khác ngày nay, cũng không biết chừng. Vậy công lao của đại-tướng Đông-Hương thực đáng cho khắp cõi Đông-Á ghi nhớ, chẳng những một mình Nhật-bản.

Ấy cũng vì ham đọc sách ngoài mà lơ-đềnh bài vở nhà trường, nên thành-tích bỉ-nhân ở trường Chấn-võ bấy giờ thường vào hạng kém, Tháng giêng năm mậu-thân (1908), bỉ-nhân mắc bệnh thủng phải nghỉ học, vào nhà thương Thuận-thiên-đường chữa hai tháng trời. Rồi đến khi ở nhà thương ra, thì thôi học. Tính ra học ở trường ấy hơn một năm rưỡi.

Tháng 4 năm ấy, bỉ-nhân vào học-trường Đại-học Waseda, xưng người Tàu, lấy tên là Lý-Cánh-Thành.

Trong khi bỉ-nhân còn học trường Chấn-Võ, tức là trong năm 1907, các thanh-niên mới sang Nhật đều vào-học Trường Đông-văn thư-viện, tại Mục-Bạch (Mesjiro). Trường này do công-trước Cận-vệ Đốc-Ma (Konoye Atsumaro) lập ra để dạy học-sinh Tàu. Học-sinh Việt-Nam ở Nhật không có trường riêng nên vào học trường này cũng xem như học-sinh Tàu vậy.

Thuở ấy, nghĩa là 37 năm về trước, giá sinh-hoạt ở

Đông-Kinh còn rẻ, học sinh Đông-văn thư-viện mỗi người mỗi tháng cả tiền ăn lẫn tiền học chỉ hết hơn mười đồng. Học-sinh Việt-Nam bấy giờ tất cả hơn một trăm người, mỗi tháng tiêu không đầy hai nghìn bạc, tiền trong nước gửi sang vốn đủ. Song từ khoản đầu năm 1908 trở đi, đường lối gửi tiền sang dần dần bị Pháp chẹn hết, thành ra tuyệt-lương, hơn trăm học-sinh đành phải thôi học !

IV — Sang Xiêm

↳ ÚC mới bước chân sang đất Nhật, trong óc ngồn-ngaug bao nhiêu dự-toán mà mình tưởng rằng có thể thực-hiện ngay trong một thời-gian rất ngắn. Sau khi hoạt-động một thời-kỳ, mới nhận rõ con đường tranh-đấu dài dằng dặc, đầy những chông gai.

Nhưng đường dù dài, dù hiểm trở, cũng không đủ làm cho bí-nhân nản lòng, thối chí. Nên mới quyết thực-hành cái kế hoạch bồi dưỡng nhân tài, cũng cố hàng ngũ đề lập cơ sở cho vững chắc hơn trên con đường chông gai đó. Nhưng đến lúc thấy cái kế-hoạch bồi dưỡng nhân tài cũng phải tạm-dình ở đất Nhật, lẽ tự-nhiên, phải nghĩ tìm một căn cứ khác để tiến hành công việc.

Chính vì nguyên-nhân đó mà bí-nhân nghĩ đến sự sang Xiêm.

Xiêm với Việt-Nam, trên lịch-sử và trên địa-lý đều có quan- hệ mật-thiết. Ngày xưa vua Gia-long từng lập cơ-sở ở Xiêm để làm căn-cứ phục-quốc. Bấy giờ vào khoảng năm 1785, bộ-hạ binh lính theo Ngài đến Xiêm có 6,7 trăm người. Vua Xiêm để cho người Việt-Nam ở riêng một chỗ ngoài thành Bangkok, gọi là Long-kỳ, Đức Gia-long phân phối công-tác cho mọi người : người thì đi làm ruộng để lấy thóc nuôi quân, người thì ra các đảo chế-tạo

chiến thuyền, người thì lên về Gia-Định chiêu-lập quân nghĩa-dũng. Thế rồi Ngài do căn-cứ ấy về lấy lại được Gia-Định, sau lập thành đế-nghiệp..

Nghĩ vậy, bí-nhân lòng bỗng chứa chan hy-vọng.., rồi sang Xiêm.

Bấy giờ là tháng 11 năm 1908. Người đi theo bí-nhân là Lư-Do-Hưng, một thanh-niên Nam-kỳ mới thôi học ở Đông-văn thư-viện.

Đến Bangkok, quan sát tình hình mọi phương diện, liền thấy Xiêm bấy giờ tiếng gọi độc-lập, thực vẫn chịu dưới thế-lực ngoại-quốc, nhất là Anh, Pháp. Bí-nhân nếu ở Xiêm hoạt-động, người Pháp tất biết, họ sẽ đến giao thiệp với Xiêm, chính-phủ này chưa chắc đã đủ sức bênh-vực cho.

Khi ấy đồng-chí ở Xiêm có nhóm Đặng-Ngọc-Sinh, vài ba chục người. Thấy bí-nhân sang, ai cũng mừng rỡ, yêu cầu bí-nhân lập cơ-sở ở đó, lĩnh-đạo anh em cùng làm việc nước. Song vì lẽ nói trên, bí-nhân không ra mặt làm gì, chỉ tậu một sở nông phố cho anh em làm nơi sinh-tụ và lập một cơ-quan liên-lạc nhỏ.

Người Việt-nam ngụ-cư ngoại-quốc, không ở đâu nhiều bằng ở Xiêm, chỉ một vùng gần Bangkok khi ấy cũng có trong ngoài vạn rười người, chia làm ba xóm, là xóm Băng-pho, xóm Kinh, xóm Xém, mỗi xóm ước chừng 5 nghìn người.

Người xóm Băng-pho phần nhiều là con cháu những người khi xưa theo Đức Gia-Long sang Xiêm rồi lưu trú tại đó. Vì sinh-trưởng ở Xiêm đã lâu nên tiếng Việt-nam đã quên, chỉ nói tiếng Xiêm, tuy không quên mình là người Việt-Nam.

Người xóm Kinh di-cư sang Xiêm sau người xóm trên. Trong đó có một số người nguyên quán Nghệ-Tĩnh, trước theo ông Phan-đình-Phùng phản-kháng Pháp, sau khi ông

Phan-dình-Phùng chết, trốn sang ở Xiêm. Họ nói tiếng Việt-Nam, chưa thạo tiếng Xiêm.

Người xóm Xém là người theo đạo Gia-tô.

Người hai xóm trên ít óc kinh-doanh, chỉ sinh-nhai bằng nghề đánh cá. Người xóm Xém sinh-hoạt về nghề nuôi lợn, nhất là nghề đóng thuyền và nấu rượu. Nhưng hai nghề này sau bị Hoa-kiều ở Xiêm dùng kế cướp mất, thành ra người xóm này cũng phải xoay ra nghề đánh cá như hai xóm trên.

Nghĩ đến cái óc kinh-doanh của Hoa-kiều thật đáng sợ.

Ngay trong nước Việt-Nam bao nhiêu nguồn lợi bị mất vào tay Hoa-kiều. Sang đất Xiêm, cũng lại thấy tình-hình tương-tự. Thậm chí nghề mọn của người Việt-kiều cũng bị họ cướp !

Trong hai tháng trời ở Xiêm, bĩ-nhân có khi mượn nhà riêng có khi trú-ngủ tại nhà Việt-kiều ở xóm Kinh « nhập hương tùy tục » nên cách ăn ở cũng phải một phần theo Xiêm. Nhà thì nhà sàn, dưới nuôi lợn, không được sạch-sẽ. Người Xiêm ăn thì ăn bốc ; mặc cũng đơn sơ. Đàn bà họ chỉ quấn một mảnh vải quanh hông làm váy, một miếng vải che vú làm yếm ; lưng, bụng để hở. Phong tục cũng nhiều chỗ không giống nhau, khác với dân tộc khác ở Đông-Á.

Khi-hậu Xiêm khác hẳn khi hậu Nhật-bản, hơi giống khi-hậu Nam-kỳ mà xấu hơn.

Sinh hoạt ở Nhật đã quen, thấy cách sinh-hoạt Xiêm, lẽ tự-nhiên, không lấy làm bực thú. Nhất là khi-hậu lại càng không phải là cái khi hậu hợp với mình. Bấy giờ bĩ-nhân lại còn thêm một nỗi bất tiện nữa, là không hiểu chữ Xiêm, báo không đọc được, việc thế-giới mù mịt không hay, khác nào đui-điếc. Nên ở được vài tháng, bĩ-nhân lia Xiêm trở về Nhật ngay.

Khi qua Hồng-Kông mắc bệnh, phải vào nằm nhà thương Hoàng-Gia Y-viện hai tháng.

Tháng 3 năm 1909 mới về tới Đông-Kinh.

V.— Tạm đi khỏi đất Nhật.

S AU khi trở lại Đông-Kinh, bị-nhân lại vào học trường Đại-học Tảo-đạo-Điền Waseda lần thứ hai. Khi ấy học sinh Việt-nam ở Đông-Kinh còn học tám người, là nhóm Trần-Hữu Công, học ở trường Thương-nghiệp học hiệu của Bà-nguyên Văn Thái-Tang (Kashiwara Bun Taro).

Nhưng không bao lâu thì người Pháp yêu cầu Chính phủ Nhật dẫn-độ bị-nhân và giải-tán học-sinh Việt-nam tại Nhật.

Nguyên do, từ khi bị-nhân sang Nhật, thanh-niên trong nước trốn đi lưu-học Nhật-bản mỗi ngày một nhiều. Khoảng năm 1907-1908, đoàn-thể Việt-nam ở Đông-Kinh có non hai trăm người. Bấy giờ thiết-lập cơ-quan quản-lý, ban-bố « Việt-nam tân-công-hiến », tổ-chức như một chính-phủ lâm-thời. Tin đó đồn về trong nước, ảnh hưởng rất lớn. Đồng thời, người ngoài tuyên-truyền, người trong hoạt-động, phong-trào cách-mệnh ngày một bành trướng. Năm 1908, tháng 4 phát sinh vụ « Trung-kỳ kháng thuế », tháng 5 phát-sinh vụ « Hà-thành dầu-độc », đều là những cuộc phản-kháng có tính cách nghiêm-trọng.

Người Pháp cho đó toàn là kết-quả của sự tuyên truyền và sự hoạt-động của những phân tử cách-mệnh

V.N. tại Nhật, nên họ dùng mọi thủ-đoạn để đổi phò, mà thủ đoạn ác nhất là tiết đường tiếp-tế tiền bạc. Khiến hơn trăm học sinh tuyệt lương thực, phải bỏ Nhật. Nhưng vẫn còn lại một số người Việt-nam ở Nhật, nhất là lại vẫn còn bỉ nhân; người họ muốn trừ đi trước hết.

Bấy giờ họ phải dùng đến thủ đoạn ngoại-giao. Theo tinh thần Nhật - Pháp hiệp-ước năm 1907. Nhật với Pháp có nghĩa vụ phải tôn trọng lãnh-thò và quyền lợi lẫn nhau, người Pháp bèn căn cứ chỗ đó yêu cầu chính phủ Nhật dân-độ bỉ-nhân và giải tán học-sinh Việt-nam ở Nhật, để khỏi có sự bất lợi cho Pháp.

Nhật-bản với Việt-nam vốn là đồng-văn đồng-chung, chẳng giúp thì thôi, chứ khi nào lại nở làm hại. Bấy giờ chẳng qua vì Nhật đánh nhau với Nga mới xong, quốc-lực chưa phục nguyên, không đủ sức chống cự với Anh-Pháp, nên khi Pháp dựa thể Anh mà yêu cầu Nhật ký hiệp ước 1907, Nhật phải ký. Đến bấy giờ, Pháp lại vịn lấy hiệp-ước đó yêu-cầu Nhật dân-độ bỉ-nhân. Chính-phủ Nhật không thể cự tuyệt hẳn được, song cũng không y lời được, bèn một mặt lấy lẽ rằng quốc-tế công-pháp không có lệ dân-độ chánh-trị phạm, không chịu dân-độ bỉ-nhân, một mặt nhàn lời với Pháp không cho bỉ-nhân lưu trú đất Nhật nữa.

Tuy vậy, nhà đương cuộc Nhật khi ấy thực cũng không biết rõ bỉ-nhân ở chỗ nào, vì bỉ-nhân bấy nay lẫn làm người Tàu, không ai để ý đến. Khi chính-phủ hạ lệnh bảo Cảnh-sát khuyên bỉ-nhân đi khỏi đất Nhật, Cảnh-sát tìm không ra chỗ ở của bỉ-nhân, phải đến dò hỏi Trần-Hữu-Công là người nhiều tuổi nhất trong bọn học-sinh Việt-nam bấy giờ. Song Trần-Hữu-Công nhất định không nói.

Sau cảnh-sát ngày ngày đến hỏi rầy rà quá, Trần-Hữu-Công phải viết thư cầu-trợ ông Bà-Nguyên, Văn-Thái-Lang. Cảnh-sát đón xem thư ấy, chứng minh rằng Trần-hữu-

Công biết hành-tung bỉ-nhân, bắt phải đưa đi tìm. Nhưng đến nơi thì bỉ-nhân đã đi khỏi Đông-Kinh rồi.

Số là khi ấy bỉ-nhân không muốn đề rầy rà đến Chánh-phủ Nhật, định bí-mật đi khỏi đất Nhật cho yên chuyện, trước khi Cảnh-sát đến tìm, bỉ-nhân đã cùng một đảng-viên là Trần-Hữu-Lực đi Thần-hộ (Kobé), định đáp tàu lia khỏi nước Nhật-bản.

Đến Kobé, vừa vào trọ khách-sạn thì có hai người Nhật, một người mặc đồ Tây, một người mặc áo Nhật, vào ra mắt. Họ hỏi : « Ông có phải là ông. Vương ở An-nam không ? » Bỉ-nhân đáp : « Không, tôi họ Trần, không phải họ Vương ». Họ nói : « Không, tôi không hỏi họ, tôi muốn hỏi ông có phải là một vị thân-vương An-nam không ? » Bỉ-nhân chối không biết. Thế rồi họ lui ra. Nhưng, từ lúc đó, bỉ-nhân bất cứ đi tắm hay đi đâu, cũng thấy hai người ấy đi theo.

Biết không thể xuống tàu đi thoát được, bỉ-nhân nghĩ nếu cứ đi liều chẳng khỏi có sự nguy-hiêm, không bằng quay lại Đông-Kinh đề tính cách khác. Bèn quyết-định để Trần-hữu-Lực lưu ở khách-sạn, bỉ-nhân thì trở về Đông-Kinh. Nửa đêm, không thấy 2 người Nhật kia ở trong khách sạn nữa, bỉ-nhân liền lên ra ngoài, song lúc ấy khuya quá không còn xe lửa đi Đông-Kinh, thành phải đợi đến sáng hôm sau. Nhưng, sợ lại gặp hai người kia, bỉ-nhân không dám trở về khách-sạn, cũng không dám vào ngồi trong nhà ga, chỉ vợ-văn đi ngoài đường để chờ trời sáng. Vợ-văn đến cả những nơi ngoại-ô, thực là « tiếng gà diêm cổ dẫu giày cầu sương ». thê-lương vô hạn ! Chân cơ hồ lê đi không được nữa, trời mới tang tảng sáng. Tới ga xe lửa, lại thấy hai người Nhật hôm qua đã đứng đó rồi ! Nhưng bỉ-nhân lên xe lửa thì hai người ấy không theo nữa. Chỉ khi ngồi trên xe, bọn khám vé luôn luôn qua lại, nhìn bỉ-nhân bằng con mắt rất chú-ý.

Tới Đông-Kinh, bỉ-nhân đến chỗ bọn Đặng-Tử-Mần và

Nguyễn-Siêu tức Nguyễn-Thái-Bạt trọ ở gần trường Tảo-đạo-Điền, họ thấy bí-nhân lộn trở về, lấy làm lạ hỏi có sao. Sau khi thuyết-minh lý do cho mọi người nghe rồi, bí-nhân liền báo tin đến ông Bá-Nguyên, nhờ tính cách giúp đỡ và hẹn 5 giờ chiều gặp nhau.

Giữa lúc ấy, một viên cảnh quan đến, nói biết đích bí-nhân vừa về, xin vào ra mắt. Khi vào, viên cảnh-quan ấy không hỏi gì, chỉ nhìn chăm chặp vào bí-nhân một lát rồi lui ra ngay. Một lúc sau thì thấy năm sáu người cảnh-sát mặc thường phục đi đi lại lại gần quanh chỗ đó. Gần 5 giờ chiều, viên cảnh-quan kia lại tới, mời bí-nhân đến Cảnh-thị-sảnh nói chuyện. Vì có hẹn trước với ông Bá-Nguyên 5 giờ gặp nhau, nên bí-nhân yêu cầu để cho đi gặp ông này trước rồi sau sẽ đến Cảnh-thị-Sảnh. Viên Cảnh-quan ấy thuận, song đi theo.

Ông Bá-Nguyên nói việc cưỡng bách xuất-cảnh này nếu chưa đến tai Cảnh-sát, còn có thể vãn-cứu được, chứ Cảnh-thị-Sảnh đã phụng lệnh chấp-hành, thì không sao được nữa.

Sự thế đã như vậy, bí-nhân cũng không miễn cưỡng yêu cầu gì nữa, chỉ xin hoãn cho ba ngày. Cảnh-thị-Sảnh danh điện-thoại hỏi ý kiến Ngoại-vụ-tỉnh, Ngoại-vụ-tỉnh không cho, chỉ khoan hạn đến hai giờ chiều hôm sau là cùng. Bí-nhân xin đem hai người đi theo, là Nguyễn-Siêu và Trần-hữu-Lực. Họ bằng lòng.

Trong khi ấy, ông Bá-Nguyên đã yêu cầu Ngoại-vụ-tỉnh giúp cho bí-nhân một nghìn bạc để làm tiền lộ-phí. Tiền ấy bí-nhân giao một nửa cho Đặng-tử-Mân để làm tiền ăn đường cho các đồng hương nay mai cũng đi khỏi đất Nhật, còn một nửa chia làm ba phần, bí-nhân một phần Nguyễn-Siêu và Trần-hữu-Lực mỗi người một phần, phòng khi lạc nhau, ai cũng có tiền.

Ông Bá-Nguyên lại mua ba khẩu súng lục giao cho bí-

nhân nói là tặng bỉ-nhân một khẩu, hai người đi theo mỗi người một khẩu, và dặn rằng khi đi khỏi đất Nhật nếu không may bị người Pháp bắt thì súng này sẽ liệu với thân sau này, chứ đừng chịu nhục.

Thế rồi 2 giờ chiều ngày hôm sau Cảnh-sát đem xe tới rước bỉ-nhân và Nguyễn-Siêu cùng lên xe lửa đi Moji cho kịp chuyến tàu Jomaru đi Thượng-Hải. Còn Trần-hữu-Lực trong khi bỉ-nhân trở lại Đông-Kinh, bị cảnh-sát Kobé khấu-lưu ; khi ấy do họ dẫn đến Moji để đi theo bỉ-nhân.

VI.— Bơ vơ giữa Thượng-Hải Hồng-Kông

HỒM bí-nhân ở Mòn-ti đáp tàu Y-dự-hoàn (Ijomaru) đi khỏi đất Nhật-bản là ngày 26 tháng 10 năm 1909 (Minh-trị 42), tính từ ngày bước chân đến đất Nhật lần đầu tiên, vừa ba năm rưỡi.

Dựa mạn tàu mà ngảnh trông giải bờ bề dương dần dần xa tít, bao nỗi cảm tưởng ngồn ngán bên lòng! Nhớ ba năm rưỡi về trước khi đứng trên tàu mới thoát thấy bờ bề Nhật-bản lờ mờ đặng xa, trong lòng chưa chan biết bao hy-vọng, những tưởng sau khi lên đến bờ kia, sẽ thấy nguyện vọng và kế-hoạch của mình lần lần thực hiện... Có ngờ đâu sự thực trái hẳn với lý tưởng! Trên quốc-tế, chỉ tính sự hơn thiệt, không ai nói chuyện cảm-tình. Thời cơ gặp đã không may mình lại không đủ năng lực chuyển được thời cơ. Trái lại, địch nhân mình họ có võ-lực hùng-cường, có thủ-đoạn ngoại-giao qui-quyết, gây thành được những tình thế có lợi cho họ. Vậy mình thất bại là lẽ tự nhiên, còn nói chi nữa. Nhưng cũng may, chính-phủ Nhật đối mình tuy « ai mặc năng trợ » nhưng vẫn hết sức che chở, không để đến nỗi lọt vào tay người Pháp.

Khi bí-nhân xuống tàu ở Môn-ti (Moji) nhà đương chức Nhật có đánh điện báo cho Lãnh-sự Nhật ở Thượng-hải, dặn bảo-hộ bí-nhân lúc tàu tới bến.

Người Pháp ở Thượng-hải hành như cũng biết bí-nhân đã rời Nhật sang Thượng-hải, nên khi tàu tới, đậu ở Hồng-khâu (chỗ này bấy giờ thuộc tô-giới Mỹ), họ đã giao thiệp với cảnh-sát tô-giới Mỹ cấm không cho một chiếc thuyền con nào lại gần tàu ấy, đồng thời, họ sai sáu chục mật-thám xuống tàu lùng bí-nhân.

May thuyền-trưởng và sự-vụ-viên tàu ấy biết chuyện bí-nhân, hết sức che chở, đưa bí-nhân và hai tùy-viên vào núp trong buồng than, không cho mật-thám Pháp trông thấy. Đồng thời, lãnh-sự-quán Nhật phái người xuống tàu, tính cách đưa bí-nhân lên kín, bảo bí-nhân đổi mặc quần áo Nhật rồi đi đôi với một người đàn bà Nhật cùng lên, thì không ai biết. Song sợ ảnh mình có trong tay mật-thám thì dù cải trang cũng có thể bị nhận được mặt, bí-nhân không làm thế. Đành đợi cho mật-thám lên bờ hết đã, rồi sẽ liệu.

Tàu định chỉ đậu Thượng-hải ba ngày rồi chạy Hồng-Kông. Thế mà đến trưa ngày thứ ba, mật-thám còn ở dưới tàu, không lên bờ. Đã tưởng đành phải đi tuốt ở Hồng-Kông, không lên Thượng-Hải được. Mãi đến hai giờ chiều hôm ấy, bọn mật-thám mới lên bờ dần-dần, sau chót chỉ lưu lại hai đứa, hai đứa này đại-khái vì thức canh luôn hai đêm mệt quá nên ngủ gật hoai. Người sự-vụ-viên trên tàu thấy vậy liền chạy vào buồng than nói cho bí-nhân hay. Đoạn đưa cho bí-nhân và hai tùy viên mỗi người một bộ quần áo bồi tàu, giục thay ngay áo quần ấy giả làm bồi tàu mà lên bờ. Nhưng sợ bọn mật-thám đã biết tin bí-nhân có hai người đi theo, thì ba người cùng lên bờ một lúc để lộ chuyện, nên quyết định bí-nhân và Nguyễn-Siêu lên trước, Trần-hữu-Lực cách một lát sẽ lên sau.

Bí-nhân và Nguyễn-Siêu, bận quần áo bồi, xách rổ

mua đồ ăn, nghiêm nhiên làm hai chú bồi tàu, đi một chiếc thuyền con vào bờ. Đến bờ, hai người rờ lưng đều có toàn giấy bạc 10 đồng, không tiền lẻ, đã toan cho tiền thuyền cả tờ mười đồng rồi đi cho mau, song sợ như thế dễ khiến người sinh nghi nên lại thôi. Thế rồi, Nguyễn-Siêu đi với lái thuyền tìm chỗ đổi bạc để trả tiền thuyền cho hẳn, còn bí-nhan thì đi thẳng một quãng dừng đợi; Nguyễn-Siêu trả xong tiền thuyền thì đến đó.

Đợi mãi không thấy Nguyễn-Siêu đến, trong bụng nghĩ rằng không khéo hẳn bị bắt rồi chăng. Minh cứ ngờ-ngần đứng mãi đây, cũng không tiện, nhưng đi thì đi đâu, ngộ Nguyễn-Siêu lại, không thấy mình cũng ỉ ...

May quãng đường đó xe cộ ít, bí-nhan bèn cứ một quãng đó mà dạo đi dạo lại theo hình vòng chữ « khẩu », không đứng ngăn ngõ một chỗ cho khỏi người nghi, cũng không đi xa chỗ ấy cho Nguyễn-Siêu có đến thì dễ tìm được. Dạo mỗi chân, lại vào một hàng nước bên đường ăn uống nhì-nhằng đổi chút rồi lại dạo ...

Bỗng thấy ba người học-trò Tàu, là bạn đồng học ở Nhật năm trước, từ đằng xa đi lại, bí-nhan mừng quá, liền chạy lại chào hỏi. Nhưng, thấy bí-nhan mặt mũi lợt lem, lại bạn quần áo bồi tàu, ba người ấy không nhận ra là ai. Sau nghe xưng tên và biết chuyện bí-nhan bị cưỡng bách lia Nhật, ba người tỏ lòng ái ngại và nói xin hết sức giúp đỡ. Song ngay lúc ấy họ còn bận đi có việc, không đưa bí-nhan đến chỗ trọ được, chỉ đề lại địa-chỉ, hẹn bí-nhan tối đến tìm.

Thế rồi bí-nhan lại cứ hình chữ « khẩu » mà dạo đi dạo lại mãi. Vào khoảng 5 giờ chiều mới trông thấy Nguyễn-Siêu nẻo xa mừng quá. Mà lại tức cười thay là thấy Siêu cũng đang dạo vòng chữ « khẩu » như mình! Nhưng Siêu chưa trông thấy bí-nhan. Lặng-lặng đi đến cạnh Siêu, bí-nhan khẽ hỏi :

— Này! đi đâu thế ?

— Đi rửa !

Siêu đáp một cách rất thản nhiên. Bỉ-nhân bật cười mà rằng :

— Thôi, nhưng mà đừng đi rửa nữa. Này, đằng kia có cái hàng cơm con con, ta lại đó ăn tí chi, rồi nói chuyện.

Sực nhớ đến Trần-hữu-Lực, hỏi thì Nguyễn-Siêu trở bên kia đường. Trông sang, quả nhiên thấy Trần-hữu-Lực đang lững thững đó.

Rồi ba người cùng vào hàng cơm. Nghe Nguyễn-Siêu nói thì ra khi nãy hấn sở dĩ không lại ngay chỗ bỉ-nhân đứng đợi được, là vì khi đi đòi bạc, bỗng hai người ở lãnh-sự-quán Nhật chạy lại hỏi rằng bỉ-nhân ở đâu, hấn đáp ở dưới tàu, cũng tưởng nói liều một câu cho qua chuyện đề mà đi. Không ngờ hai người kia cố ép Siêu phải đưa xuống tàu tìm bỉ-nhân, nhưng bỉ-nhân có ở dưới tàu đâu, Siêu phải thuyết minh mãi mới trôi. Đoạn, tìm thì Trần-hữu-Lực đã lên bờ từ lúc nào rồi không biết. Thế là lạc cả Trần-hữu-Lực lẫn bỉ-nhân, ở tàu lên cứ đi tìm vợ tìm vẫn mãi. May mà bắt gặp được Trần-hữu-Lực, lại may mà gặp cả bỉ-nhân nữa.

Cơm xong, ba người đều lột bộ đồ tàu đi, vận quần áo thường. Song có một điều nghĩ lấy làm lo, là trên đầu không có đuôi sam Phải biết hồi bấy giờ là cuối đời Mãn-thanh, người Tàu, nhất là thanh-niên, nếu không đuôi sam, thường bị cho là cách-mệnh-đảng rất lôi thôi. Chúng tôi giống người Tàu mà không đuôi sam, cho nên lấy làm lo lắm. May mà trời đã nhá nhem tối, không ai thấy.

Ra khỏi hàng cơm, vẫn tưởng Nguyễn-Siêu biết đường, đề Siêu đi trước, không dè Siêu lại dạo vòng chữ « khẩu » ! Bỉ-nhân hỏi :

— Này, đi đâu thế ?

— Đi rứa. Siêu thản nhiên đáp.

Lẽ tự nhiên, lúc ấy không thể « đi rứa » nữa, phải tìm nơi trú chân. Bèn hỏi thăm đường để tìm đến chỗ trọ của ba người đồng học Tàu vừa gặp khi nãy.

Chỗ ở đó là khách-sạn, tên gọi An-toàn lữ-quán. Tìm tới nơi, vừa gặp họ mới về. Ba người tử-tế quá. Khi hiểu rõ tình-cảnh bĩ-nhân rồi, họ hỏi định đi đâu. Bĩ-nhân đáp liền rằng định đi Thiên-tân. Họ liền đi sắm cho hai cái va-ly, và mỗi người một cái ô, một cái mũ Tàu liền đuôi sam giả, một bộ áo bông dài, cần áo bông vì Thiên-tân tháng chín tháng mười rét lắm.

Thấy báo đăng chiều hôm sau có chuyến tàu đi Hồng-Kông, bĩ-nhân quyết định đáp tàu ấy lia Thượng-hải.

Sáng hôm sau, bĩ-nhân dậy sớm, gọi thợ cạo đến huồng cạo trọc đầu, rồi đội mũ tàu và đeo đuôi sam. Song thấy mũ nhỏ quá, đuôi sam dễ rơi, không mua mũ khác cho vừa đầu không được, bèn phải đi kiếm mũ. Vì định không trở lại khách-sạn nữa, nên khi đi, hẹn Nguyễn-Siêu và Trần-hữu-Lực 5 giờ chiều họp nhau ở dưới tàu.

Đầu bĩ-nhân hơi to, nên khó tìm được cái mũ đội vừa đầu. Tìm nữa buổi mới được một cái, ngoài bàng láng đen, trong lót vải tây đỏ dáng cũng coi được, đội lại vừa vặn. Hỏi giá, người hàng mũ nói « Pacô », tiếng Thượng-hải nghĩa là tám hào bạc. Nhưng bĩ-nhân khi ấy không hiểu tiếng Thượng-hải, chỉ lỏm-bỏm mấy tiếng Quảng-dông, hiểu lầm là tám đồng bạc, vì tiếng Quảng-dông thường cũng nói lơ-lơ như « Pacô ». Bèn giơ năm ngón tay mà cả. Hấn lắc đầu. Bĩ-nhân bỏ đi, hấn gọi giật lại thuận bán. Bĩ-nhân đưa cho hấn tờ giấy bạc năm đồng, rồi lấy mũ đi liền. Vừa ra khỏi cửa hiệu,

nghe sau lưng hẳn cười ò lên. Thì ra mình lầm năm hào ra năm đồng ! Nhưng thôi, lầm thì lầm, miễn là không « lòi đuôi » ra là được rồi.

Chiều, xuống tàu thì thấy Nguyễn-Siêu và Trần-hữu-Lực đã ở cả đó. Bấy giờ hành-khách hạng bét đã xuống đầy tàu. Người rải chăn kẻ rải chiếu nằm ngời la-liệt khắp mặt bong. Đàng này, ba người chằng chằng chiếu gi. Lại phòng xa có mặt thám xuống tàu dò xét, ba người không dám ngồi liền một chỗ. Nguyễn-Siêu và Trần-hữu-Lực ở mạn đuôi tàu đàng kia, tay chống ô ngồi xôm mặt bong. Bỉ-nhân thì ở mạn đầu tàu đàng này, ngồi trên đồng thờng. Tàu vốn định 6 giờ nhổ neo, mà quá giờ rồi vẫn chưa thấy động. Nóng ruột quá, ngồi không yên, chốc chốc bỉ-nhân lại chạy đến đàng kia xem hai người ra sao. Thì hai người vẫn ngồi nguyên đó, có vẻ bơ-phờ, trông rất ái ngại. Lại tức cười nữa, là thấy đuôi sam của hai người đều đã lòi ra ngoài mũ, muốn thoát ly quan hệ với đầu. Vẫn còn phải giữ cẩn-thận, không dám nói gì với nhau, bỉ-nhân chỉ giơ tay gãi đầu ra hiệu cho hai người biết mà sửa lại đuôi sam.

Chừng nửa đêm, tàu mới chạy. Nghĩ không nguy-hiểm gì nữa, bỉ-nhân mới đến kêu hai người lại đầu tàu đàng này cùng ngồi với nhau trên đồng thờng cho ấm.

Tàu thủy từ Thượng-hải đi Hồng-Kông, qua ba thương-phủ là Phúc-châu (tỉnh lỵ Phúc-Kiến), Hạ-môn (Amoy), Sán-Đầu (Swatow thuộc Quảng-đông), song có khi ghé bên có khi không ghé, cũng có khi ghé bên này không ghé bên kia.

Chiếc tàu bỉ-nhân đi có ghé Sán-Đầu. Sợ đi thẳng Hồng-Kông, ngộ có mặt-thám theo chân thì nguy, nên khi tàu đỗ Sán-Đầu, bỉ-nhân quyết định lên đó, rồi sau đổi tàu khác đi Hồng-Kông.

Khi lên bờ rồi, Nguyễn-Siêu đi đầu, làm ra bộ thuộc

đường thuộc lối lẩn, song về sau cứ thấy đi loanh-quanh mãi, bí-nhân hỏi đi đâu, thì Siêu đáp «đi rứa», cũng thản nhiên như khi ở Thượng-hải, khiến bí-nhân phải bật cười.

Sán-Đầu về sau này mới trở nên một thành-thị phồn-thịnh ở miền nam Trung-Quốc, chứ khi đó thì phạm-vi còn nhỏ, phố-xá lèo-tèo, chỉ đi một lúc là gần khắp. Nên trong khi đi rứa, bí-nhân đã đề ý đến chỗ nào có nhà trọ rồi, bèn đưa nhau đến trọ. Sán-Đầu không rét, áo bông không cần, nhưng đó là đất Tàu duôi sam giá không đeo không được.

Năm hôm sau, đáp tàu khác đi Hồng-Kông.

Tại Hồng-Kông chúng tôi vốn có cơ-quan liên-lạc, song khi ấy ba người bàn tính nhau, đoán rằng người Việt-nam ở Nhật-bản đã bị trục-xuất thì người Việt-nam ở Hồng-Kông chắc cũng chẳng khỏi nào, nên định khi tới Hồng-Kông không đến cơ-quan ấy vội, hãy sang Macao tam lánh rồi cho một người trở lại Hồng-Kông dò xem tình-hình thế nào sẽ liệu.

Sáng sớm tới Hồng-Kông, 2 giờ chiều mới có tàu đi Áo-môn nên còn phải đợi bảy tám tiếng đồng-hồ. Bèn cho Nguyễn-Siêu đem hai chiếc va-ly lên trọ Thái-an-sạn (nhà khách-sạn) là một nhà khách sạn mà trước kia bí-nhân cũng từng trọ qua, còn bí-nhân và Trần-hữu-Lực thì lên ngồi chơi ở công-viên Tây-doanh-bàn, đợi đến 2 giờ chiều ba người cùng xuống tàu đi Macao.

Cơ-quan liên-lạc của chúng tôi chính ở Tây-doanh-Bàn, gần ngay công-viên. Đương ngồi trong công-viên thấy Đặng-tử-Kinh và Đàm-Khanh đi qua đằng xa kia, sau lưng có hai tên «mô-lô-sa» (cảnh-sát Ấn-độ) cầm roi đi theo, bí-nhân và Trần-hữu-Lực khẽ bảo nhau: «Thôi chết rồi!» yên trí rằng hai người kia bị bắt, lại lo thay cả cho các đồng-chí khác ở Hồng-Kông nữa.

Đã tính cho Nguyễn-Siêu lưu lại Hồng-Kông để dò xem hư thực ra sao, nhưng lại sợ y sang Macao sau thì không biết bí-nhân và Trần-hữu-Lực trọ ở đâu mà tìm. Nên cứ theo dự-định, 2 giờ chiều hôm ấy, ba người cùng đi Macao.

Nguyễn-Siêu hôm sau do Áo-môn sang Hồng-Kông, lại hôm sau nữa do Hồng-Kông trở lại Áo-môn. Y chưa biết các đồng-chí ở Hồng-Kông vẫn bình yên vô-sự. Hai bác « mô-lô-sa » cầm roi đi sấu lưng Đặng-tử-Kính và Đàm-Khanh, chẳng qua là sự ngẫu-nhiên mà thôi.

Sau các đồng-chí phái Hoàng-trọng-Mậu (học-sinh bị giải tán ở Nhật về) sang Macao đón bí-nhân về Hồng-Kông ở, nhưng bí-nhân không đi, vì nghĩ ở Hồng-Kông không an-toàn bằng ở Macao.

Áo-môn là đất Tàu nhượng cho Bồ-Đào-Nha đã mấy trăm năm. Lúc bấy giờ là đời nhà Minh, người Bồ-đào-Nha đến Tàu truyền đạo. Tàu gọi là quân di-dịch, không thể cho ở lẫn với người họ, bèn vạch một khu đất hoang ở ven bờ tỉnh Quảng-đông cho bọn di-dịch ấy ở riêng. Thế rồi lâu biến thành ra Macao ngày nay. Người Bồ-đào-Nha không cần phải dùng võ-lực mà được nhượng địa ở Tàu!

Người ta gọi Macao là Monte Carlo ở Đông-phương, vì ở Macao đồ-bạc công-khai. Song đặc sắc của Macao không những một thứ đồ-bạc, còn hai thứ nữa, là nha-phiến và kỹ-nữ. Ba thứ ấy là nguồn lý-tài của chính-phủ Macao, cũng lại là nguồn truy-lạc của nhân-dân Macao. Sòng bạc, tiệm thuốc phiện, nhan-nhân khắp phố. Nghề buôn phấn bán hương phát-dạt hơn mọi nghề khác. Các khách-sạn, âm-âm cả đêm tiếng hò đũa, đàn hát.

Chỉ ở Macao mấy hôm, chán quá, bí-nhân đi Quảng-châu liền. Khi ấy Hoàng-trọng-Mậu đi với bí-nhân, còn Nguyễn-Siêu và Trần-hữu-Lực thì sang Hồng-Kông ở.

Do một người bạn Tàu giới-thiệu, bí-nhân tới Quảng-

châu trọ nhà bà Chu-thị ở Tây-quan Hoàng-sa. Bà Chu-thị là một người đàn bà Tàu góa chồng gần 70 tuổi, tính nghĩa-hiệp. Bà đối với bỉ-nhân rất kính trọng và sẵn lòng giúp đỡ. (Về sau, ông Phan-Bội-Châu và nhiều người khác cũng được bà giúp đỡ rất nhiều trong cơn hoạn-nạn. Còn con trai bà gọi là anh Chung, đối với người Việt-nam cũng rất tốt).

Vì người giới-thiệu nói bỉ-nhân đến Quảng-châu là đi lánh-nạn, bà nghĩ lánh-nạn thì cần phải ở chỗ kín, nên dọn dẹp một gian buồng con rất kín-đáo ở trên gác cho bỉ-nhân ở. Thật quý hóa lòng tốt của bà nhưng không may cho bỉ-nhân, chỗ gác ấy ở ngay trên bếp, mỗi ngày mấy lần thổi nấu, khói như hun chuột, khò vô cùng. Song bỉ-nhân cũng nấn ná ở đó đến ba tháng trời.

Sau coi chừng Hồng-Kông cũng không có gì là đáng sợ, bỉ-nhân từ giả nhà bà Chu-thị, lên ở Hồng-Kông để tiện sự hoạt-động, chứ ở Quảng-châu khi ấy thì không hoạt-động gì được bao nhiêu.

VII.— Bôn tàu ở Tàu và ở Xiêm

HỒNG-KÔNG là một hòn đảo Tàu nhượng cho Anh năm 1842. Bấy giờ là đời Mãn-Thanh. Anh biết Tàu hèn yếu, thi-thố thủ-đoạn xâm-lược sang Tàu, cố gây ra cuộc Nha-phiến chiến-tranh — một cuộc chiến-tranh bất-danh-dự nhất từ xưa đến nay — đánh bại Tàu rồi đòi lấy Hồng-Kông. Hồng-Kông là một hòn Hoang-đảo, mất cũng chẳng đáng tiếc, vua tôi nhà Thanh cắt nhượng cho Anh. Ngờ đâu một hòn Hoang-đảo mà không bao lâu biến thành ngay một Hải-cảng trọng yếu trong tay người Anh, khống-chế cả miền nam Trung-quốc !

Cánh Hồng-Kông rất đẹp. Nhà cửa san sát, từng lớp từng lớp, từ ven bể lên đến lưng chừng núi. Đêm, đèn sáng chिन-chít như sao sa. Trên đỉnh núi cũng vô số nhà. Nhưng người Tàu không có quyền ngụ cư trên đó.

Hồng-Kông là một hải-cảng tự-do, từ rượu và thuốc lá, hàng-hóa xuất nhập-cảng không bị đánh thuế, nên vật giá rẻ buôn bán rất phồn-thịnh, giá sinh-hoạt cũng rẻ hơn Thượng-hải và thương-phụ khác.

Khi-hậu thì mùa đông rét, mùa hè không nực lắm, đặc-biệt thích-hợp cho người các xứ miền Nam.

Cư-dân Hồng-Kông trên 90 phần trăm là người Tàu.

Hồi bấy giờ người Việt-nam ở Hồng-Kông cũng khá đông, trừ những người làm việc với các cơ-quan hoặc sang buôn bán không kể, nhóm Cách-mệnh cũng có sáu bảy chục người.

Bỉ-nhân do Quảng-châu lên ở Hồng-Kông là khoảng đầu năm 1910 Vì chỗ đồng-chí trú-ngụ đông người quá, nên bỉ-nhân tạm vào ở một nhà thường kia, thuê riêng như trọ khách sạn vậy.

Chỗ các đồng-chí trú-ngụ là Tây-doanh bàn, thuê hai lớp nhà, song người chỉ ở một lớp, còn một lớp thì chứa súng đạn.

Súng đạn ấy chứa đó đã 6, 7 tháng. Số là khoảng tháng 4 năm kỷ-dậu (1909), các đồng-chí ở Nghệ-tĩnh gửi tiền sang Hồng-Kông cho ông Phan-bội-Châu bảo mua súng đạn gửi về. Ông Phan phái Đặng-tử-Mân và Đặng Ngọ Sinh sang Nhật mua. Mua được một nỏn súng trước kia từng dùng trong trận Nhật Nga chiến-tranh, tất cả ba trăm khẩu, mỗi khẩu mua 7 đồng bạc, lại mua cả đạn nữa. Rồi bí-mật chở về Hồng-Kông, chứa trong nhà đó.

Muốn bí-mật chở súng đạn ấy về Nghệ-tĩnh, có đường đi qua Xiêm là tiện hơn hết, nên ông Phan thân sang Xiêm yêu-cầu chính-phủ Xiêm cho phép chở qua. Thấy nói súng đạn mua ở Nhật, chính-phủ Xiêm nhờ Nhật-bản giúp cách-mệnh Việt-nam, nên nhận lời cho đi qua. Song ông Phan trở lại Hồng-Kông, vừa sắp sửa đem súng đạn chở sang Xiêm thì bỗng được tin Chính-phủ Xiêm không cho phép nữa. Số là khi ấy tin bỉ-nhân cuồng-bách lia Nhật đã truyền đến Xiêm, chính-phủ Xiêm nghĩ Nhật-bản đã đổi chính-sách không giúp cách-mệnh Việt-nam nữa, nay nếu Xiêm cứ giúp thì khi sinh sự lời thôi với Pháp, một mình sức yếu không chống nổi Pháp nên cũng không giúp nữa.

Sau ông Phan cố kiếm đường khác đem món súng đạn ấy chở về mạn Bắc-kỳ giúp Đề-Thám, nhưng cũng không thông. Đành chứa đó mãi.

Nhân nghe tin bọn Tôn-Vấn, thủ-lĩnh đảng cách-mệnh Tàu đương mưu khởi sự ở miền Quảng-tây Vân-an, cần dùng súng đạn, bí-nhân bàn với ông Phan đem súng đạn ấy giúp quách cho Tôn-Vấn, còn hơn là chứa đó, đã vô-dụng lại có thể gây sự nguy-hiểm cho mình. Anh ruột Tôn-Vấn là Tôn-My khi ấy trú tại Cửu-Long được tin mua ngay mấy chục chiếc hòm gỗ dài đưa đến bỏ súng đạn vào, làm như hàng-hóa thường, định chở đi Bắc-hải, rồi đổ bộ đem vào Quảng-tây. Hàng-hóa xuất-nhập cảng ở Hồng-Kông vốn không bị tra khám, song khi những hòm súng đạn ấy khuôn xuống tàu thủy, người mại bản thấy nặng quá, hỏi là đồ hàng gì và đòi mở cho xem. Người đi kèm đồ, thấy sắp lộ chuyện, nói dối chia khóa bỏ quên ở nhà, thác cơ về lấy. Rồi bỏ trốn. Mại bản sinh nghi, báo cảnh-sát đến khám, thấy súng đạn, tịch biên hết.

Bây giờ là hạ tuần tháng hai năm Canh-tuất (1910). Sau ông Phan-Bộ-Châu đi Quảng-châu, bí-nhân vẫn ở Hồng-Kông đi học tiếng Anh.

Trong những người Việt-Nam làm việc ở các cơ-quan Pháp tại Hồng-Kông bấy giờ, bí-nhân liên-lạc được một người rất tốt, là Phạm-Tâm, người Nam-kỳ, làm việc ở nhà băng Đông-phương hối-lý ngân hàng (Banque de l'Indochine).

Cuối năm 1910, Phạm-Tâm thôi việc nhà băng, theo bí-nhân đi Tân-gia-Ba. Khi ấy có một đồng-chí ở Nam-kỳ hứa gởi tiền sang Tân-gia-ba cho bí-nhân, bí-nhân định được tiền thì sẽ cùng Phạm-Tâm đi quan-sát Âu-châu. Đợi mãi không thấy tiền ra, cho Phạm-Tâm về dò xét thì Phạm-Tâm bị cảnh-sát Pháp ngăn trở cũng không ra được nốt.

Nhân nghe nói nhóm Đặng-tử-Kinh. Đặng ngọc-Sinh, mấy tháng trước do Hồng-Kông sang Xiêm, hiện đương họp nhau làm ruộng, ông Phan-bội-Châu cũng sắp ở Quảng-Châu sang đó, bĩ-nhân do Tàn-gia-ba đi Xiêm để xem anh em làm ăn thế nào, có thể thì cùng nhau gây dựng cơ sở ở bèn ấy lại.

Đến Xiêm, bĩ-nhân trú nhà một người Việt-kiều, tên là Mền-La tại Bangkok. Mền-La sinh-trưởng ở Xiêm, trước từng làm quan Xiêm, coi về điền thổ, vì khéo kinh-doanh, trở nên giàu có. Người ta nói tiền y gửi nhà băng có đến bảy tám chục vạn. Y làm-dịa cũng khá, từng giúp tiền cho anh em đồng-chí ở Xiêm đến ba bốn nghìn. Y vốn định hệ chính-phủ Xiêm giúp cách-mệnh Việt-Nam, thì y cũng xuất một món tiền to để giúp thêm vào. Nhưng thấy chính-phủ Xiêm không giúp, y cũng không bỏ tiền ra. Nói chuyện doanh nghiệp có lẽ thế cũng là phải; nhưng nói chuyện cách-mệnh thì thế là lầm. Mình có thể tự giúp được mình mà không chịu giúp, thì mong sao được người ta giúp mình? Trái lại, mình nếu có tiền tự xuất trước, làm nên công cuộc ra tuồng, cho người ta thấy, người ta mới vui lòng mà giúp thêm mình chứ.

Bĩ-nhân từng đem lẽ đó hiểu dụ mấy lần, nhưng Mền-La không đủ có óc mạo-hiêm mà làm như thế.

Tình-hình chính-trị Xiêm khi ấy tuy đã tấn bộ hơn hai năm trước, khi bĩ-nhân đến Xiêm lần thứ nhất, song thế lực của người Pháp tại Xiêm vẫn mạnh, mật-thám Pháp rất nhiều. Nhà Mền-La là chỗ đồng người đi lại, ở lâu đó không tốt, nên bĩ-nhân ở đó có hai tuần lễ rồi dời đi ngụ xóm Bắng-Pho, ngoài thành Bangkok. Tình-hình sinh-hoạt của Việt-kiều ở xóm ấy và ở xóm Kinh, xóm Xểm, không khác hai năm trước đó. Bĩ-nhân ngụ xóm Bắng-pho hơn một tháng lại về Bangkok ở.

Vì thấy tình-hình anh em đồng-chí làm ăn khó có hy-

vọng phát triển, bĩ-nhân yêu cầu nhà vua Xiêm giúp cho lập một cơ-sở, nên viết thư cầu kiến Đông-cung Hoàng-thái-Tử Xiêm để nói chuyện.

Đương đợi tin phúc đáp của Hoàng-thái-Tử, bỗng thấy một người Việt-kiều « Công-Ba-Sệt » hốt hơ hốt hoảng chạy đến tìm bĩ-nhân. Người này là Việt-kiều, mà từng làm quan Xiêm, chức « Ba-Sệt », nên đồng hương đều kêu y là « Công Ba-sệt » (Công nghĩa là ông), lâu ngày thành tên, tuy bấy giờ là lúc y đã thôi chức « Ba-sệt » đòi nghề làm trạng sư, người ta vẫn kêu như thế. « Công Ba-Sệt » thường lui tới chỗ bĩ-nhân, rất có lòng trung thành.

— Thưa Ngài, hôm nay quan Ngoại-vụ đại-thần Xiêm có cho gọi tôi đến, bảo rằng chính-phủ Pháp biết tin Ngài đến Xiêm hoạt-dộng, yêu cầu chính-phủ Xiêm bắt Ngài dẫn độ cho họ, lại bảo tôi nếu biết chỗ Ngài ở mà mách chánh-phủ Xiêm bắt thì sẽ có trọng thưởng, và được bỏ đi làm quan. Vậy đến báo cáo Ngài hay, xin Ngài mau mau xa chạy cao bay mới được.

Bĩ-nhân nghe đoạn, liền bảo y rằng :

— Người có lòng tốt, ta rất cảm ơn. Song người chớ lo, chính-phủ Xiêm không bắt ta đâu mà sợ. Vì sao? Nếu định bắt ta thì nhân dịp ta cầu kiến Hoàng-thái-tử, mời ta đến mà bắt, còn dễ gì bằng. Cần chi phải gọi người đến, bảo người mách chỗ ta ở. Họ làm như thế là vì biết người có đi lại với ta, cố bấn tin cho ta biết mà tránh đi, cho họ rảnh chuyện.

Ba hôm sau có chuyến tàu từ Bangkok đi Hồng-Kông. Nhưng bĩ-nhân không đi, vì đoán rằng người Pháp tất sẽ sẵn đón chiếc tàu ấy để bắt bĩ-nhân, quá nhiên, tàu chạy được mấy hôm thì thấy báo Xiêm đăng rằng khi tàu ấy chạy qua đảo Cồn-Lôn, một chiếc tuần dương-hạm của Pháp áp đến, bắt phải dừng lại, rồi cho lính lên tàu khám xét rất kỹ.

Bỉ-nhân đáp chuyển tàu sau đi Hồng-Kông vô sự. Khi ấy là khoảng đầu năm 1911.

Ngày 10 tháng 10 năm 1911 ở Trung-Quốc có cuộc cách-mệnh tại tỉnh Vũ-Xương (tỉnh Hồ-Bắc). Đầu tiên khởi-nghĩa là bọn tân-quân tôn Lê-Nguyên-Hồng làm thủ-lĩnh, quân ấy tức thì chiếm lĩnh Vũ-Xương thanh-thế rất mạnh, các tỉnh hưởng-ứng ầm-ầm. Đến tháng 12 thì quân cách-mệnh lấy được Nam-kinh, cử Hoàng-Hưng làm Đại Nguyên-Soái, bầu Tôn-Văn làm Đại Tổng-Thống Trung-Hoa dân-quốc, tổ-chức chính-phủ lâm-thời. Thế là một nước quân-chủ bốn ngàn năm phút chốc biến thành một nước dân-chủ mới mẻ.

Đảng cách-mệnh Tàu, tức là Trung-quốc Đồng-minh-hội trước kia cũng lấy Nhật-bản làm căn-cứ để hoạt-dộng. Khi bỉ-nhân và ông Phan-bội-Châu còn ở Nhật, có đi lại quen biết với các nhà lãnh-tụ đảng ấy, như Tôn-Văn, Hoàng-Hưng v. v. . . nên khi thấy cách-mạng Tàu thành-công, ông Phan do Xiêm sang Hồng-Kông tìm bỉ-nhân, bàn nhau nên thừa cơ-hội ấy vận-dộng đảng cách-mệnh Tàu giúp mình.

Đồng thời, tiếp nhóm Nguyễn-Giản-Thần tám chín người ở Thượng-hải cũng gửi thư yêu-cầu bỉ-nhân lên mau Thượng-hải tính chuyện cầu trợ Trung-quốc, vì thấy đảng cách-mệnh Tàu đã lập chính-phủ Trung-hoa dân-quốc tại Nam-Kinh ai cũng nhận là một cơ-hội rất tốt cho phong-trào cách-mệnh Việt-nam hoạt-dộng.

Tháng 1 năm 1912, bỉ-nhân và ông Phan do Hồng-Kông lên Thượng-hải.

Khi ấy những người trong đảng cách-mệnh Tàu chúng tôi quen biết, có Trần-Kỳ-Mỹ mới nhiệm chức Đô-đốc Thượng-hải; Hoàng-Hưng, Tổng-Giám-Nhàn đảm-nhiệm chức vụ yếu trong chính-phủ Nam-Kinh.

Mấy ông này đều là người tốt, có lòng giúp chúng

tôi. Nhưng khi ấy họ mới dăng-dài, dương phải lo toan nhiều chuyện khác, nên bảo chúng tôi hãy tạm chờ đợi sự giúp sẽ tính sau.

Nằm đợi tại lữ-quán Đại-tân ở Thượng-hải hơn mười hôm, còn chưa được chuyện gì, bí-nhân đã tiếp thư Hoàng-trọng-Mậu từ Quảng-Đông gửi lên, giục về mau, tính việc phát-hành quân-dụng-phiếu.

Số là tháng trước đó, có một người đảng xã-hội Tàu tên là Lưu-sự-Phục, do Xiêm về Quảng-châu, thường đi lại với người cách-mệnh Việt-nam. Người này có bày kế cho Hoàng-trọng-Mậu và Đặng-tử-Mẫn, bảo nên in lấy độ một nghìn quân-dụng-phiếu, y sẽ phát hành hộ cho, để mà lấy tiền làm việc. Đặng-tử-Mẫn đem chuyện ấy sang Hồng-Kông nói với bí-nhân và yêu-cầu cấp tiền cho làm. Bí-nhân cấp tám trăm bạc, và giao Hoàng-trọng-Mậu phụ trách việc in quân-dụng-phiếu ấy. Y liền thuê nhà lập cơ-quan ở Sa-hà ngoài thành Quảng-châu để tiến-hành công việc. Bí-nhân từng về đó tị-sát lại cấp thêm một nghìn hai nữa cho đủ dùng. Thế rồi, bí-nhân đi Thượng-hải. Bây giờ quân-dụng-phiếu in xong, nên Hoàng-trọng-Mậu viết thư lên Thượng-hải mời bí-nhân về tính chuyện phát-hành. Về xem thì thấy quân-dụng-phiếu in vụng quá, không thể dùng được. Lại đương thời xuất thêm tiền in lại một món quân-dụng-phiếu khác. Ở Hồng-Kông có tiếng huyền-truyền ra rằng Cường-Đề ngân-hàng đã thiết-lập ra ở Hồng-Kông là vì cơ đó.

Trong khi bí-nhân trở về Quảng-châu tính chuyện quân-dụng-phiếu, ông Phan-Bội-Châu vẫn ở Thượng-hải chờ sự giúp đỡ của nhóm Trần-Kỳ-Mỹ. Rút cục Trần-Kỳ-Mỹ chỉ giúp ông Phan được món tiền hai nghìn bạc. Nhưng mục-dịch vốn là muốn nhờ họ giúp cho ra việc, chứ có phải ở một số tiền nhỏ mọn như thế đâu, nên ông Phan sau lại đi cầu Hoàng-Hưng giúp cách khác. Khi đó,

Tôn-Văn đã từ chức Tổng-Thống. Viên-Thế-Khải đã lập chính-phủ mới ở Bắc-Kinh, nghĩa là đảng cách-mệnh thất thế rồi, nên Hoàng-Hưng nói thực với ông Phan rằng chưa có sức giúp cách-mệnh Việt-nam. Rồi khuyên ông Phan nên sang Hoa-Kỳ, và hứa sẽ giúp cho đi. Nghĩ sang Hoa-kỳ là sự vu-vơ quá, vô mục-dịch, nên ông Phan không nhận lời. Sau Hoàng-Hưng nghĩ Hồ-Hán-Dân đương làm Đô-đốc Quảng-đông, có thể giúp được cách-mệnh Việt-nam, bèn viết thư giới-thiệu, giao cho ông Phan cầm về cầu-trợ Hồ-Hán-Dân. Thế rồi ông Phan cầm thư ấy về Quảng-Châu. Khi đó, bí-nhân đã do Quảng-châu sang Xiêm có việc rồi.

Hồ-Hán-Dân nhận thư giới-thiệu, trả lời ông Phan rằng « sẽ liệu ». Câu trả lời ấy tuy mập-mờ, song ông Phan nhận là có hy-vọng, vì nghĩ Hồ là một nhà cách-mệnh có tiếng tất sẵn lòng giúp cách - mệnh Việt-nam, huấn chi đương có lực-lượng, tất thế nào cũng « sẽ liệu » cho một cách ra tuồng chứ chẳng sai. Ông liền viết thư đi triệu-tập đồng-chí mọi nơi đến Quảng-châu đề khi được Hồ-Hán-Dân giúp sẽ tổng-dộng-viên làm một phen sự-nghiệp.

Rút cục lại Hồ-Hán-Dân chẳng giúp tí chi, mà đồng-chí các nơi thì tụ đến Quảng-châu hơn 60 người ! Sự ăn tiêu của hơn sáu chục người ấy thành ra một gánh rất nặng cho ông Phan. Khi ở Thượng-hải về ông có hai nghìn bạc thì đã giao 5 trăm cho Nguyễn - Hải - Thần (tức Vũ-Hải-Thu), 8 trăm Đặng-tử-Võ đề lên về Hà-nội và Huế ném tạc đạn còn thì tiêu việc này việc khác, đến bây giờ tiền thì không còn nữa.

Giữa lúc Ông Phan đương lúng-túng về cách giải quyết sự sinh-hoạt và vấn-đề công-tác cho bấy nhiêu đồng-chí, bỗng được tin có mấy đội-quân của Quảng-đông và Quảng-tây sắp bị Tổng-'hống Viên-Thế-Khải hạ lệnh giải-tán, ông liền phái người dùng danh-nghĩa Việt-nam Quang-phục-bội và danh-nghĩa bí-nhân đi liên-lạc các đội-quân

ấy. Họ đều tỏ ý nếu được bí-nhân tin-dụng họ sẽ vui lòng đem cả khi-giới lại giúp Quang-phục-hội khởi-bình đánh Pháp. Đồng thời ông phái người liên-lạc cả mấy bọn thổ-phỉ Tàu ở vùng biên-giới Bắc-kỳ, các bọn này cũng tỏ ý như các quân kia.

Khi ấy bí-nhân đương ở Xiêm. Trần-hữu-Lực thay ông Phan sang báo-cáo chuyện ấy cho bí-nhân biết. Y nói:

— Ông Phan nghĩ đó là một cơ-hội rất hay, nên sai tôi sang rước Chúa-công trở lại Quảng-dông thiết lập làm thời chánh-phủ, một mặt thu dụng những quân-dội và thổ-phỉ Tàu đã liên lạc được, làm quân-dội của mình, để chuẩn-bị khởi-bình đánh Philip; một mặt sắp đặt công việc cho các anh em đồng chí tiến-hành về các phương-diện. Hiện nay anh em ở Quảng-dông có bốn năm chục người, đang chờ đợi công-tác nên rất mong Chúa-công về lập chánh-phủ, khiến mọi người đều có cơ-hội phò tá Chúa-công làm thành việc nước.

Bí-nhân trả lời rằng:

— Về sự mưu làm việc nước, tôi cũng một nhiệt tâm như ông Phan và các anh em. Song về sự lợi-dụng quân-dội và thổ-phỉ Tàu, thì tôi nghĩ là sự cần phải tính kỹ, không nên mạo muội. Sự lợi dụng ngoại-bình có khi cũng là một thủ-doan tất-vếu, nhưng đó không phải là một chuyện dễ. Tất mình phải có thực lực trước đã thì mới có thể lợi dụng họ được một cách có ích, nghĩa là mình phải sẵn có quân-dội trong tay độ 6, 7 phần trước đã, rồi lợi dụng họ độ 3, 4 phần thêm vào, thì mới có kết quả hay Trái lại, nếu mình thực lực không có mà toàn lợi-dụng họ hết, thì chẳng những không lợi dụng được họ, mà lại bị họ lợi dụng cho mà xem. Huống chi những quân-dội ông Phan liên-lạc đó, tuy gọi chánh-thực, nhưng quân-kỹ của Tàu rất kém, thổ-phỉ lại không cần phải nói nữa. Mình không có thực-lực trong tay thì giá-ngự thế nào được

họ. Họ mà tùy ý hoành-hành thì sẽ di-hại cho dân ta vô cùng. Vả lại, Pháp nó mạnh mà ta thì yếu, ta cần phải có mưu-kế sâu xa, phải toàn quốc nhất tâm mà cộng đồng hành-động thì mới có thể đánh được Pháp, chứ chỉ bằng ta một ít quân ô-hợp thì nên công chuyện chi được. Vậy đồng chí hãy về trước đem ý-kiến ấy bày tỏ ông Phan hay. Còn sự tổ-chức chánh-phủ, đợi năm bảy bữa nữa tôi trở lại Hồng-Kông, mời ông Phan lên, bàn tính kỹ đã rồi sẽ liệu.

Thế rồi Trần-hữu-Lực trở lại Quảng-đông trước. Bảy hôm sau bí-nhan về tới Hồng-Kông, nhắn ông Phan sang bàn chuyện. Ông Phan làm việc thích cấp-tiến, nên đôi khi mưu-kế không được chu-đáo. Khi nghe bí-nhan thuyết-minh mọi lẽ không nên mạo-muội lợi-dung quân-đội và thổ-phỉ Tàu, ông công nhận là phải. Bèn quyết-định không tiến-hành việc ấy nữa. Sự tổ-chức chánh-phủ cũng thành bãi luận. Còn về vấn đề sinh hoạt của anh em đồng-chí ở Quảng-châu bấy giờ, vẫn không phương-pháp giải quyết. Bí-nhan cũng lực bất tòng tâm, trong túi còn mấy trăm bạc thì đưa cả cho ông Phan đem về giúp cho anh em.

Khi ấy có nhiều anh em hy-vọng bí-nhan về Quảng-châu ở, nhưng bí-nhan không về, vì theo tình-hình lúc bấy giờ ở Quảng-châu không làm được công chuyện gì hết. Vả lại đương lúc kinh-tế khốn khó, về mà bỏ tay ngồi chịu, sao bằng đợi đi xoay được kinh-tế đã rồi hãy về.

Nhưng trong anh em có nhiều người không hiểu rõ, lại ngộ-hội rằng bí-nhan có tiền mà không chịu giúp anh em. Thực là một ngộ-hội vừa buồn cười vừa thương-tâm. Khi đó chính bí-nhan sinh-hoạt cũng rất nghèo khổ, thuê một cái gác con con tại Ván-Chảy (Hương-cảng), bấy giờ còn là một khu; người có tiền không ai thêm ở, ăn thì mỗi ngày có vài ba hào chỉ.

Hồi đó trong những anh em ở Quảng-châu lên Hồng-

Kông đến ở nhà bí-nhân có Hoàng-trọng-Mậu. Phan-bá-Ngọc, vài người hay thường lui tới nhà, tên Nhung mặt thám của Pháp ở Hồng-Kông, bí-nhân thấy thế phải phòng xa, bỏ nhà sang ở bên Du-Ma-địa Cửu-Long. Thế rồi có người trách bí-nhân lánh xa anh em.

Song cũng chỉ một số người không xét kỹ thì mới có những sự ngộ-hội như thế. Vả lại ngộ-hội chỉ một thời-kỳ, rồi sau cũng hiểu rõ. Nhưng mỗi khi bí-nhân nhớ lại thời-kỳ ấy, chẳng khỏi ngậm-ngùi. Nếu kinh-tế mà ròi-rào, thì không có điều gì ngộ-hội với anh em đồng-chí cả.

Tháng 5 năm nhâm tý (1912), ông Phan-Bội-Châu mời bí-nhân về Quảng-châu tiến-hành sự cải-tổ Việt-nam Quang-phục-hội, song bí-nhân khi ấy đương mắc bệnh không về được, nên viết thư giao quyền cho ông Phan tiện nghị hành-sự. Ông Phan được bầu làm Tổng-lý, tức là người thay quyền hội-chủ chấp-hành việc hội. Hoàng-trọng-Mậu làm bí thư. Đồng thời tổ-chức Việt-Nam Quang-phục-quân, do Hoàng-trọng-Mậu khởi thảo « Quang-phục-quân phương-lược ».

Một mặt, muốn được người Tàu giúp kinh-tế, ông Phan liên lạc với người Quảng-dông, tổ-chức Chân-hóa Hưng-Á-Hội, tuyên bố mục-dịch là khôi-phục Việt-Nam và chứng chấn-hưng Trung-quốc.

Nhưng làm việc mà kinh-tế tự-minh không có, chỉ chờ người ngoài giúp khó có kết quả tốt, nên những cuộc hoạt-động của ông Phan hồi ấy lúc đầu tuy có vẻ rộn-rực, nhưng sau chẳng khỏi im-ìm dần đi, cho đến cuối năm thì cơ-hồ không có gì nữa.

VIII. — Ba tháng ở Nam-kỳ

RA ngoài sáu bảy năm, mà công cuộc vận-dộng ở ngoài tiến-hành chưa được như ý muốn. Đến khi ảng cuối năm 1912 và đầu năm 1913 lại càng hãm vào trạng-huống rất trầm-trệ. Nhật, Tàu, Xiêm, đường nào đi cũng không thông. Đành phải nghĩ đến con đường khác, nghĩa là mạo-hiểm về nước hoạt-dộng một chuyên.

Mục-dịch về nước là cốt đề trừ lấy một số tiền khá-khả, đem ra thực-hành một kế-hoạch mới. Kế-hoạch mới của bỉ-nhân khi ấy là : Một mặt định thiết-lập nấy cơ-sở ở Tàu và Xiêm, tụ-tập đồng-chí mới cử : tổ-chức một cách nghiêm-mật và hoạt-dộng có kế-hoạch hơn, để giữ bền trận-thế chống Pháp ở ngoài nước. Mặt khác định tổ-chức một đoàn khảo-sát, do bỉ-nhân về nước kén lấy mười kể nhân-tài làm đoàn viên và đem đi Âu-Mỹ khảo-sát tình-hình chính-trị, kinh-tế, quân-sự, ngoại-giao của các nước, nhất là của Pháp, cho rộng kiến-vấn tri-thức, hiểu rõ đại-cuộc thế-giới, mà mưu sự đối-phó với địch-nhân cho dễ và có hiệu-lực.

Đương tình như vậy, bỗng được tin trong nước có một số đồng-chí đương sắp khởi sự bạo-dộng tại Bắc-kỳ, lại càng khiến bỉ-nhân quyết mạo-hiểm về nước, mà về

Nam-kỳ, vì tính thừa dịp về nước này liên-lạc và cõ-động miền Nam-Trung-bộ cho các đồng-chí ấy cũng được một công đời việc. Bỉ-nhân định liên-lạc binh lính Nam-Trung, cõ-động họ, nếu bị đem ra đánh dẹp ngoài Bắc, thì đều xây qua đánh Pháp. Lại định liên-lạc cả các giới nông thương lao-động, cõ-động họ hề thấy ngoài Bắc khởi sự thì đều hưởng-ứng, đề gây thành một cuộc vận-động chống Pháp phổ-biến toàn quốc. Tuy biết là sự khó, song bỉ-nhân tin rằng « Thiên-hạ vô nan sự, chỉ phạ hữ tâm nhân ». (Đời không việc gì khó, có chí thì làm nên). Cho nên bấy giờ chẳng ngại ngần chi hết.

Chí đã quyết, đầu tháng 2 năm 1913, bỉ-nhân do Hồng-Kông đi Tân-gia-Ba đề do đường ấy lên về Nam-kỳ. Đem một thanh-niên đi theo là Lâm-Tỷ. Lâm-Tỷ và em là Lâm-Cần, con nhà giàu ở Nam-kỳ, mấy năm trước người cha đưa sang Nhật nhờ bỉ-nhân trông nom cho đi học, sau không tiện ngụ-cư Nhật nữa, về Hồng-Kông vào học trường La-Mã.

Ban đầu, định đem Lâm-Tỷ cùng về nước, sau nghĩ về nước lỡ ra bị bắt thì hại lây cho y là thanh-niên vô-cố, nên khi đến Tân-gia-ba, bỉ-nhân quyết định đi một mình, còn y thì đề ở lại đó. Nhưng thủy chung bỉ-nhân không nói chi cho y biết hết. Chỉ khi đi bỉ-nhân nói thác rằng cần đi Penang ít bữa, bảo y cứ ở khách-sạn đợi.

Xem báo biết có chiếc tàu buôn Pháp, tên gọi « Hải-phòng », mỗi tháng qua Sài-gòn mấy lần, bỉ-nhân quyết-kế giả dạng người đi làm ăn lưu-lạc tha-hương, đến nhờ bồi-tàu ấy đưa lên về nước.

Hôm tàu « Hải-phòng » đến bến, bỉ-nhân ăn bận như một đũa cu-ly, xuống tàu. Một lũ bồi-tàu, độ hai chục người, vừa ăn cơm xong, đương đứng nói chuyện. Bỉ-nhân đề ý nghe, thấy trong đó có một anh luôn mồm nói đến « Phật » đến « Trời » biết là anh này tin tôn-giáo, lòng tất

từ-thiện, có thể nhờ được. Đợi họ tan chuyện, bí-nhân đến cạnh người boi này cầu khẩn rằng:

Thưa ông, xin ông làm ơn giúp tôi một việc. Tôi đi làm bồi cho Tây sang đây đã lâu năm. Bây giờ chủ về Tây, không có việc làm, lưu-lạc tha-hương, nhớ cha nhớ mẹ, muốn về thăm nhà, nhưng không đủ tiền lộ-phi. Nay trong lưng chỉ còn mười đồng bạc, xin biểu cả ông, mà nhờ ông làm ơn giấu tôi xuống tàu, đưa cho về tới Saigon. Còn từ Saigon trở đi, tôi sẽ liệu lấy.

Bí-nhân cố làm ra bộ đặng thương, quả nhiên anh kia động lòng, nhận lời giúp nhưng từ chối không lấy tiền.

Hôm tàu chạy, người bồi ấy giấu bí-nhân vào buồng riêng ở đáy tàu. Đó là buồng ngủ của toàn-thể bồi tàu. Khi tàu chạy, bồi lên từng trên làm việc hết, chỉ một mình bí-nhân ở trong buồng. Nhưng buổi trưa, có một người bồi xuống buồng ngủ trưa ở giường bên cạnh bí-nhân. Lúc ấy bí-nhân đương buồn, nghèo-ngao ngậm thơ tiêu-khiên quen mồm ngậm cả thơ ca ái-quốc, quên hẳn có người nằm cạnh.

Hôm sau, cũng buổi trưa, bí-nhân cũng đương nằm nghèo-ngao ngậm thơ, một người bồi chạy xuống gọi bí-nhân lên từng trên, bảo vào bếp làm giúp. Nào nhặt rau, nào xách nước, nào rửa bát, họ sai hết việc này đến việc khác. Khi ấy, người bồi giấu bí-nhân ngẫu-nhiên vào bếp, thấy bí-nhân đương làm lụng như thế, bảo nghỉ tay cứ việc xuống buồng nằm, không cần phải nghe lời ai sai bảo làm lụng chi hết. Mấy người trong bếp thấy thế, tức lắm.

Hôm sau nữa, một người bồi khác lại gọi bí-nhân lên từng trên. Một lũ bồi vây lại, rồi một người coi bộ là đàn anh trong cả bọn, căn vặn bí-nhân có phải là chí-sĩ ở ngoài định lên về trong nước hoạt-dộng không. Đồng thời, anh ta lại đọc những thơ vắn tuyên-truyền của ông Mai-Lão-

Bang, một cố-đạo người Trung-kỳ từng sang Nhật sang Tàu, có làm nhiều thơ ca gửi về nước cố-động người bèn đạo đề tỏ với bí-nhân rằng anh ta cũng là người ái-quốc. Song bí-nhân một mực chối không phải là bang người như họ đoán. Họ hỏi chán rồi thôi. Bí-nhân thấy hành tung mình hơi lộ, trước cũng lo, nhưng sau nghĩ đã đến bước này, lo cũng vô-ích. Xướng buông lại nằm khên ngâm thơ.

Lại hôm sau nữa, là ngày thứ tư, tàu đến Saigon, đợi hành-khách lên bờ hết rồi, người bồi giấu bí-nhân gọi một người bồi trẻ tuổi đến, bảo xách va-ly đưa bí-nhân lên nhà y.

Nửa đường, người bồi trẻ tuổi ấy khẽ bảo bí-nhân rằng :

— Ông may quá.

— May gì mà may?

— May mà ông ngâm mấy câu thơ, không thi hôm nay bị bắt rồi còn đâu nữa !

Bí-nhân nghe nói, giật nảy mình. Hỏi ra mới biết, trên tàu ấy có 19 người bồi, chia làm hai phe. Một phe 3 người, quê-quán miền Nam Nam-kỳ, là bồi hầu thuyền-trưởng. Một phe nữa 16 người, quê-quán miền Bắc, theo đạo Gia-tô, là bồi hầu hành-khách và làm bếp. Người bồi giấu bí-nhân dưới tàu thuộc phe 3 người. Phe này cậy thế hay hành-hạ phe 16 người, 16 người này xưa nay căm tức, chỉ rình cơ-hội báo thù. Lần này, thấy trong phe kia có người giấu bí-nhân xuống tàu, họ cho là cơ-hội rất tốt, định khi tàu tới Saigon thì báo cảnh-sát, làm vỡ chuyện ra, cho người bồi giấu bí-nhân vì có lỗi mà bị đuổi. Lẽ tự nhiên, bí-nhân cũng sẽ liên-can bị bắt. Nhưng bản tâm họ chỉ cốt báo thù phe 3 người kia, chứ không định hại bí-nhân. Cho nên, khi nghe ngâm thơ và đoán chắc bí-nhân là chí-sĩ ở ngoài về, họ bèn báo nhau không nên vì báo thù riêng mà

hại lây đến người đi làm việc nước. Bèn thôi, không đi báo cảnh-sát, để yên cho bị-nhân đi thoát.

Bị-nhân nghe nói cảm-dộng vô cùng, vì không ngờ hạng người tầm-thường như 16 người bồi này mà có tấm lòng vị-nghĩa cao-thượng như vậy! Nhất là nghĩ đến chuyện một người thanh-niên năm trước bí-mật về nước hoạt-động bị người anh họ bắt đem nộp cho Pháp để đòi lấy chức tri-huyện, lại càng kính-phục 16 người bồi này lắm.

Bị-nhân về đến Saigon bấy giờ, vừa gặp lúc xảy ra chuyện tạc-đạn. Mấy hôm trước đây tại mỗi công-sở ở Saigon đều thấy một quả tạc-đạn đặt ở trước cửa. Đạn tuy không nổ, song rõ ràng là có người mưu bạo-động, nên nhà đương-cuộc mấy hôm ấy dò xét rất nghiêm-ngặt.

Bị-nhân trú nhà người bồi tàu, tuy y không sợ gì, song người nhà y thì có ý lo ngại, nhất là người con rể, viên-chức một công-sở kia. Người này căn dặn bị-nhân nếu khi đi khỏi nhà không may bị bắt thì đừng khai là ở nhà họ đi ra. Bị-nhân quả quyết rằng dù có chuyện gì cũng không hề liên-lụy đến họ, song coi chừng họ vẫn lo ngại.

Trú nhà ấy một đêm, sáng hôm sau bị-nhân nhờ họ đưa đi tìm nhà một người thợ giặt tên là Ba-Tiêu. Mục-dích bị-nhân cốt tìm Phạm-Tâm, là người mấy năm trước cùng bị-nhân từ Hồng-Kông đi Tân-gia-Ba, rồi bị-nhân sai về Saigon, sau không ra được. Nhưng không biết trú-sở của Phạm-Tâm. Nhân nhớ khi trước Phạm-Tâm ở Hồng-Kông, có một người quen thân tên là Ba-Tiêu, sau Ba-Tiêu về Saigon làm nghề thợ giặt, nên bấy giờ nghĩ nếu tìm Ba-Tiêu thì sẽ biết chỗ Phạm-Tâm.

Nhà Ba-Tiêu tìm được ngay. Nhưng vì Ba-Tiêu không biết bị-nhân là người thế nào, không muốn lời thời nên nói không quen Phạm-Tâm. Bị-nhân biết ý, đưa cho Ba-Tiêu xem bút tích Phạm-Tâm để trong sổ của bị-nhân.

Biết bí-nhân với Phạm-Tâm là chỗ quen thân, Ba-Tiêu mới chịu đưa đi tìm.

Đi một quãng không xa lắm, thì đến một nhà băng, là chỗ Phạm-Tâm làm việc. Ba-Tiêu vào báo tin, bí-nhân dặn nói có người tên là Đặng-tử-Minh ở Hồng-Kông về tìm. Đặng-tử-Minh là tên giả mà bí-nhân dùng hồi đi với Phạm-Tâm đến Tân-gia-ba năm trước.

Đại-khái Phạm-Tâm cũng chỉ tưởng bí-nhân sai người về mà đợi tên ấy, chứ không ngờ bí-nhân dám thân hành về, nên khi thoát ra cửa trông thấy bí-nhân thì sững người ra, tỏ ý rất kinh-ngạc. Bí-nhân sợ người qua lại thấy vậy sinh nghi, liền chạy lại gần, chào hỏi một cách tự-nhiên. Phạm-Tâm nói :

— Chết nỗi ! Sao Ngài lại về thế này ! rất nguy ! Ngài..!

Bí-nhân vội bảo y im, đừng một câu « Ngài » hai câu « Ngài » la lớn lên nữa. Đoạn, bí-nhân bảo y đi kiếm dùm ngay chỗ trú chân, Nhưng lúc đó đương giờ làm việc, y không ra ngoài được, nên hẹn bí-nhân 5 giờ chiều trở lại chỗ đó đợi y.

Trước lúc ra về, Ba-Tiêu cùng Phạm-Tâm thì thảo với nhau vài câu. Chừng biết bí-nhân là ai rồi, Ba-Tiêu liếc nhìn một cách rất chú ý, rồi lảng-lặng rảo bước ra trước, nhảy tọt lên xe đi thẳng, mặc bí-nhân đứng trơ đó. Hành-động kỳ-khôi ấy khiến bí-nhân chẳng những ngạc-nhiên, lại rất bối-rối. Không lẽ cũng nhảy xe đi theo, biết y đi đâu mà theo. Đứng đó lại cũng không tiện vì sợ cảnh sát đi qua tất hỏi, lời ra mình không thể thuê thân thì lời-thôi to (dân Việt-nam mỗi năm phải đóng thuế thân một lần, chính-phủ phát cho một tấm giấy, gọi là thẻ, biên rõ tên tuổi, quê-quán, nghề-nghiệp. Thẻ ấy đi đâu cũng phải mang theo bên mình. Cảnh-sát hỏi, nếu không thẻ sẽ bị bắt phạt). May khi từ nhà Ba-Tiêu đi đến sở Phạm-Tâm làm việc đi bộ lại đường không xa, nên bí-nhân còn nhớ

mang-máng, bèn cứ noi đường củ đi về. Quả nhiên đến, thì thấy Ba-Tiêu đã về đó rồi.

Ba-Tiêu khi nãy sờ dĩ vệt-vàng về trước, có lẽ là để xem trộm trong va-ly bí-nhân có gì. Trong va-ly ấy là một cuộn văn-băng bí-nhân định phát cho những người giúp công giúp của, có lẽ hẳn đã xem thấy biết là vật nguy-hiểm nếu bị khám thấy trong nhà y, sẽ rất lòi-thời cho y, nên ra vẻ lo ngại mà bảo bí-nhân rằng :

— Nhà tôi Tây nó nghi, hay đến khám xét lòi-thời, Ngài ở đây không tiện. Đề tôi đưa Ngài đến một nơi khác thì hơn.

Đoạn, y sai một người làm công xách va-ly đưa bí-nhân đến nhà một người thợ giặt khác, tên gọi Ông Tám.

Ông Tám này thấy bí-nhân đến, chỉ chào hỏi vài câu rồi đi biệt. Vào khoảng 4 giờ chiều, người nhà bưng ra một mâm cơm khá sang-trọng, mời bí-nhân ăn. Bí-nhân lúc ấy ngồi trên giường, thấy một ông già ngồi mé dưới, mời ngồi lên giường cùng ăn. Nhưng mời hai ba lần, ông già đều trả lời : không dám, cứ chắp chân chắp tay ngồi đó, rất cung-kính. Đại-khái biết bí-nhân là ai cho nên giữ lễ phép như vậy.

Cơm xong, gần 5 giờ, bí-nhân đến chỗ hẹn gặp Phạm-Tâm. Rồi cùng đi xe đến nhà một người đàn-bà tên gọi cô Năm-Long.

Cô Năm-Long vào trạc 37, 38 tuổi, vợ Tây, hiện góa bụa có 3 đứa con. Trong tay cô ta có ít nhiều tiền, mở nhà trọ. Tuy là vợ Tây, tâm địa rất tốt, tin cậy được, nên Phạm-Tâm đưa bí-nhân đến nhà cô trú chân.

Hôm sau bí-nhân cần đi Mỹ-tho kiểm mấy người đồng-chí, nhưng Phạm-Tâm không thể cùng đi được, bèn nhờ cô Năm-Long đưa bí-nhân đi.

Tối hôm ấy, cô Năm-Long dẫn bí-nhân đi dạo xem

thành-phố Saigon. Cảnh tượng phố-xá trông thấy lúc bấy giờ, vì cách xa ngoài 30 năm nên không nhớ rõ nữa. Duy có một cảnh nay vẫn còn in trong óc là cái cảnh khi qua đường Catinat trông thấy một lũ người Pháp ăn hiếp một người phu xe Việt-Nam. Số là khi ấy có một người Pháp ngồi xe cao-su đến trước cửa một hàng cà-phê kia, khi xuống xe, vứt cho người phu xe một hào bạc rồi đi thẳng vào trong hàng. Người phu xe không nhặt tiền, chạy theo nói mấy câu bằng tiếng Pháp đại-khái kháng cự về tiền xe. Người Pháp quay lại sừng-sộ mấy tiếng. Người phu xe nói thêm mấy câu. Người Pháp mặt hầm-hằm, giơ ba toong choảng. Nhưng người phu xe cứng cổ lạnh tay giằng được ba-toong toan đánh lại. Bấy giờ, ngay bên cạnh có năm sáu tên lính Pháp đương uống rượu đánh bài Tây thấy vậy liền đổ xô lại túm lấy người phu xe, kẻ đá người đá, đánh một trận rất đau. Thế rồi chúng quay lại uống rượu đánh bài như cũ. Người cu-ly xe học máu mồm, nằm đó. Cảnh-sát thủy chung đứng mé đường bên kia quan chiêm, đến bấy giờ mới chạy lại đá thêm cho người cu-ly xe mấy cái, bảo «cút mau».

Sau, Cô Năm-Long lại đưa bi-nhân xem thành-phố Chợ-Lớn. Thấy toàn hiệu Khách, không khác phố xá ở Quảng-dông.

Khi về, vừa định đến nhà ông Tám lấy va-ly thì nửa đường gặp người làm công với Ba-tiêu mà ban ngày đưa bi-nhân đến nhà ông Tám, cô Năm-Long nhờ y đi lấy hộ va-ly đem tới nhà cô.

Về đến nhà cô Năm-Long, vừa bước vào cửa thì thấy một chàng thanh niên tóc quăn, mũi lõ, bi nhân lộ ý kinh-ngạc. Cô Năm-Long mỉm cười mà bảo rằng đó là con trai của cô. Lúc trước, con cô đi vắng, nên bi-nhân chưa thấy. Cô giới-thiệu bi-nhân cho con rằng:

— Đây là cậu con, mới ở bắc vào, mai đi Mỹ-tho có

việc. Mai cho con xin phép nhà trường nghỉ một ngày để đi theo hầu cậu và mẹ.

Cô này tâm tư rất chu đáo, biết bí-nhân là hạng người cần phải tránh sự khám xét, nên định cho con đi theo để khiến cảnh-sát thấy có người Pháp cùng đi thì không tra xét.

Hôm sau, cô Năm-Long và người con đưa bí-nhân đi Mỹ-tho. Va-ly con cô xách, quả-nhiên không bị khám, mặc dầu khi lên xuống xe lửa, hành-khách nhiều người bị khám xét đồ đạc lối-thời.

Tới Mỹ-tho, cô Năm-Long đưa bí-nhân đến trọ nhà Nam-kỳ Lữ-điểm của một người đồng-chí mở.

Khi cô Năm-Long trở về Saigon, bí-nhân lại nhờ cô tiện đường đưa tin cho ba đồng-chí ở gần vùng, hẹn đến Nam-kỳ Lữ-điểm tìm bí-nhân. Ba người này trước từng sang học Nhật-bản, sau vì tuyệt lương phải về, lâu nay đối với bí-nhân vẫn một lòng trung-thành.

Người chủ Nam-kỳ Lữ-điểm biết bí-nhân là người ở ngoại-quốc về, nhưng không biết rõ là ai. Vào khoảng 8 giờ tối hôm ấy, y lên gác mời bí-nhân đến một gian buồng vắng nói chuyện. Y nói:

— Các ông ở ngoài ấy, dù khổ thế nào cũng không nên về. Các ông đi về thăm-thọt, chỉ làm khó khăn cho chúng tôi mà thôi, chứ không được việc gì đâu. Các ông phải biết, dân-trí trong nước ngày này ầy còn thấp kém, chúng tôi đương phải lo làm sao cho dân-trí mở-mang ra đã, rồi mới nói chuyện được. Các ông yên để yên cho chúng tôi dễ làm, chứ nếu các ông cứ thăm-thọt đi lại. Tây nó biết, nó nghi chúng tôi thì chúng tôi không làm gì được nữa đâu.

Bí-nhân đáp:

— Ông nói cũng phải. Song chúng tôi ra ngoài không

phải chỉ đề ngồi đợi các ông ở trong làm thành việc rồi thì về. Các ông ở trong có phận-sự của các ông, chúng tôi ở ngoài có phận-sự của chúng tôi. Các ông cần hoạt-động, chúng tôi lại càng cần hoạt-động. Có chúng tôi thâm-thọt hoạt-động, Tây nó mới còn có chỗ e sợ mà nói dần sự áp bức dân ta, ấy tức là gián-tiếp giúp sức cho sự hoạt-động của các ông ở trong đó. Chúng tôi có phải coi thường tánh-mạng mà thậm-thọt về chơi đùa.

Hai người đương bàn cãi, thì nghe tiếng giầy rầm rầm lên gác. Ra xem, là ba người đồng-chí mà bỉ-nhân nhắm đến.

Ba người thấy bỉ-nhân thì tỏ vẻ rất mừng. Nhưng vì không đồng ý với sự bỉ-nhân trọ nhà Nam-kỳ, Lữ-diêm ấy, họ liền đưa bỉ-nhân đến nhà một người đồng-chí khác, cách đó không xa.

Đêm ấy, họ làm tiệc hoan nghênh bỉ-nhân ở nhà ấy, chuyện trò cả đêm rất vui. Bốn giờ sáng, ba người thuê xe đưa bỉ-nhân xuống Chợ-mới, là một nơi nhà quê cách tỉnh-ly Mỹ-tho hơi xa.

Đến Chợ-mới, trú nhà Xã-trưởng, cũng là đồng-chí.

Trong mấy bữa ở Chợ-mới, do các đồng-chí giới-thiệu, có nhiều cai đội và lính tập đến yết-kiến bỉ-nhân. Trước sau cộng 24 người. Trong khi nói chuyện, bỉ-nhân hỏi có ai nhớ bài ca lính-tập không, thì chỉ có vài người nhớ bập-bỏm đôi câu. Bài ca ấy nguyên có in trong cuốn « Việt-nam vong-quốc-sử » của ông Phan Bội-Châu, nhưng vì trong nước cấm ngặt, nên truyền bá không được rộng rãi.

Bỉ-nhân bèn đọc lại cho mọi người nghe :

Các chú tập-binh,
 Các chú tập-binh !
 Chú ở Annam sinh,
 Chú ở Annam trưởng.
 Chú sung chú sướng,
 Chú phồn chú phú,

Chú mẫn khóa về,
 Sưu thuế chú chết !
 Họ hàng chú la-lết,
 Thân-thích chú xát-xơ.
 Chú nghĩ lại biết chưa ?
 Tây thương yêu chi chú,
 Tây công ơn chi chú.
 Chú con một họ,
 Chú của một nhà,
 Yếm bà lại buộc cổ bà.
 Lạy lạy chú,
 Trăm lạy nghìn lạy muôn lạy chú.

Bỉ nhân lại có nói :

— Người Pháp ở nước Nam chỉ một số ít mà cai trị được hơn hai mươi triệu Việt-nam, là toàn nhờ có binh-lực trong tay, song binh lực ấy chín phần mười là người Việt-nam ! Nếu binh sĩ Việt-Nam biết đồng tâm xây qua đánh Pháp, thì người Pháp giữ thế nào được nước Nam.

Trong số đó có mấy người trả lời rằng cũng hiểu lẽ ấy, nhiều khi bị áp bức quá cũng đã nghĩ đến sự phản kháng, nhưng rồi chẳng dám vì không tìm được một lực-lượng nào mạnh-mẽ trong dân chúng và chẳng có người tài đức nào đứng ra đề cổ võ hô hào mỗi đồng tâm nhất trí khắp nước. Với lại, dù người Pháp ở Việt-nam tuy ít, nhưng địa vị chính-trị và quân-sự của nước Pháp rất vững vàng. Nếu chúng ta nổi lên đánh Pháp dù cho diệt trừ được lực-lượng của họ đóng trên đất này, nhưng sợ rằng một khi Pháp đem binh đến, chúng ta sẽ không địch nổi.

Mấy người ấy ngộ ý nếu được một vị thủ lãnh xuất sắc và nếu được một sự ngoại viện đầy đủ, họ quyết tự-lập ảnh em đề góp phần vào công cuộc cứu quốc.

Thấy mấy người ấy có lòng ái-quốc, bỉ-nhân ngợi khen và khuyên nên sẵn chí hy-sinh đề đọị cơ hội có ngoại-viên. Nhưng nói thì nói vậy, chứ thực ra trong lòng nghĩ chẳng khỏi buồn, vì biết trông vào đâu cho có ngoại-viên !

Hôm vừa đến Chợ-mới bỉ-nhân viết thư ngay cho Huỳnh-Quang-Thành ở Vĩnh-Long, nói định xuống đó và bảo y định ngày đi đón. Huỳnh-Quang-Thành mấy năm trước từng sang Nhật-bản lưu học, người rất nhiệt thành, hoạt-bát, lại kín đáo, nên khi ấy bỉ-nhân cần có y giúp việc hoạt động. Mấy hôm sau được thư Huỳnh-Quang-Thành trả lời, bỉ-nhân liền đi Vĩnh-Long ngay.

Từ Chợ-mới xuống Vĩnh-Long, đi tàu thủy. Ngồi trên tàu lắng nghe ba người ngồi cạnh nói chuyện, thấy một người nói :

— Này, anh có muốn làm quan không ?

Một người đáp :

— Làm quan ai chả muốn. Nhưng có cái cơ gì ?

Người trước nói :

— Có lắm chứ ! Nhà nước đương huyền-thưởng hễ ai bắt được đức ông Cường-Đề đem nộp, thì nhà nước bỏ cho làm Đốc-phủ ngay.

Người sau ngắt lời ;

— Nhưng thấy nói đức ông Cường-Đề ở Nhật-bản kia mà. Sang thế nào được Nhật mà bắt.

Người trước nói :

— Có tin đích xác rằng đức ông Cường-Đề vừa mới lên về tới Saigon. Tin ấy một người bà con tôi biết trước. Số là hần làm công ở một nhà thợ giặt kia, chính tay hần xách va-ly cho đức ông từ nhà chủ hần đến nhà một người thợ giặt khác. Nhưng khi ấy hần không biết là ai. Tối hôm ấy, cô Năm-Long gặp hần, cậy hần đi lấy hộ cái

va-ly ấy, nói rõ là của Đức ông Cường-Đề, bấy giờ hẳn mới biết. Thế rồi hẳn đi khoe rầm lên. Đến tai nhà-nước, nên bấy giờ mới có chuyện huyền-thường đó.

Người thứ ba lặng nghe đến đó mới nói :

— Có chuyện thế ư ? Tôi đây năm trước từng sang Nhật, có được biết Đức ông. Bấy giờ nếu gặp vẫn còn nhớ mặt. Nhưng dù cho làm quan to mấy đi nữa, tôi cũng chẳng nở lòng nào « bán » Đức ông. Đức ông là người vì nước vì dân, mình là người dân phải nên hết lòng ủng-hộ. Đứa nào dám « bán » Đức ông, ta đây quyết không tha !

Người này có từng sang Nhật thật không thì chẳng rõ, nhưng khi ấy thì bí-nhan ở ngay cạnh mà không nhận ra. Tuy vậy, giọng nói và thái-độ thì hiệu-hệ quả cái đặc-tính trung-trực và sốt-sắng của người Nam-kỳ một cách đáng yêu.

Khi tàu tới Vĩnh-Long, Huỳnh-Quang-Thành xuống đón rồi đưa ngay bí-nhan về làng y. Bí-nhan có đem câu chuyện nghe được trên tàu nói cho y biết, nên y có ý giữ gìn cẩn-thận, không cho ai vào nhà. Trong làng ấy có mấy người thanh-niên trước cũng từng sang Nhật, có biết bí-nhan, hôm ấy gặp ở nửa đường, biết là bí-nhan mới ở ngoài về, trú nhà Huỳnh-Quang-Thành, nên đều xin ra mắt. Nhưng Huỳnh cũng không cho vào.

Sáng hôm sau, bỗng nghe tiếng trống rầm làng. Lệ làng ấy hễ gặp khi có việc quan-trọng thì đánh trống cái triệu tập tất cả người làng ra đình, để nghe báo-cáo hoặc cùng bàn bạc.

Huỳnh-Quang-Thành ra đình, người làng đã họp đông, mấy thanh-niên kê trên dương diên-thuyết và hô-hào :

— Vua ta hiện đã về đây, ở nhà Xã-trưởng. Chúng ta là thần-dân, người có của kẻ có công, phải đem cả ra mà hiến cho vua,

Hãy th-Quang-Thành vội-vàng chạy về nói cho bỉ-nhan biết. Máy người thanh-niên kia có lòng tốt song chưa hiểu việc đời, cho nên có cái hành-động ngộ-nghĩch như thế khác nào tuyên-bố cho người Pháp biết chỗ bỉ-nhan trú-ngụ. Họ vốn có ý hoan-ngheh bỉ-nhan, mà thành ra hoan-tống !

Bỉ-nhan phải bảo Huỳnh-Quang - Thành đưa đi khỏi làng ấy ngay. nhưng thảng-thốt không biết đâu cho tiện. Sau đi đến bờ sông, trông thấy thuyền bè, chợt nhớ tám năm về trước khi lia nhà ra đi, tới Quảng-nam từng mượn thuyền làm nhà trọ trong bảy tám hôm, bèn bảo Huỳnh-Quang-Thành đi thuê cho một chiếc thuyền làm chỗ trú-ngụ.

Sinh-hoạt trên thuyền cố nhiên chẳng phải là cách sinh-hoạt thư-sương, song bỉ-nhan từng quen, cũng không lấy làm khổ. Huống chi ở thuyền kín-đáo, không nguy-hiêm đến ai.

Huỳnh-Quang-Thành cứ cách vài hôm lại một lần thăm bỉ-nhan, và nhận mệnh-lệnh đề-tiến - hành mọi hoạt-động. Đến lần nào, y cũng đem lại mấy tờ báo quốc-nữ như Nông-cổ Mìn-dàm và Lục-tĩnh Tân văn chẳng hạn, nên khi ấy bỉ-nhan tuy nằm một chỗ cũng biết thời-sự mọi nơi.

Khoảng tháng 3 tháng 4 năm ấy, ở Bắc-kỳ phát sinh luôn hai vụ ném bom. Một vụ ở Thái-bình, giết chết Nguyễn-Duy-Hàn, tuần-phủ tỉnh ấy, một tay nịnh Tây có tiếng, từng làm hại rất nhiều phần-tử ái-quốc. Một vụ nữa ở Hà-nội, giết chết một viên quan tư Pháp tại Hanoi-Hotel.

Sau khi xảy ra vụ nổ bom ấy, người Pháp thi-hành thủ-đoạn khủng-bố đề-dàn-áp cách-mệnh Việt-nam, bắt nhiều người đề-làm-tội. Lắm người chẳng có tội gì, chỉ hơi bị nghi cũng bắt giam. Phần-tử ái-quốc ở trong nước bị giết bị đày không kể, đến cả người dân thường cũng

bị kết tội bắt giam. Còn như các ông Phan-hội-Châu, ông Nguyễn-Thượng-Hiền, đều bị xử tử-hình vắng mặt. Đồng thời, Pháp lại phái rất nhiều mật-thám đi khắp nước để do-thám sự hoạt-động bí-mật của các phần-tử ái-quốc kháng Pháp.

Vi thế bí-nhân đành phải nằm im trong thuyền không dám đi đâu. Việc gì cũng ủy-thác cho Huỳnh - Quang-Thành liên-lạc.

Hành-tung bí-nhân khi ấy phải giữ rất bí-mật, nay ở thuyền này, mai dời thuyền khác, nay đậu thuyền chỗ này, mai dời thuyền chỗ khác. Ngoài Huỳnh-Quang-Thành ra, không ai biết bí-nhân ở đâu. Mãi về sau, thấy tình-thế trong nước dần dần bớt nghiêm ngặt, bí-nhân mới lại dám lộ hành-tung cho một vài người rất tin-cần biết.

Trong số đó có Lâm-Bình, một phú-hộ ở Vĩnh-Long. Lâm-Bình sáu bảy năm trước từng sang Nhật-bản, đem hai con là Lâm-Tỷ và Lâm-Cần sang gửi bí-nhân trông nom cho đi học. Về sau bí-nhân đến ở Hồng-Kông, y cũng từng nhiều lần giúp sự sinh-hoạt. Một hôm, Lâm-Bình đến thuyền thăm bí-nhân. Y nói :

— Thưa Ngài, tôi không giàu có chi, song 1 năm cũng có hoa-lợi hơn vạn bạc. Tôi định chỉ lưu một nửa ăn tiêu, còn một nửa xin hiến Ngài dùng làm việc nước. Gần đây tôi có làm được một tòa nhà kiểu Tây, tôi ở tầng dưới, trên gác bỏ không. Xin rước Ngài về đó ở, chứ Ngài ở thuyền thế này thì khổ quá.

Bí-nhân từ chối và nói rằng :

— Ông có lòng tốt, tôi rất cảm ơn. Song, tôi không muốn để sinh sự lời-thôi cho Ông. Trước đây, khi tôi qua Chợ-mới, tạm trú nhà ông Xã-trưởng mấy hôm đã sinh sự lời-thôi cho người ta. Số là ông xã-trưởng ấy có mấy kẻ thù ghét, chúng rình cơ-hội làm hại đã lâu, khi đó thấy nhà

người ấy có tôi là khách lạ, liền đi báo Tây. May khi tôi đi khỏi rồi, Tây mới đến khám, không thì nguy cả đời bên. Nay Ông có kẻ thù hay không, thì không rõ; nhưng nếu giữ cần-thận là hơn.

Lại một hôm, bi-nhân đương ngồi mé thuyền, chợt nghe tiếng hỏi :

— Kia, Ngài về đây bao giờ thế ?

Nhìn sang thuyền bên cạnh thì thấy Lư-Do-Hưng tức là người cùng bi-nhân từ Nhật sang Xiêm hồi năm 1908, bèn gọi y sang thuyền bên này nói chuyện. Lư-Do-Hưng nói :

— Thảo nào gần đây cha tôi có hỏi tôi rằng nếu bây giờ trông thấy Ngài có còn nhớ mặt không. Thì ra, cha tôi biết Ngài đã về đây thì phải.

Cha y là một nhà giàu ở Vĩnh-Long, từng gặp bi-nhân ở nhà ông Xã-trưởng Chợ-mới, có lẽ vì không tin chắc nên về nhà hỏi con như vậy.

Lư-Do-Hưng nói y có một dãy nhà đề không, mời bi-nhân đến ở. Nhưng bi-nhân từ chối cũng như từ chối Lâm-Bình.

Về sau cha Lư-Do-Hưng có tìm đến chỗ thuyền bi-nhân ở trước, định tặng bi-nhân một số tiền thì bi-nhân đã dời đi nơi khác. Nghe người ta nói bi-nhân dời đi Châu-đốc, y lại đi thuyền đến tìm, cũng không thấy (về sau nghe nói khi y sắp từ-trần muốn hiến cho bi-nhân 30 vạn bạc, nhưng không biết giao ai đem đi).

Trung tuần tháng 5, bi-nhân từ giã chiếc thuyền con trên sông Mékong đi Saigon để lại ra ngoại-quốc. Tính ra từ khi bước chân về tới Saigon đến khi lại từ Saigon ra đi cũng trong khoảng hơn ba tháng.

Trong thời gian ấy, bi-nhân không dám đi đâu, cơ-hồ

toàn nằm dưới thuyền, và hoạt-động qua các liên-lạc, nhất là Huỳnh Quang Thành. Một là vì bí-nhân vừa về đến nơi được ba bốn hôm thì Pháp đã biết tin, mật lệnh cho các tỉnh, các phủ huyện tìm nã và huyền-thưởng cho kẻ nào bắt bí-nhân. Hai là vì giữa độ ấy ở Bắc-kỳ phát-sinh luôn hai vụ ném bom, Pháp truy nã phần tử chống Pháp rất ngặt, khắp nước mật thám như rươi.

Tuy vậy, bây giờ trong hàng phủ huyện, hội-đồng, cai-tổng ở Nam-kỳ, vẫn có nhiều người giấu ở dưới quyền người Pháp nhưng lòng vẫn thương dân thương nước, rất mong được gặp bí-nhân để giúp công giúp của. Chỉ vì đương lúc tình-thế nghiêm ngặt và nguy-hiểm, mấy người thanh-niên đi theo hộ-vệ bí-nhân vì nhiệm vụ bí-mật, không dám cho ai đến gặp bí-nhân, thành ra tuồng như phụ lòng tốt của nhiều người.

Trong khi bí-nhân lẩn-khuất dưới thuyền, mọi sự liên lạc và hoạt-động đều giao cho Huỳnh Quang Thành và các liên lạc viên khác tiến-hành. Các đồng-chi này thật hết lòng hết sức hoạt-động nên về phương-diện chánh-trị cũng như phương diện tài-chánh đều tạm được khả quan.

Về số tiền giúp được bao nhiêu, bí-nhân giao Huỳnh Quang-Thành một số để dùng về việc lập một cơ-quan thông-tin ở Saigon, còn thì gửi vào một nhà ngân hàng Tàu chuyển sang Hồng-Kông, để bí-nhân sang đó lĩnh.

Khi bí-nhân ở Saigon ra đi, đáp tàu của công-ty Thái-cổ. Tàu ấy chạy Hồng-Kông và các thương-phụ Nam-dương, hành-khách phần lớn là Hoa-kiều, nên tuy là thượng thuyền Anh, nhưng mại-bản, và người làm trên tàu toàn là người Tàu cả.

Theo lệ, hành-khách ở Saigon đi, phải có giấy thông-

hành của Pháp cấp cho mới được lên tàu. Lẽ tự-nhiên, bỉ-nhân không có giấy ấy, nên phải đi lên lút.

Trước khi tàu chạy, vận-dộng với mại-bản, đút cho hẵn mấy chục bạc, rồi hẵn giấu mình xuống một nơi kín ở dưới tàu để tránh sự khám giấy thông-hành. Tàu ra đến Ô-cấp (Cap Saint-Jacques) thì bọn khám giấy lên bờ hết. Bảy giờ mình không phải ần núp nữa, mua vé, ngồi tàu tự-do như hành-khách khác, vì từ đó đến Hồng-Kông, có giấy thông-hành hay không, cũng không ai hỏi.

Cách đi giấu ấy Hoa-kiều xưa nay thường dùng, nên khi đó bỉ-nhân lợi-dụng cách ấy, nghiêm nhiên là một người Tàu, không ai biết rõ chân-tướng.

Năm sáu hôm sau, tới Hồng-Kông. Bảy giờ vào hạ-tuần tháng 5 năm 1913.

IX.— Mắc nạn ở Hồng-Kông

MAO-HIỀM về nước tru-tính kinh-tế tuy chẳng được là bao nhiêu, nhưng về phương-diện chính-trị thì lại liên lạc được một số đồng-đồng-chí và hiểu biết được tình-hình trong nước. Định khi trở ra tới Hồng-Kông thì sẽ liệu xem tình-thế các phương-diện ở ngoài thế nào rồi quyết-định phương-châm hoạt-động. Vẫn biết khi về nước quốc-dân góp được một số tiền hai vạn bạc, số tài-chánh tuy nhỏ nhưng cũng có thêm phương-tiện xây dựng cơ-sở.

Nhưng khi ra tới Hồng-Kông, thì thấy tình-hình phương-diện nào cũng bất-lợi cho mình cả.

Tại Quảng-dông thì đảng cách-mệnh Tàu đã thất-thế, mà thế-lực phản-cách-mệnh thì ngày một bành-trướng. Thấy cơ nguy, một số đồng-chí ở Quảng-châu đã bắt đầu xa chạy cao bay, mỗi người một ngã.

Ở Hồng-Kông thì có một số đồng-chí bị bắt.

Những người bị bắt ấy là Nguyễn-Thần-Hiến, Huỳnh-Hưng, và 10 người ở Nam-kỳ mới ra cùng hai đứa con.

Nguyễn-Thần-Hiến, tức Hội-đồng Hiến, người tỉnh Cần-thơ Nam-kỳ. Mấy năm trước ở trong nước lập khuyến-du học-hội, để phái học-sinh sang Nhật lưu-học, bị Pháp truy

nả, phải chạy trốn. Khi trốn, cưỡi một chiếc thuyền con, từ bờ bè Nain-kỳ qua Cao-mên sang Xiêm. Đến Bangkok ở hơn một năm, rồi sang Quảng-dông, Hồng-Kông, và đi Thượng-hải, Hàng-châu để liên lạc với đồng-chí các nơi.

Khi ấy, vừa từ Thượng-hải về tới Hồng-Kông thì tiếp được thư đồng-chí ở Nam-kỳ viết ra bảo mua tạc đạn gửi về, bèn cùng Huỳnh-Hung đi mua được mấy quả tạc đạn. Cảnh-sát biết đến khám nhà, bắt được quả tạc. Bấy giờ trong nhà cả người lớn lẫn trẻ con có bảy người đều bị bắt.

Khi ra Tòa-án, Huỳnh-Hung khai tạc-đạn là do một mình y mua về chứa ở đó, người khác không biết chuyện. Quan tòa xử : Huỳnh-Hung phải nộp phạt hai trăm bạc và ngồi tù 6 tháng, các người khác đều được tha.

Bỉ-nhân thấy báo đăng như thế, liền đi tìm những người được tha kia, nhưng không thấy đâu hết.

Hỏi thì người ta bảo nên đến « Tai-koon » mà thăm dò tin tức. Bấy giờ chỉ nóng tìm cho được người, còn « Tai-koon » là chỗ thế nào, và có nên đến hay không, thì không nghĩ kỹ.

Tai-koon tức là sở Cảnh-sát trung-ương ở Hồng-Kông.

Bỉ-nhân đến đó hỏi tin tức nhóm Nguyễn-Thần-Hiến, thì họ hỏi bỉ-nhân với Nguyễn-Thần-Hiến có quan-hệ thế nào ? Bỉ-nhân nói Nguyễn-Thần-Hiến là ân-nhân của bỉ-nhân, vì khi trước bỉ-nhân ở Thượng-hải mắc bệnh nặng, nhờ được Nguyễn-Thần-Hiến chữa khỏi, nay qua Hồng-Kông, nghe tin ân-nhân bị bắt nên đến hỏi thăm.

Họ bảo bỉ-nhân đợi một lát.

Đợi một lát, thì thấy tên Nhung là mật-thám của Pháp ở Hồng-Kông lù lù đi vào. Bỉ-nhân trước từng trông thấy mặt hắn mấy lần, nên khi ấy hắn tuy đeo kính rợp, bỉ-nhân vẫn nhận ra.

Thì ra, họ bảo bí-nhân dợi, chẳng phải là dợi nghe tin-tức Nguyễn-Thần-Hiến, mà dợi tên Nhung đến nhận-điện.

Biết là gặp nguy, bí-nhân phải đánh liều đến cạnh tên Nhung khẽ nói với hắn rằng :

Khi tôi ở Thượng-hải, thường nghe các anh em nói đến ông, được biết ông là người rất tốt, tuy làm việc với Pháp, song vẫn hết lòng che chở cho người đồng-bào. Nay tôi từ Thượng-hải qua tới Hồng-Kông, đến đây hỏi thăm tin tức một người quen bị bắt rồi cảnh-sát giữ lại, chứ không có tội lỗi gì. Xin nhờ ông làm ơn nói giùm với họ cho tôi ra thì cảm ơn ông lắm lắm.

Tên Nhung nhận lời, và dặn khi đến trước mặt cảnh-sát thì đừng nhìn hắn, giả làm không biết hắn.

Bí-nhân cứ nói thế rồi được tha ra.

Khi ấy tên Nhung có biết rõ bí-nhân là ai hay không, thì không rõ. Nhưng nếu hắn biết mà lại nói với cảnh-sát tha ra cho, thì đại-khái có hai lẽ. Một là hắn có ý lưu một địa-bộ về sau cho hắn. Hai là vì bí-nhân bị bắt như thế, hắn không được công gì; hắn muốn dợi khi bí-nhân được tha ra rồi, do tay hắn bắt cho Pháp, thì hắn mới có công to.

Khi bí-nhân ở « Tai-koon » ra về, một người cảnh-sát Anh theo đến khách-sạn khám hành-lý của bí-nhân. Y lấy mấy phong thư và một quyển sổ tay của bí-nhân, nói là đem về kiểm-duyet, xong sẽ trả lại, và bảo bí-nhân cứ việc ở nhà ăn cơm, không cần phải theo đến « Tai-koon » (sở cảnh-sát Trung-ương).

Bí-nhân thấy y lấy quyển sổ tay thì rất lo, vì trong sổ ấy có ghi tên đồng-chí rất nhiều, nhất là tên mấy chục người cai dợi lính tập mà bí-nhân mới liên-lạc được ở trong nước. Cho nên tuy người cảnh-sát Anh bảo không cần phải đi theo, bí-nhân cũng cứ đi theo, định dợi hắn

kiểm-đuyệt xong quyển sổ kia thì đòi về ngay, không để cho bản truyền đến tay người Pháp.

Không ngờ thành ra tự mình đâm đầu vào chòng i Cảnh-sát kiểm duyệt đến bức thư ông Phan-Bội-Châu viết cho bí-nhân, thấy nói đến việc mua tạc-đạn, nhận là tình tiết khả nghi, liền khấu lưu bí-nhân, bỏ vào một gian buồng liền ngay nhà giấy.

Sáng hôm sau bí-nhân bị tống vào sở tạm-giam. Sở này ở phía trong, phải đi xuyên qua một gian buồng khác mới vào đến. Khi bí-nhân đi xuyên qua gian buồng này, thấy một người Pháp đứng ngoài trấn sông sắt, chắc là đến nhận diện bí-nhân. Bí-nhân bụng bảo dạ rằng nó mà nhận ra mình thì phen này ắt gặp nguy to.

Vào đến sở tạm giam rồi, nghĩ muốn ra thoát chỗ này tất phải thông tin cho người ngoài biết mà cứu mình mới được. Bèn viết mấy chữ vào một mảnh giấy con con, nhờ người thầu cơm tù mang ra gửi giùm đến trường La-mã cho Nguyễn-Háo-Vĩnh và Lâm-Cần, là hai thanh-niên có liên-lạc mật-thiết với bí-nhân từ mấy năm trước.

Lát sau, một người nói tiếng Quảng-đông đến bảo bí-nhân rằng có hai người Annam đến thăm bí-nhân đứng đợi ở ngoài, nếu muốn thông-tin thì hãy đưa họ. Bí-nhân nghĩ mình vừa bị bắt vào đây, ai đã biết mà đến thăm; thằng này tất là mật-thám của Pháp, nên mới được phép vào chỗ này đề dò la chi đây. Bí-nhân giả làm nhờ bản thông-tin, viết mấy câu thóa-mạ mật-thám vào một mảnh giấy, rồi đưa cho hắn.

Lệ ở Hồng-Kông, tạm giam chỉ 24 tiếng đồng hồ, song bí-nhân bị tạm giam đến ba ngày mà vẫn chưa thấy gọi ra thăm-vấn. Hỏi người canh gác, thì hắn cứ bảo cứ yên tâm, một hôm nữa sẽ được tha.

Hôm sau, ra tòa bị hỏi qua-loa mấy câu, rồi quả nhiên được tha thật.

Bỉ-nhân vừa ra khỏi cửa « Tai-koon » thì thấy một tên cảnh-sát Tàu đứng đón đường, hô to một tiếng và trở tay bảo đi quặt lên con đường dốc về mé sau (Tai-koon). Noi đường ấy đi lên, đến chỗ quặt, lại thấy một tên cảnh-sát nữa, cũng hô to lên một tiếng bảo đi theo hướng tay hẳn trở. Qua mấy đoạn như vậy thấy mình không phải là đi ra mà là đi đến trước một tòa lâu đài có cửa sắt đóng kín, vẫn trong phạm-vi Tai-koon. Đến đó, một tên cảnh-sát đứng ngoài hô to một tiếng thì một người Ấn-độ ở trong ra mở cửa bảo bỉ-nhân vào. Thì ra mình lại bị bắt lần nữa rồi !

Tên cảnh-sát Ấn-độ ấy đẩy bỉ-nhân vào gian buồng ngay gần cửa, đưa cho một cái thùng sắt tây. Thoạt không thấy rõ trong thùng đựng gì, chỉ thấy vàng vàng đen đen. Bỉ-nhân ngỡ hấn sai đồ phân, ngần ngừ. Hấn giục, nhìn kỹ thì ra cơm. Trong bụng đương bực tức, yển cũng chẳng buồn ăn, nữa là thứ cơm ấy nên bỉ-nhân lắc đầu. Hấn bảo lên gác. Lên đến nơi thì một tên cảnh-sát Ấn-độ khác dẫn bỉ-nhân vào một gian buồng con, rồi khoá cửa lại.

Gian buồng này bề rộng độ 2 thước tây, bề dài độ 3 thước. Trong buồng không giường chiếu, chỉ có một cái gối gỗ gắn liền với ván gác. Ngoài ra, góc tường bên tả có một cái ống nhỏ, góc tường bên hữu có một thùng sịa. Trời nóng, không có quạt, phải cởi trần. Song quân canh-gác mỗi khi dòm qua lỗ thấy cởi trần thì lại quát mắng.

Theo lệ, mỗi buổi sáng tù-nhân được ra sân dạo mát một hồi. Sáng hôm sau, khi ra sân dạo mát, thấy bọn Nguyễn-Thần-Hiến cũng ở đó. Thì ra, sở dĩ hôm trước báo đăng họ được tha, là được tha cũng như bỉ-nhân, nghĩa là chỉ được tha ra đến cửa (Tai-koon) rồi đi quanh mấy đoạn đường lại vẫn vào ngục ! Về sau nghe nói mới biết ở Hồng-Kông, phàm những tù-nhân bị xử trực xuất cảnh-ngoại, đều tha ra rồi lại bắt vào một cách kỳ-khôi như thế.

Nguyễn-Thần-Hiến trông thấy bí-nhân, rất ngạc-nhiên, liền đến cạnh, khẽ hỏi có bị bắt. Bí-nhân đáp lại mấy câu vắn tắt, rồi bảo y đừng nói nữa, vì thấy đằng xa có hai người tù-nhân vì nói chuyện mà bị quân canh gác đánh đập rất tàn-nhân.

Hai hôm sau bí-nhân bị gọi đến phòng giấy, viên Cảnh-sát-trưởng bảo rằng :

— Chủ-tịch-phủ-Pháp không cáo ông về việc đến Hồng-Kông thiết lập cơ-quan bí-mật, tiến-hành vận-động chống Pháp. Theo luật Hồng-Kông, ông phải xuất cảnh, không được ở đây làm những chuyện ấy.

Bí-nhân nói :

— Tôi có ở Hồng-Kông làm chuyện gì đâu. Tôi đến Hồng-Kông là khách qua đường mà tự nhiên bị bắt đó thôi. Tôi rất sẵn lòng xuất cảnh, xin cho tôi đi ngay.

Viên Cảnh-sát-trưởng bảo phải ký giấy tình nguyện xuất cảnh. Bí-nhân theo lời ký giấy ấy, nhưng phải trở lại nhà pha, đợi ngày xuất cảnh.

Đợi mãi không thấy tin-tức gì, bí-nhân lại phải viết thư giục Nguyễn-háo-Vĩnh và Lâm-Cần mau mau đến cứu. (Ở Hồng-Kông, tù-nhân được thông-tin với người ngoài, song thư từ vãng-lai đều phải chịu kiểm-đuyệt).

Khi ấy Nguyễn-háo-Vĩnh và Lâm-Cần đương có kỳ thi ở nhà trường không ra ngay được. Mãi mấy hôm sau thi xong, mới được ra và đi thuê trạng-sư cho bí-nhân.

Trạng-sư yêu cầu tòa-án cho bảo-lĩnh bí-nhân ra tại ngoại hậu cứu. Tòa-án chuẩn cho bảo-lĩnh bằng hai nghìn bạc ký quỹ. Hai người mừng quá, đem ngay tiền đến nộp. Trạng-sư lĩnh bí-nhân ra. Tính ra, vào ngục mất tám hôm.

Ở đời có khi xảy ra những sự may rủi không ngờ, làm cho người ta phải nghĩ-ngợi về cái thuyết tiên-

định, lúc rủi thì có thể tưởng là tại số, mà lúc may cũng có thể tưởng là tại mạng. Như sự nộp hai nghìn bạc ký quỹ cho bi-nhân này, cũng là một sự may có thể ngờ là do ở tiền định. Số là một năm về trước khi hai anh em Lâm-Tỷ, Lâm-Cần nhân dịp nghỉ hè về Nam-kỳ thăm cha, cha y hỏi biết tình-hình sinh-hoạt eo-hẹp của bi-nhân ở Hồng-Kông, có giao cho anh em y 4 nghìn bạc đem ra tặng bi-nhân. Anh em y sợ 4 nghìn bạc đưa cả một lúc cho bi-nhân thì không mấy chốc mà hết ngay, vì thấy chung quanh bi-nhân đương có nhiều người, bao nhiêu tiền tiêu cũng không vừa, hai người bàn tính với nhau rồi chỉ đưa trước cho bi-nhân hai nghìn, còn hai nghìn nữa, thì gửi nhà băng, định về sau mỗi tháng lấy ra một ít đưa bi-nhân tiêu dần. Song bấy nay vẫn chưa động đến. Nên khi tòa-án bắt nộp 2 nghìn bạc ký quỹ thì có sẵn ngay tiền, mà lại vừa đúng số ấy. Lâm-Tỷ, Lâm-Cần, con nhà giàu, tuổi còn trẻ, xưa nay chỉ biết có tiền thì tiêu mà bấy giờ bỗng nghĩ cách để dành tiền cho bi-nhân thật là một chuyện lạ.

Bề mặt, chính-phủ Hồng-Kông đối với chính-trị-phạm các nước, chỉ trục-xuất cảnh-ngoại, chứ không dẫn-độ. Song thực thì trục-xuất cảnh-ngoại tức là dẫn-độ một cách gián-tiếp, vì rằng khi trục-xuất một người, họ muốn giải đến đâu là quyền tại họ, nên khi họ muốn khiến cho một người chính-trị-phạm nào phải lọt vào tay một chính-phủ nào thì họ chỉ trục giải người kia đến một nơi ở dưới thế-lực chính-phủ ấy là được. Biết vậy, nên khi được bảo-lĩnh ra ngoài rồi, bi-nhân liền nghĩ ngay đến cái chước hay nhất trong ba mươi sáu chước, nghĩa là quyết hy-sinh hai nghìn bạc ký-quỹ mà chạy trốn cho thoát thân.

Chi tuy đã quyết, song mấy hôm đó, ở Hồng-Kông chưa có tàu đi nơi khác, nên không đi được ngay. Bi-nhân vẫn trọ ở khách-sạn.

Cách hai hôm, thấy khách sạn yết bảng vào ngày mai sẽ có tàu đi Thượng-hải, bĩ-nhân liền đến kiếm Trương-Duy-Toản và Đỗ-văn-Y, đưa tiền bảo sửa sửa sẵn sàng đề sáng sớm cùng đáp tàu lia Hồng-Kông.

Vi sợ khách-sạn bất-thần có thể xảy ra điều gì thì lỡ mất kế-hoạch chạy trốn của mình, nên đêm hôm ấy bĩ-nhân không ngủ ở chỗ khách-sạn cũ nữa mà xuống Thạch-đường-chủy là xóm Bình-khang ở Hồng-Kông, định tạm trú thanh-lâu một đêm rồi sẽ trốn đi cho tiện. Nhưng bước vào thanh-lâu lần đầu, thấy mù đầu ra ý bắt chẹt khách lạ, càng không vui lòng, lủi ra liền. Trở về đến bến tàu, gặp chuyến tàu chạy đêm từ Quảng-châu vừa đến bến, hành-khách đưng tấp-nạp lên bờ, bĩ-nhân liền đi lẫn vào trong bọn hành-khách ấy, giả làm khách ở Quảng-châu mới đến, thay tên đổi họ mà vào trọ khách-sạn mới.

Thế rồi hôm sau xuống tàu đi thoát Hồng-Kông.

Ngay sau khi được tại-ngoại hậu-cứu, bĩ-nhân đã dự tính phen này trốn thoát được Hồng-Kông thì quyết đi Âu-châu. Một là vì khi ấy ở Tàu, chẳng những không có cơ-hội làm được việc gì lại gặp lúc chính-phủ Quảng-đông với chính - phủ Hồng - Kông đương dung-túng tội trình-thám Pháp để tìm bắt người đảng cách-mệnh Việt-nam, Hai là vì đi Âu-châu là điều bĩ-nhân dự định đã lâu, chỉ chờ có cơ-hội là thực-hành. Thời đại ấy, đi các nước không cần phải có giấy thông-hành và các thủ-tục lời-thời như ngày nay, chỉ cần có tiền trong lưng là được. Tiền thì vừa mới trong nước mang ra, không đi còn dợi chi nữa.

Song đi Âu-châu cần phải biết mấy thứ tiếng ngoại-quốc, nhất là tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, khi đó nhơn tiện có Trương-duy-Toản và Đỗ-văn-Y ở Hồng-Kông thành ra cũng may. Toản giỏi tiếng Pháp, Y giỏi tiếng Đức nên đem theo đi làm thông ngôn kiêm tùy-viên. Lâm-

Tỷ giỏi tiếng Anh, nhưng y lúc đó đương ở Tân-gia-ba định đi qua đó sẽ đem thêm y đi nữa.

Lúc ở Hồng-Kông trốn đi, chỉ cốt đi sao cho chóng thoát thì thôi, chứ không tính đến sự đi Thượng-hải vì không biết có tiện để đi Âu-châu không, hay là đi Thượng-hải lại có gì nguy-hiềm nữa chẳng. Xướng tàu rồi mới nghĩ ra, tàu đến Thượng-hải nếu đậu ở tờ-giới Pháp thì nguy-hiềm cũng không biết chừng. Cho nên khi tàu đến Hạ-môn (Amoy), ghé bến, thì bĩ-nhân lên ngay bờ chứ không đi Thượng-hải nữa. Như thế, chẳng những tránh khỏi sự nguy-hiềm, mà việc đi Âu-châu cũng lại tiện-lợi, vì do Amoy đi Tân-gia-ba rồi do Tân-gia-ba đổi tàu đi Âu-châu, là một đường rất tiện.

Hạ-môn (Amoy) là một thương-phụ ở miền nam tỉnh Phúc-kiến, buôn bán phồn-thịnh, tàu bè đi lại luôn. Khách Phúc-kiến sang Nam-dương buôn bán hay là từ Nam-dương về Tàu, đều lấy Amoy làm cửa xuất-nhập, nên mỗi tháng thường có năm kỳ tàu từ Hạ-môn (Amoy) đi Tân-gia-ba. Chúng tôi chỉ đợi vài bữa thì có tàu đi Tân-gia-ba ngay.

Đến Tân-gia-ba, thấy Lâm-Tỷ vẫn trọ ở khách-sạn đợi bĩ-nhân. Bây giờ lại có thêm bốn đồng-chí khác cùng trọ ở đây nữa.

Bốn đồng-chí này, bĩ-nhân giúp tiền sang Xiêm, còn Lâm-Tỷ thì cùng đi với Trương-duy-Toàn và Đồ-văn-Y mấy hôm sau theo bĩ-nhân xướng tàu đi Âu-châu.

X. — Tám tháng tại Âu-châu

KẾ-HOẠCH đi Âu-châu của bi-nhân nguyên trước là định tổ-chức một đoàn chừng trên mười người có học-thức tương đương và lịch duyệt đề sang quan-sát tình-hình các nước Âu-Châu cho được bổ ích. Sau về Nam-kỳ trú tiền, không được như chỗ dự tính thành ra kế-hoạch tổ-chức đoàn khảo-sát không tiến hành như ý muốn.

Vi thế, đi Âu-Châu chỉ còn là một cuộc du-lịch, chứ không gọi là cuộc khảo-sát được.

Khi ở Tân-gia-ba ra đi, vốn định sang Anh trước rồi đến Đức sau, nên vé tàu mua thẳng đến Luân-Đôn. Nhưng tàu phải ghé lại Marseille (đất Pháp) trước khi đến Luân-đôn.

Khi ra đi vì có vài người bạn Huê-Kiều hành tung không được kín đáo, sợ nguy-hiềm, nên lúc tàu tới Naples, bi-nhân cùng Đỗ-văn-Y lên lên bờ do đường bộ đáp xe lửa sang Đức, còn Trương-Duy-Toàn và Lâm-Tỷ thì cứ đi thẳng sang Londres, vì hai người là học-sinh, không phải lo ngại gì.

Bi-nhân ở chơi Naples ba hôm. Naples là một thành-phố cũ, nhà cửa kiến-trúc tỷ-mỷ và cũ-kỹ. Đường sá không được rộng rãi mà lại cùn bần-thiếu, đi đâu cũng thấy đầy

những phân ngựa, (xe ngựa rất thông-dụng ở Ý-dại-Lợi hồi bấy giờ). Còn nhớ khi bi-nhân tới đó, vào giữa mùa ấm, nên thành-phố Naples có vẻ rộn-rịp tung-bừng.

Ở Naples đến hôm thứ tư thì bi-nhân đáp xe lửa đi Bá-Linh kinh-dô nước Đức.

Đặt chân xuống Bá-linh, liền có cái cảm giác khác hẳn với khi đặt chân trên đất Naples, vì thấy ở Bá-Linh cái gì cũng có vẻ mới mẻ và vĩ-dại. Nhà cửa kiến-trúc sơ sài mà kiên-cố. Đường sá thì sạch-sẽ, có con đường nhìn thẳng tắp, không thấy chỗ cùn-gập.

Mới đến, lẽ tự-nhiên phải trọ lữ-quán. Nhưng bi-nhân tính ở Bá-linh ít ra cũng năm bảy tháng, nếu trọ lữ-quán lâu sợ vừa tốn vừa không tiện, nên phải nghĩ đến việc thuê nhà.

Sáng hôm sau, bi-nhân và Đờ-văn-Y, hai thầy trò dậy sớm để đi tìm nhà thuê. Trước khi ra đi, vặn máy nước để rửa mặt, không thấy có nước, cũng chẳng rửa nữa, đóng cửa đi liền. Trưa về, thấy người chủ lữ-quán đưa chúng tôi vào một gian buồng khác, lấy làm lạ, hỏi ra mới biết, buổi sáng sau khi chúng tôi đi khỏi độ một tiếng đồng-hồ, người chủ lữ quán trông thấy trên trần nhà có vết nước, lên gác mở cửa buồng chúng tôi ra xem, thì thấy đầy một buồng nước. Số là ban sáng chúng tôi vặn nước máy định rửa mặt, vì còn sớm quá, nước máy chưa tới, lại tưởng là máy hỏng, không vặn chặt vòi nước lại, nên khi nước máy đến thì chảy đầy chậu thau, rồi tràn ra đầy buồng. Đến lúc chúng tôi về thì họ đã dọn dẹp rồi tuy nhiên chúng tôi vẫn còn thấy ướt, một đoạn dưới của cái tủ áo bị nước ngấm trắng phếch. Tủ ấy làm bằng giấy trông giống như gỗ, chứ không phải gỗ thực, nên ngấm nước nóng thì bị lọt ra. Chủ lữ-quán không phân-nản gì, song chúng tôi cũng thẹn thãm rằng hầy còn quê mùa quá, chưa biết dùng những khí-cụ văn-minh.

Chuyện buồn cười vốn chẳng nên kể, nhưng nay kể lại, là vì bi-nhân có mấy điều cảm-tưởng : một là coi cái tủ gỗ giả kia người Đức đã để dành vật-liệu trước khi có cuộc Âu-chiến thứ nhứt; hai là phục cái khéo của kỹ-nghệ Đức, tủ gỗ giả mà làm như thật; ba là mến cái tử-tế của người Đức đối với khách lạ ngoại-quốc.

Mấy hôm sau, bi-nhân thuê được nhà tại đường Bismarck, dọn đến ở đó.

Khi bi-nhân ở Tân-gia-ha xuống lâu, xứ Balkans đương xây ra chiến tranh lần thứ hai, những tưởng thời cuộc Âu-châu tất còn lơi thoi, có thể Đức Pháp cũng sanh chuyện, mình sang Đức may mắn được cơ-hội gì cũng không biết chừng. Song khi đến Đức thấy cuộc chiến-tranh Balkans đã kết liễu rồi, Đức với Pháp vẫn giữ mối thân-thiện như thường. Vả lại, bi-nhân tới Berlin tìm không được người quen, thành ra không liên-lạc được với phương-diện nào thêm, phiền một nỗi là ở Đức khác với Anh, Pháp, v. . v . không có hộ chiếu thì cảnh-sát không cho phép ở lâu.

Vì vậy, bi-nhân chỉ ở Berlin hơn hai tháng rồi sang Londres. Một là để tìm cơ-hội hoạt-dộng, hai là để tinh-liệu việc học của Lâm-Tỷ.

Khi ấy, bi-nhân từ Đức qua Belgique, đáp tàu về sang Anh. Đổ-vầu-Y thì lưu lại Bá-linh.

Bây giờ là tháng 11 năm 1913. Vừa đầu mùa rét, ở Londres chẳng những rét cắt ruột mà trời lại u-ám khó chịu. Londres là một thành-thị cũ đường sá hơi chật hẹp. Gia dĩ nhà cửa lại cao hằng năm bẩy tầng, khiến người đi trên đường cái mà có cái cảm giác như đi trong khe núi. Kỹ-nghệ phát-đạt, nhà máy nhiều, khói than đá tuôn cả ngày không mấy lúc nào trời quang-dãng. Đồng thời, trên đường phố xe hơi chạy suốt ngày đêm, càng thêm khói bụi. Nói tóm lại, Londres là một thành phố lúc nào cũng có vẻ u-uất. Người ta nói, người Anh vì chịu ảnh-hưởng tự-nhiên ấy nên có cái đặc-tính trầm-tĩnh và lãnh-đạm, tưởng cũng có lý vậy.

Bỉ-nhân vừa tới Londres được mấy hôm thì thấy một tờ báo pháp ngữ đăng rằng: « Nghe nói Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề gần đây tới Berlin, ngụ tại đường Bismarck ». Hôm sau, báo ấy cải-chỉnh liền, đại ý nói : « Tin nói Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề ở Berlin chỉ là tin đồn. Theo điện-tin Thượng-hải mà bản-báo vừa tiếp được, thì ông Cường-Đề hiện ngụ tại Thượng-hải, vậy ông Cường-Đề ở Bá-linh kia chắc là giả mạo ».

Đó là ngón láu-cá của người Pháp: Chính-phủ Pháp thấy báo đăng tin bỉ-nhân ở Berlin, sợ Đức lợi-dụng bỉ-nhân chằng, nên chế-tạo ngay cái điện tin Thượng-hải cải-chỉnh tin trước, cho Đức khỏi chú ý đến việc bỉ-nhân nữa.

Tin ấy đối bỉ-nhân không ảnh-hưởng gì, song gián-tiếp hại đến ông Phan Bội-Châu ở Quảng-đông, vì cứ theo những điều xảy ra về sau chứng-minh thì việc ông Phan bị Long-Tế-Quang bắt ở Quảng-châu năm ấy, có chút quan-hệ với cái tin bỉ-nhân ở Berlin.

Số là, từ khoảng tháng 7 năm 1913, chính-phủ Pháp ở Đông-dương giao-thiệp với Long-Tế-Quang, Đốc-quân Quảng-đông và hai bên bí-mật ước-định: một mặt chính-phủ Pháp hẹn giúp tiền bạc súng đạn cho Long; một mặt Long hẹn bắt bỉ-nhân và ông Phan-Bội-Châu dẫn-dộ cho Pháp. Nhưng khi ấy chỉ có một mình ông Phan ở Quảng-châu, họ sợ nếu bắt ông Phan trước thì khác nào rút giày động rừng, khó bắt được bỉ-nhân. Họ bèn nghĩ ra một kế, định làm cho ông Phan và bỉ-nhân cùng vào trường rồi bắt luôn thể. Long-tế-Quang dùng hai người Tàu làm mật-thần cho Pháp ở Quảng-châu-loan, để thi-hành cái kế ấy. Hai thằng này giả làm phần-tử cách-mệnh Tân, tỏ ra vừa nhiều tiền vừa sẵn lòng giúp cách-mệnh Việt-nam, rồi đến liên-lạc với ông Phan. Ông Phan thực dạ tin ngời, đi lại mật-thiết với chúng. Nhưng chúng yêu cầu ông Phan nếu mời được bỉ-nhân về Quảng-châu đứng làm

thủ lĩnh thì họ mới hết sức giúp đỡ. Ông Phan khi ấy tuy biết bí-nhân đã đi Âu-châu, song không nói ra.

Ông Phan một mặt cứ hèn lẩn, một mặt tin việc trên cho bí-nhân biết.

Long-tế-Quang vẫn tưởng bí-nhân chỉ quanh-quẩn trong đất Tàu, không lâu sẽ tìm ra được. Nền trước khi chưa tìm được bí-nhân hẳn chưa hạ-lệnh bắt ông Phan vội. Đến lúc báo Pháp đăng tin bí-nhân ở Berlin, Pháp thấy không có hy-vọng bắt được bí-nhân nữa, bèn bảo cho Long-tế-Quang biết và giục bắt ông Phan, thế là ông Phan bị bắt liền.

Bí-nhân ở Luân-đôn, sau khi thu xếp xong cho Lâm-Tỷ vào học trường thuộc da rồi, thì phái Trương-duy-Toàn sang Paris, để bí-mật liên-lạc với ông Phan-Chu-Trình đang bị giam lỏng tại Paris; và để điều-tra tinh-hình học-sinh ta cùng công-nhân Việt-nam ở Pháp.

Trương-Duy-Toàn sang Paris, tìm đến ông Phan-Chu-Trình thì ông lại không tin là người của bí-nhân phái sang, mà ngờ là người của Pháp đưa đến, để dễ do thám hành-động của ông. Thế rồi ông nắm lấy Trương-Duy-Toàn, đưa đến cho thuộc-địa-bộ của Pháp, có ý bảo khéo cho người Pháp: « Quỉ kế của các người, lão biết rồi đó. »

Khi ấy, vừa gặp lúc Toàn-quyền Albert Sarraut từ Đông-dương về Pháp. Sarraut tra hỏi Trương-duy-Toàn, rồi bảo hẳn viết thư cho bí-nhân, đại-y nói:

« Sarraut nói: dân Việt-Nam trình-độ còn thấp kém chưa thể độc-lập ngay được, cần phải có nước Pháp khai-hóa cho. Pháp bao giờ cũng sẵn lòng khai-hóa cho Việt-Nam, điện-hạ muốn thế nào, cứ việc yêu-cầu, Chính-phủ Pháp sẽ vui lòng tiếp thụ-lời yêu-cầu của điện-hạ và làm được điện-hạ mãn-ý, miễn là điện-hạ về nước hợp-tác với Chính-phủ Pháp. Sarraut hứa rằng trong một thời hạn ba

thắng, nếu điện-hạ không mãn-ý những việc Chính-phủ Pháp thi thố, cứ việc đi ngoại-quốc ».

Bỉ-nhân trả lời cho Sarraut một bức thư, đại-ý nói : cứ lấy những việc người Pháp đã thi-thố ở nước Nam trong mấy chục năm vừa qua mà chứng-minh, thì đủ rõ chính-sách của Pháp đối với Việt-Nam là chính-sách bóc-lột, chính-sách ngu-dân, chứ tuyệt-đối không phải là chính-sách khai-hóa. Nếu có lòng khai-hóa thì từ nay phải bỏ hết chính-sách cũ đi mà dùng chính-sách mới, nghĩa là phải cho nhân-dân Việt-Nam được hưởng mọi tự-do chính-dáng; phải để người Việt-Nam được tham-dự chính-trị; phải sửa đổi pháp-luật cho công-bình, phải cải-cách giáo-dục để nâng cao trình-độ dân-trí, phải chấn-hưng thực-nghiệp và cải thiện sinh-hoạt của bình-dân. Khi nào thấy Chính-phủ Pháp đã làm như thế, chẳng cần phải gọi, bỉ-nhân cũng vui lòng về nước. Nếu Chính-phủ Pháp quả muốn bỉ-nhân về nước hợp-tác với, thì nên biến-cải chính-sách cũ đi trước đã.

Khi ấy, người Pháp cố sức căm dỗ bỉ-nhân. Marty là một tay trợ-thủ đắc-lực của Sarraut, coi việc trình-thám chính-trị ở phủ Toàn-quyền Đông-dương, bấy giờ cũng ở Paris. Hắn đem ảnh Đức Hoàng-tử-Cảnh phóng đại treo thờ, để tỏ ý thân-thiện với bỉ-nhân. Hắn bảo Trương-duy-Toàn viết thư nói chuyện ấy cho bỉ-nhân nghe, tưởng thế là có thể căm-dỗ được bỉ-nhân đó ! Nhưng bỉ-nhân sẽ dĩ chống Pháp, mục-đích là vì nước vì dân, chứ có vì bản-thân đâu ? Nếu người Pháp không thực-tâm khai-hóa cho Việt-Nam, mà chỉ dùng thủ-đoạn vật để căm dỗ bỉ-nhân, thì thủ-đoạn dù khéo đến đâu nữa, cũng không khiến bỉ-nhân dời lòng đổi chí được.

Nói về Trương-duy-Toàn thì sau này bị Sarraut cho giải về Saigon, không biết kết-cuộc ra sao.

XI. — Chuyện hão ở Bắc-kinh

NG HĨ người Pháp đã biết mình ở Luân-Đôn mà họ lại thân-thiện với Anh, mình không giữ cần-thận không được, nên từ khi cự-tuyệt những sự cảm-đỗ của bọn Sarraut rồi, bĩ-nhân tạm-thời không hoạt-động gì, định chỉ ở yên một chỗ nghiên-cứu học-vấn, chờ có thời cơ thuận-tiện khác mới lại hoạt-động.

Giữa lúc ấy bỗng tiếp được thư của mấy người đồng-chí cũ là Hồ-Học-Lãm, Lam-Quảng-Trung, Đinh Tế-Dân, Phan-bá-Ngọc, từ Bắc-kinh gửi tới. Trong thư nói Trung-Quốc Tổng-Thống Viên-thế-Khải và Lục-quân Tổng-trưởng Đoàn Kỳ Thụy có ý giúp đỡ cách-mệnh Việt-nam, nên yêu-cầu bĩ-nhân đến Bắc-kinh ngay.

Hồ-Học-Lãm, người làng Quỳnh-đôi tỉnh Nghệ-an, năm 1908 sang Nhật lưu-học, vì sau học-sinh Việt-nam tại Nhật bị giải-tán, rồi từ Nhật sang Tàu đến Bắc-kinh định kiếm nơi học binh-bị, vì bây giờ là cuối đời Mãn-Thanh, ở Tàu có nhiều trường học binh-bị mới mở. Nghe nói Lục-quân Đò-Thống Đoàn-Kỳ-Thụy, là người nhiệt-tâm, ý viết thư đến nhờ Đoàn-Kỳ-Thụy giúp cho được vào một trường nào học. Trước đó ít lâu, Đoàn Kỳ Thụy có một bộ-hạ tên là Khúc-Đông-Phong, từ Vân-nam về Bắc-kinh, có đi qua Bắc-kỳ, xem thấy tình-hình người Pháp kinh-doanh ở Việt-nam

và nguy cơ của Vân-nam và Quảng-tây trước dã-tâm của người Pháp, từng báo-cáo cho Đoàn biết, nên Đoàn đương chú ý vấn đề Việt-nam. Giữa lúc đó, thấy Hồ-Học-Lãm là người Việt-nam đến cầu-kiến, Đoàn rất hoan-nghênh. Trong khi tiếp-kiến, thấy y thông-thạo chữ Tàu, Đoàn lại càng có ý trọng bèn giao cho Khúc-Đồng-Phong tính chuyện ăn học cho y đề ngày sau dùng. Sau Hồ Học Lãm theo Dương-Thọ-Xuân là bộ hạ Khúc-Đồng-Phong đi Sơn-dông đánh giặc, sinh-hoạt trong quân-đội mấy năm trời, năm 1913, y từ Sơn-dông trở về Bắc-kinh, làm việc ở một tờ báo kia. Hồ Học Lãm dứt mối liên-lạc với các đồng-chi đã lâu, một hôm đi đường bỗng gặp Lam-Quảng-Trung, Đinh-Tế-Dần, Phan-Bá-Ngọc. Ba người này khi ấy mới từ Quảng-đông lên Bắc-kinh, định xin vào học trường binh hoặc tìm cơ-hội hoạt-động.

Bấy giờ là đầu năm 1914. Đoàn-Kỳ-Thụy đương làm Lục quân bộ tổng-trưởng. Hồ-Học-lãm viết thư xin Đoàn giúp đỡ. Đoàn đối vấn-đề Việt-nam bấy nay vẫn lưu ý, khi ấy nhận thấy mấy người Việt-nam đến cầu-trợ đều là người có thể làm được việc, nên rất sẵn lòng giúp bèn đem sự viện-trợ Việt-nam đề-nghị lên đồng-thống Viên-Thế-Khải. Viên cũng đồng ý. Đoàn hỏi lãnh-tu là ai, bọn Hồ Học-Lãm nói là Kỳ Ngoại-hầu Cường-Đề, đương du-lich Âu-châu. Đoàn bảo nên viết thư mời về ngay, để bàn tính mọi việc cho tiện. Vì vậy, bọn Hồ-Học-Lãm viết thư sang Luân-đôn cho bí-nhân biết chuyện, và yêu-cầu về ngay Bắc kinh.

Từ lâu không có ai giúp đỡ mà bỗng nghe tin được người có lực-lượng như Viên-Thế-Khải có ý muốn giúp, thì còn gì mừng hơn nữa, nên bí-nhân vội-vàng lia Anh về Tàu.

Bấy giờ là tháng 4 năm 1914.

Chiếc tàu bí-nhân đi, khi đến Marseille có đậu lại một hôm. Mấy người bạn Nhật ở trên tàu, đều lên bờ chơi và bí-nhân cũng lên. Người Pháp đại-khải không đời nào

nghĩ đến cái người mà họ muốn bắt bấy nay là bĩ-nhân lại cả gan dám đi nhớn như giữa thành-phố Marseille.

Marseille tuy là hải-cảng lớn ở miền Nam nước Pháp, song không lấy chi làm phần hoa đẹp-dẽ. Tài kiến-thiết của người Pháp, hình như không bằng người Anh, người Đức.

Chiếc tàu ấy đi hơi chậm, hơn một tháng mới tới Hồng-Kông. Do Hồng-Kông, đáp tàu khác lên Thượng-hải.

Từ Thượng-hải lên Bắc-kinh, đi tàu thủy cũng được, đi xe lửa cũng được. Đi tàu thủy thì qua Thanh-Đảo, Yên-đài, đến Thiên-Tân, rồi đáp xe lửa vào Bắc-kinh. Chồng lắm cũng phải một tuần lễ. Đi xe lửa thì từ Thượng-hải đáp xe Ninh-Hồ qua Tô-châu, Vô-tích đến Nam-kinh rồi qua sông sang Phở-Khẩu đổi đi xe Tân-phố, qua Từ-châu, Tế-nam đến Thiên-tân, rồi đi xe khác đến Bắc-kinh. Tất cả độ ba ngày đêm.

Bĩ-nhân nóng lòng đến Bắc-kinh nên đi xe lửa.

Bấy giờ là thượng-tuần tháng 6 năm 1914.

Khi bĩ-nhân đến Bắc-kinh, lục-quân-bộ phái người đón rước rất long-trọng, lấy phủ-đệ của Khúc Trung-tướng (em Khúc Đông (hong)) tại Từ-khí hồ-đồng làm nơi chiêu-đãi lễ-đón.

Hôm sau, bĩ-nhân đến yết-kiến Đoàn-Kỳ-Thụy.

Đoàn Kỳ-Thụy là lãnh-tụ phái Bắc-dương quân-phiệt ở Tàu bay cờ. Song Đoàn làm quan rất thanh-liêm, là người rất trọng đạo nghĩa. Những thói kiêu xa dám-dặt của quân phiệt và quan-trưởng Tàu thuở ấy, Đoàn đều không có. Duy chỉ chuyện cờ thôi. Nghe nói, ông ta mỗi ngày tất phải đánh mấy ván cờ, mới đỡ ngien. Có khi, bạn đánh cờ không đến, thì đánh với con, vì con cả là Đoàn-Hoàng-Nghiệp. Dù g một tay cao cờ. Bạn thường hay nhượng cho Đoàn vu-tong, duy cậu cả thì không khi nào nhượng,

Ông ta lằm lằm thua, rất cẩu. Nhưng làm gì con cũng không được. Con nghiên cờ lên mà không có bạn, thì lại phải cho gọi cậu cả ra hầu vài ván.

Quan phiệt Tàu bấy giờ, phần nhiều chỉ biết có quyền lợi cá-nhân, ít có quan-niệm quốc-gia. Lắm người đến cả vấn-đề tồn-vong của Trung-quốc cũng còn chẳng quan-tâm, huống chi vấn-đề Việt-uam. Đoàn-Kỳ-Thụy chú-ý đến vấn-đề Việt-nam, cũng là một chỗ khác chúng.

Về vấn-đề Việt-nam, Đoàn-Kỳ-Thụy có hai quan-niệm sau này :

Một là Việt-nam giáp giới Vân-nam, Quảng-dông. Quảng-tây của Tàu, Việt-nam ở trong tay người Pháp ngày nào, các tỉnh kia bị uy-hiếp ngày ấy, vậy giúp cho Việt-nam thoát tay người Pháp, tức là giữ vững bờ cõi tây-nam cho Trung-quốc. Hai là Trung-quốc từ cuối đời Mãn-Thanh, đánh nhau với ngoại-quốc, lần nào cũng thua, quốc oai mất hết. Dân-quốc tuy đã thành-lập, song ở dưới mắt liệt-cường, vẫn là một nước hèn yếu. Muốn khôi-phục quốc-oai, nâng cao địa-vị quốc-tế cho Trung-quốc, cần phải đánh thắng một vài cường-quốc. Trong các cường-quốc, duy Pháp ở Việt-nam là thế yếu nhất, mà Việt-nam lại đang có phong-trào cách-mệnh. Trung-quốc muốn đánh thắng trận thì không gì bằng đánh Pháp. Quân-đội của Pháp ở Việt-nam cơ-hồ toàn là người Việt-nam. Nếu Trung-quốc lấy sự giúp Việt-nam khôi-phục độc-lập làm hiệu-triệu thì nhân-dân Việt-nam tất vui lòng cộng-lực với quân-đội Trung-quốc, binh lính Việt-nam sẽ xoay qua đánh Pháp giúp cho Trung-quốc thắng trận.

Quan niệm của Đoàn-Kỳ-Thụy như thế, nên khi được Viên-Thế-Khải đồng ý về sự giúp cách-mệnh Việt-nam rồi, giục ngay bọn Hồ-Học-Lãm viết thư đi mời bi-nhân về Bắc-kinh, định giúp một-cách thiết-thực.

Nhưng Viên-thế-Khải đối với vấn-đề Việt-nam, thực thì

chẳng nhiệt-tâm chi, chỉ vì Đoàn-Kỳ-Thuy thôi thúc mà phải đồng ý.

Chính giữa lúc đương đồng ý giúp cách-mệnh Việt-nam, Viên-Thế-Khải giao-thiệp với Pháp về sự tá-khoản.

Tháng 4 năm ấy. Trung-Pháp (Trung-hoa và Pháp) tá-khoản thành-lập. Từ đó Viên đối với Pháp phải giữ điều thân-thiện, thành ra đối với sự giúp đỡ cách-mệnh Việt-nam chẳng khỏi lạch đăm đi.

Bỉ-nhân đến Bắc-kinh vào khoảng tháng 6, tức là 2 tháng sau khi Trung-Pháp tá-khoản thành-lập. Vì thế, khi bỉ-nhân đến hội đàm Đoàn-Kỳ-Thuy, nói vì có tình-hình ngăn trở, sự viện-trợ chưa thể thực-hành theo kế-hoạch dự-định ngay được.

Lẽ tự - nhiên, bỉ - nhân rất thất - vọng. Song làm sao được, đành phải dẫn lòng chờ đợi vậy.

Trong khi dẫn lòng chờ đợi ấy, thời cuộc thế-giới phút đã biến chuyển một cách kinh-thiên động địa rồi, nghĩa là cuộc Âu-châu đại chiến bùng lên ngày 28 tháng 7 năm ấy. Kể đến ngày 3 tháng 8, Đức Pháp cũng tuyên-chiến.

Pháp đánh nhau với Đức, lẽ cố-nhiên là cơ-hội rất tốt cho cách-mệnh Việt-nam. Song lúc cơ-hội ấy thốt nhiên đưa tới, chúng tôi còn chưa chuẩn-bị chút gì cả ! Còn đương ngồi đợi một sự viện-trợ viển-vông của Trung-quốc !

Chịu ảnh-hưởng Âu-chiến, Đông-á xảy ra nhiều sự kiện mới, chính-phủ Trung-quốc bàn đối-phó với các tình hình ấy, không có thì giờ nghĩ đến chuyện giúp Việt-nam nữa. Cho nên bỉ-nhân đến yêu-cầu Đoàn-Kỳ-Thuy mau tính dùm sự viện-trợ mấy lần, đều không kết quả. Mãi đến khoảng tháng 1 năm 1915, mới được một câu đáp-phục hơi miễn ý.

Cứ lời Đoàn Kỳ Thụy đáp phúc về sự viện-trợ Cách-mệnh Việt-nam, Viên-Thế-Khải quyết-định chia hai thời-kỳ tiến-hành, tức là thời kỳ chuẩn-bị và thời-kỳ thực-hành. Theo tình-hình thực-tế, một đảng thì đảng Cách-mệnh Việt-nam chưa có chuẩn bị gì, một đảng thì Trung-quốc nội-bộ còn lung-tung, binh-lực chưa sung-túc, cho nên cần phải trải qua một thời-kỳ chuẩn-bị. Trong thời-kỳ ấy, một mặt đảng cách-mệnh Việt-nam phải lo huấn-luyện, tổ-chức hàng-ngũ v.v... về kinh-tế thì chính-phủ Trung-quốc giúp cho, một mặt Trung-quốc cũng phải lo tự cường trước đã thì mới đủ sức mà giúp Việt-nam được. Vậy dự định đến năm Dân-quốc bát-niên thì Trung-quốc đã trở nên hùng-cường, đảng cách-mệnh Việt-nam cũng sẽ tiến đến chỗ chuẩn-bị sung túc, bây giờ Trung-quốc sẽ lấy võ lực giúp Việt-nam đánh đuổi người Pháp mà khôi-phục độc-lập.

Về sự giúp kinh-tế trong thời-kỳ chuẩn-bị, Viên-thế-Khải định giúp trước 50 vạn bạc, và định một tuần lễ nữa, sẽ mời bi-nhân đến hội-dàm, rồi trao tay cho 50 vạn trợ-khoản ấy.

Trước ngày Viên thế Khải định hội-kiến bi-nhân bỗng có sự ngăn trở ! Số là khi ấy Nhật-bản đưa ra 21 điều yêu-cầu Trung-quốc thừa-nhận, khiến tình-hình ngoại-giao giữa Tàu với Nhật bỗng trở nên rất khẩn-cấp. Viên-thế-Khải bận rối-rít về sự giao-thiệp với Nhật, rồi không hội-kiến với bi-nhân. Thế là 50 vạn bạc hóa ra chuyện hảo !

Từ khi xảy ra vấn-đề 21 điều, Viên-thế-Khải hết lo về đối ngoại lại lo về đối nội, không nghĩ gì đến sự giúp Việt-nam nữa. Xem chừng đợi nữa cũng vô ích, bi-nhân quyết bỏ Bắc-kinh đi. Bây giờ là tháng 5 năm 1915:

XII. Trở lại Nhật-bản

KHI bi-nhân quyết rời bỏ Bắc-kinh, thì nghĩ đi đâu cũng không bằng trở lại Nhật-bản. Bi-nhân lìa xa đất Nhật từ cuối tháng 10 năm 1909 (Minh-trị 42). Khi ấy, nhà đương chức Nhật bắt ép bi-nhân đi khỏi đất Nhật, chỉ vì lẽ ngoại-giao với Pháp, bắt đắ dĩ mà phải như thế, chứ chẳng phải đối phần riêng bi-nhân có điều gì. Lúc đầu thẳng thốt, bỏ Nhật ra đi, bơ-vơ bốn bề không nhà, chẳng khỏi cảm thương thân-thế. Song vì đó mà về sau sáu bảy năm trời, được đi nhiều nơi, mở rộng kiến-thức, học được nhiều kinh-nghiệm của đời người. Thì ra trong sự không may lại có những sự may không ngờ gặp được.

Trong sáu bảy năm trời ấy, bi-nhân tuy xa đất Nhật song lúc nào cũng vẫn tưởng nhớ. Đi khắp nửa phần địa-cầu, thấy sự sinh-hoạt bất cứ ở đâu, cho đến cả những nơi văn-minh vật-chất phát-đạt nhất như Bá-linh, Luân-đôn cũng không dễ chịu bằng sự sinh-hoạt ở Nhật. Luôn mấy năm bốn tầu nhiều nơi, phong trần vất-vả, muốn tạm nghỉ ngơi một chút, nghĩ không đâu hơn đất Nhật, nên bấy giờ bi-nhân bèn trở lại Đông-kinh.

Khi đó, học-sinh Việt-nam ở Nhật còn Hoàng-Đình-Tuân, Trần-Hữu-Công, Lý-trọng-Bá, Lê-Dư, Trần-văn-An

(tức Trần-Hy-Thánh) Trần-Ngọc-Thư, Hoàng-văn-Kỷ v.v... đều nhận là người Tàu, học ở các trường Nhật.

Bỉ-nhân bấy giờ cũng tự xưng là người Tàu, lấy tên là Lâm-thuận-Đức, trọ ở Đại-sâm-khu (Omoriku). Thời thường đi lại với ông Khuyển-dương-Nghị và ông Bá-Nguyên Văn-thái-Lang.

Bấy giờ là mùa thu năm 1915, Âu-chiến đương kịch-liệt, mà Đức thì chiếm ưu thế, tình-hình có lợi cho cách-mệnh Việt-nam. Nhân nghe nói người Đức ở Xiêm có ý muốn giúp cách-mệnh Việt-nam, nên bỉ-nhân trở lại đất Nhật không bao lâu, thì lại định lia Nhật sang Xiêm hoạt-động.

Ông Khuyển-Dương-Nghị biết ý, khuyên bỉ-nhân rằng :

— Theo hiện tình, Nhật-bản không thể giúp Việt-nam được thật. Nhưng chiến cục Âu-châu phát triển thế nào, khó mà dự liệu. Nước Pháp nếu thua, Nhật bản sẽ giúp Việt-nam thoát khỏi sự đô hộ Pháp, và được độc-lập, chứ quyết-nhiên không để cho Việt-nam do tay người Pháp lọt sang tay người khác. Bấy giờ người Đức nói muốn giúp Việt-nam, mục-dịch họ chẳng qua định lợi-dụng người Việt-nam để quấy rối Pháp mà thôi, chứ chẳng phải họ thật lòng giúp cho Việt-nam độc-lập đâu. Chỉ có Nhật-bản là có thể giúp cho Việt-nam độc-lập được. Nên đành lòng chờ đợi ít lâu, hễ thời cơ tới, Nhật-bản sẽ giúp Việt-nam một cách thiết-thực.

Ông Khuyển-Dương-Nghị lại khuyên bỉ-nhân không nên đi xa đất Nhật, vì sợ khi thời-cơ hốt-nhiên đưa đến, Nhật-bản muốn giúp mà tìm không thấy người thì hóa ra lỡ chuyện. Song khi ấy lữ phí sắp hết, không thể không nói thực với ông ta. Ông ta bèn giúp mỗi tháng một trăm bạc để duy-trì sinh-hoạt.

Sự sinh-hoạt tuy tạm ổn, song trong lòng bỉ-nhân thì chẳng lúc nào yên. Nghĩ đến trách-nhiệm, đối với quốc-

dân, đối với những kẻ dã vi bi-nhân mà thân phải chết, của phải hết trong bấy lâu nay, thật chẳng đành lòng mà ngồi yên được. Nhưng vì tình-thế bấy giờ có nhiều nỗi khó khăn, nên bi-nhân tuy lúc nào cũng muốn hoạt-dộng, mà không hoạt-dộng gì được cả !

Nói về tình-thế ở ngoài thì sự ngoại-viện mà cách-mệnh Việt-nam trông mong nhất, một là ở Nhật-bản, hai là ở Trung-quốc. Thì bấy giờ Nhật-bản vào phe với Pháp rồi, còn hòng gì nữa, và Trung-quốc thì nội-uru ngoại-hoạn bối rối trăm bề, tự-cứu bất-hạ, dư sức đâu giúp được Việt-nam !

Nói về tình-hình trong nước thì từ Âu-chiến phát-sinh, người Pháp dùng chẳng thiếu thủ-đoạn gì để tiêu-diệt cách-mệnh Việt-nam. Đối với dân chúng Việt-nam, người Pháp tuyên-truyền rằng : Pháp đánh nhau với Đức là vì công-lý, nhân đạo, dân Việt-nam cứ trung thành với Pháp, nay mai Pháp thắng, sẽ để cho Việt-nam tự-trị. Trái lại, Việt-nam mà chống Pháp, kết-quả tất chẳng khác nào đuổi hổ cửa trước, rước lang cửa sau nghĩa là Việt-nam thoát-ly được Pháp chẳng nữa, cũng chẳng khỏi lọt vào tay Nhật, vì Nhật-bản đương rình cơ-hội chiếm đoạt thuộc-địa của liệt-cường tại Á-Đông. Sự chiếm Thanh-đảo là chứng cứ rõ-rệt. Người Pháp lại tuyên-truyền người Nhật bạo-ngược như thế nọ thế kia để khiến người Việt-nam phải sinh lòng sợ Nhật mà nương-tựa vào Pháp. Đối với hạng trí-thức Việt-nam, người Pháp chẳng những tuyên-truyền như thế, lại dùng tiền-tài lợi-lộc, quan chức cao trọng, để lung-lạc. khiến ai nấy đều mắc bả vinh-hoa phú-quí mà một lòng trung-thành với họ. Đồng thời, đối với phần-tử Cách-mệnh Việt-nam ở hải-ngoại, họ dùng lời ngon-ngọt để cám-dỗ, dùng chước khôn khéo để đánh lừa, lại còn dùng nhiều tiền bạc mua chuộc, nên từ cuối năm 1914 trở đi, những kẻ không kiên gan bền chí đã lần lượt về thủ với Pháp, cúi đầu

làm trung thần cho lũ Sarraut, Marty; giúp họ tiến-hành chỉ h-sách thối-miến dân-chúng và ngấm-ngấm tiêu-diệt cả h-mệ.h Việt-nam. Tệ hơn nữa, bọn này lại thi-thố những thủ-đoạn lý-gián để phá-hoại sự đoàn-kết của đảng Cách-mệnh ở ngoài, đồng-thời, thám báo tin-tức bí-mật cho Pháp, khiến người ở ngoài không thể về nước hoạt-động gì được.

Vì vậy, khi ấy có nhiều đồng-chí lên về hoạt-động, đều bị Pháp bắt được. Sự liên-lạc trong ngoài cơ-hồ đoạn-tuyệt. Trước tình thế ấy, bĩ-nhân không muốn ngồi im cũng không thể được.

Tuy vậy, trong thời-kỳ Âu-chiến, trong nước vẫn xảy ra nhiều cuộc vận-động chống Pháp, mà đáng kể nhất là chuyện vua Duy-Tân chống Pháp hồi tháng 5 năm 1916.

Vua Duy-Tân là con vua Thành-Thái, gọi bĩ-nhân bằng bác. Vua Thành-thái rất ghét người Pháp, thường lộ ý phản-đối, nên trị vì đến năm thứ 9 (năm 1907) thì bị Pháp phế bỏ, mà dựng vua Duy-Tân nối ngôi. Vua Duy-Tân lên nối ngôi mới có 8 tuổi, song thiên-tư thông-tuệ khác thường, chí-khí lại khảng-khái. Lớn lên, biết chuyện vua cha bị Pháp ngược-đãi, lại thấy quốc-dân bị trảm bề áp-bức lòng rất căm giận, có chí chống Pháp đã lâu, nên vào năm 1916 (tức là năm Duy-Tân thứ 10), Trần-cao-Vân đem kế-hoạch khởi binh đánh Pháp thì tán thành ngay và quyết tham dự. Trần-Cao-Vân có thế-lực ngầm khá lớn ở Quảng-Nam, Quảng-ngãi. Hồi bấy giờ, nhân có 3 nghìn lính chào-mào sắp đưa sang Pháp đánh trận, Trần-cao-Vân bèn cùng mấy đồng-chí mưu toan một mặt cổ - động ba nghìn lính ấy theo mình, một mặt cổ-động đồng bào Nam-Nãi khởi nghĩa, rồi tổ-chức nghĩa-quân, suy-đái vua Duy-Tân làm lãnh tụ, đề hiệu-triệu toàn-quốc cùng nổi lên đánh đuổi người Pháp. Ngày 3 tháng 5 năm ấy, vua Duy-Tân nửa đêm ra khỏi hoàng-thành, định vào Quảng-nam để tiến.hành kế-hoạch khởi-binh. Nhưng người Pháp được tin,

liền phái binh đuổi theo. Trong khi thắng-thốt, vua Duy-Tân lánh vào một cái miếu con ở ngoài thành Huế, rồi đến ngày 6 thì bị quân Pháp bắt được. Sau bị đày ra đảo Réunion, thuộc-địa Pháp ở Ấn-độ-dương. Đồng-thời, cũng vì việc ấy mà người Pháp đem đày vua Thành-Thái sang đảo Madagascar, thuộc-địa Pháp ở Phi-châu (nguyên trước giam ở Cap Saint-Jacques).

Vua Duy-Tân mới 18 tuổi mà có tinh-thần hy-sinh rất cao cả. Vì mưu hạnh-phúc cho quốc-gia dân-tộc, dám hy-sinh cả ngôi chí-tôn, thật toàn-dân Việt-nam ai ai cũng đều thán-phục.

Sau khi xảy ra việc vua Duy-Tân chống Pháp, chính-phủ Pháp lại phái Albert Sarraut sang làm toàn-quyền Đông-dương, thi-hành chính-sách lừa dối một cách khôn-khéo hết sức để ngấm ngấm tiêu-diệt cách-mệnh Việt-nam.

Rút cục, năm 1918, khi chiến-tranh ở Âu-châu chấm dứt, Việt-nam vẫn nằm yên trong tay Pháp!

Trong lúc Pháp đương thua trận, Việt-nam không biết đánh đuổi người Pháp, mà khôi phục quốc-gia, cố-nhiên là hèn. Song cũng không thể không công nhận Pháp đã khôn-khéo làm cho Nhật-bản vào phe với mình. Cho nên tình-hình ở Á-đông bấy giờ thủy chung có lợi cho Pháp.

Pháp thắng trận rồi, cái « thời cơ » mà ông Khuyễn-dưỡng - Nghị mấy năm trước khuyên bỏ - nhân chờ đợi không thể có được, nên năm 1919 bỏ-nhân do Nhật sang Tàu, định tìm cơ-hội khác.

Khi ấy, ông Phan-Bội-Châu đã thoát ngục ở Quảng-Đông lên Bắc - kinh. Năm 1913 tại Quảng-dông, Long-tế-Quang bắt ông Phan định dẫn-độ cho Pháp, đòi lấy tiền bạc súng đạn, song hai bên chưa thương - nghị xong điều-kiện thì Long-tế-Quang đã bị Trần-Huỳnh-Minh đánh bại. Khi Long-Tế-Quang thoái binh đến đảo Hải-nam, đem cả Ông Phan cùng chạy. Ông Phan thừa cơ trốn-

thoát, phải lắm nỗi gian-nan mới lần mò đến được Bắc-kinh. Ông Phan từ khi bị bắt, đứt mối liên-lạc với bi-nhân, về Bắc-kinh, gặp đồng-chí, mới biết bi-nhân ở Nhật mà viết thư sang. Bi-nhân được thư, mừng rỡ vô cùng, nên khi ấy đi Bắc-kinh ngay để gặp ông.

Năm 1919, tức là Trung-Hoa Dân-quốc bát-niên. Còn nhớ Viên-Thế-Khải trước kia từng hẹn đến Dân-quốc bát-niên thì đánh Pháp giúp Việt-nam giành độc-lập. Ai hay mới Dân-quốc ngũ-niên (1916) Viên đã gặp lắm vệc bất mãn, phần uất mà chết! Sau khi Viên chết, tình-hình Trung-quốc chẳng những không hơn trước, lại thành ra cuộc quần-hùng cát-cứ, đánh nhau khắp nước. Sang năm sau, tức là năm 1917, Tổng-thống Lê-Nguyên-Hồng giải-tán quốc-hội, gây thành cuộc Nam-Bắc chia rẽ, tình-hình càng tệ. Tiếp đến, lại nội-loạn luôn mấy năm trời.

Chuyến này bi-nhân đến Bắc-kinh, thì Trung-quốc nội-tru ngoại-hoạn tới-bờ, tình-hình Dân-quốc bát-niên hình như lại kém cả hồi Dân-quốc tứ-niên (1915), tức là hồi bi-nhân ngụ tại Bắc-kinh chuyến trước.

Viên-Thế-Khải qua đời rồi, song Đoàn-Kỳ-Thuy khi ấy còn ở Bắc-kinh. Bi-nhân cùng ông Phan bàn tính, quyết lại cầu Đoàn viện trợ.

• Bấy giờ định yêu-cầu Đoàn giúp cho 30 vạn bạc, đem đi Hàng-châu, lập một cơ-sở mới cho cuộc vận-động cách-mạng Việt-nam. Nghĩ rằng trong thời-kỳ Âu-chiến vừa qua, có cơ-hội tốt như thế mà không lợi-dụng được, chỉ vì tự mình bình-nhật không có tổ-chức và chuẩn-bị gì. Nếu lại cứ không tổ-chức, không chuẩn-bị gì mãi, thì chẳng những sau này khi có cơ-hội khác vẫn không lợi-dụng được, mà rồi đến cả mặt trận chống Pháp ở ngoài cũng không giữ lâu bền, vì vậy, tình-lập một cơ-sở mới. Hồi bấy giờ ở Tàu luôn luôn nội-loạn tình nào cũng thường có chiến-tranh, duy Hàng-Châu bình-yên hơn cả. Và lại ở đó có các đồng chí làm việc với các cơ-quan

quân-sự Trung-quốc, phong-thổ khi hậu cũng thích-hợp. Nên chúng tôi chọn Hàng-châu làm chỗ lập cơ-sở mới rồi thảo kế-hoach-thư đưa lên Đoàn-Kỳ-Thụy yêu-cầu giúp tiền để thực-hành.

Đoàn-Kỳ-Thụy đối với cách-mệnh Việt-nam tuy có lòng giúp, nhưng thiếu điều kiện tài chánh. Số tiền chúng tôi cầu trợ, Đoàn không đủ sức giúp được, phải thương-thuyết với Nội-các tổng-lý là Ngân-Vân-Băng nhờ lấy tiền công giúp cho chúng tôi. Song Ngân-Vân-Băng cứ hèn lần mãi và rút cuộc chẳng được gì cả.

Thất vọng, Bỉ-nhân lại sang Nhật, còn ông Phan-Bội-Châu thì đi Hàng-châu.

XIII.— Vụ Phan-Bá-Ngọc

THỜI kỳ trước Âu-chiến liễu-kết vài năm là thời-kỳ rất đang buồn cho cách-mệnh Việt-nam ở hải-ngoại. Bảy giờ những người ở ngoài, hoàn-cảnh đã khốn-khó, kinh-tế lại thiếu-thốn, đành phải bó tay không làm gì được. Trái lại, những kẻ về thú tội thì lại trở ra hoạt-động rất dữ, toan tiêu-diệt hẳn cái chủ-động-lực chống Pháp ở hải-ngoại.

Trong bọn hoạt-động phản quốc ấy, có tội nhất là Phan-Bá-Ngọc.

Phan-Bá-Ngọc sang Nhật lưu học vào khoảng tháng 7 tháng 8 năm 1906. Ba năm sau từ Nhật sang Tàu, khi ở Hồng-Kông, khi ở Quảng-châu. Năm 1913, lên Bắc-kinh. Sau cùng theo Hồ-Học-Lãm vào học trường Bảo-định-Quân-quan học-biêu, là một trường học quân-sự rất có tiếng ở Tàu, chính Tưởng-Giới-Thạch cũng từng học ở trường này. Bá-Ngọc tốt-nghiệp trường ấy ra thì đi Hàng-Châu. làm việc ở Trết-Giang quân-sự biên-tập-xứ, lấy tên là Chung Thiên-Phú.

Bá-Ngọc khi ấy tuy chưa biến-tiết, song có liên-lạc với Lê-Dư, là người về thú rồi lại ra làm việc cho Pháp. Lê-Dư trước cũng từng sang Nhật lưu-học. Mãi sau khi bị-nhân trở lại đất Nhật, hẳn còn ở Đông-kinh. Một hôm, hẳn đến nói với bị-nhân rằng toàn-quyền Đông-dương có cho

người ra mời bí-nhân về nước hợp-tác với chính-phủ Pháp. Người ấy là Dương-văn-Can, bạn cũ của hãn từ khi ngụ ở Hồng-Kông mấy năm trước, sau về làm việc với Pháp. Bấy giờ Dương-văn-Can mang thư của toàn-quyền Đông-dương sang Nhật mời bí-nhân về nước, nhưng không dám trực-tiếp đến yết-kiến bí-nhân, nhờ Lê-Dư dò xem ý bí-nhân thế nào, rồi đưa thư hộ. Song thấy bí-nhân tỏ thái độ nghiêm-chính và kiên-quyết, Lê-Dư không dám đưa thư ấy ra. Cách đó ít lâu, Lê-Dư đi Thượng-hải, sau đó hãn về thú, Pháp có sai hãn sang Tàu dụ người khác cùng về thú. Hãn thường đi đi lại lại Thượng-hải Hàng-châu, vì khi ấy ở Hàng-châu có Phan-Bá-Ngọc và mấy người nữa.

Một hôm, Lê-Dư nói cho Phan-Bá-Ngọc biết có hai người bị đày ở Côn-Lôn, cưỡi bè nửa trốn đi, mời đến Quảng-Đông. Lại nói : ông Mai-Lão-Bạng, năm trước bị bắt giam ở Quảng-châu, đã được tha. Lê-Dư bảo Bá-Ngọc nên đi Quảng-dông đem ba người ấy lên Hàng-châu cùng ở, dựng thêm đồng-chi sau này làm việc. Bá-Ngọc về Quảng-dông đón ba người lên đến Thượng-hải, nghỉ chơi một đêm tại lữ-quán ở tò-giới Anh. nửa đêm, cảnh-sát đến bắt Bá-Ngọc và ba người đi, giao cho nhà đương-chức tò-giới Pháp. Thế rồi giải về nước. Lê-Dư cũng đi một chuyến tàu ấy. Sau ba người bị xử tội. Duy Bá-Ngọc được tha, rồi biến thành «chó săn» của Pháp.

Phan-Bá-Ngọc khôn ngoan, lanh-lợi hơn Lê-Dư. rất được lòng bọn Sarraut, Marty, nên từ khi có hãn thì tin dùng hãn hơn Lê-Dư, công việc dụ người về thú, giao cả cho hãn làm.

Bá-Ngọc đại-khái cũng tự biết mình làm việc xấu, sợ bí-nhân không thêm nhìn mặt, nên khi Sarraut sai hãn sang Nhật dụ-thuyết bí-nhân, hãn không dám mạo-muội sang, phải viết thư hỏi ý-kiến bí-nhân trước. Bí-nhân muốn khuyên bảo tận mặt hãn một phen, nên kêu hãn sang.

Phan-Bá-Ngọc nói :

— Thưa Ngài, khi tôi ở Thượng-hải bị bắt, vốn quyết liều một chết cho khỏi thẹn với quốc-dân. Song khi về tới trong nước, thấy tình-hình ngày nay đã khác hẳn mười mấy năm xưa lúc bỏ nước ra đi, nghĩ mình dù liều một chết, cũng chẳng thiệt chi cho Pháp, mà đối quốc-dân cũng lại chẳng được chuyện gì. Sao bằng lợi-dụng cái lúc chính-phủ Pháp đương có ý cầu minh, dùng thủ-đoạn phi-thường lập sự-nghiệp phi-thường, chẳng ích hơn ư ! Người Pháp cai-trị nước ta trước kia thật xấu, song gần đây họ đã tỉnh-ngộ, đổi dùng chính-sách khai-hóa. Sarraut là một nhà chính-trị có óc sáng suốt, biết Pháp đối Việt-nam nếu chỉ một mực áp bức, kết cục chẳng những không lợi mà lại có hại cho chính nước Pháp, nên đã thực-hành Pháp-Việt đề-huê, cải-cách chính-trị. Song, trong nước hiện nay nhân tài thiếu-thốn, công cuộc cải-cách không có người làm, cần phải có Ngài và các anh em ở ngoài này về hợp tác với Pháp thì mới tiến-hành được. Vì vậy, chính-phủ Pháp hiện đã định một kế-hoạch mới ; về phía Việt-nam, tôn Ngài đứng đầu, về phía Pháp do Sarraut đứng đầu, đề cộng-lực tiến-hành dân-chính. Thuộc về quốc-tế dân-sinh, phàm nên thay cũ đổi mới thế nào, hưng lợi trừ hại những gì, do Ngài thảo ra kế-hoạch rồi đề-nghị với chính-quyền Pháp, họ sẽ hết sức tán-trợ. Trên có Ngài chỉ đạo sáng-suốt, bên cạnh có Sarraut tán-trợ một cách thành-thực, anh em chúng tôi chắc có thể làm được nhiều việc ích quốc lợi dân. Nay thực là cơ-hội không hai, xin Ngài bỏ những chủ-trương cũ đi, từ nay về nước theo một con đường mới, khiến anh em chúng tôi được cơ-hội phụ-tá Ngài làm thành sự-nghiệp vĩ-dại, thực phúc cho quốc-gia dân-tộc vô cùng v. v . . .

Phàm người gian-trá, mồm mép tất khôn-khéo. Nghĩ

thắng này lại muốn đánh lừa cả mình nữa, bi-nhân tức giận mắng rằng :

— Cám đi ! Đừng làm ròm tai ta nữa ! Mi có thể vì kim tiền lợi-lộc mà quên hết thù nhà nhục nước, đâm đầu về mà làm chó săn cho Tây. Chứ ta đây dù không làm được việc gì mà chết già ở đất khách quê người đi nữa cũng đành, không bao giờ chịu thay mặt dôi lời làm điều bất trung bất nghĩa tự chà đạp danh-dự, dơ-bẩn đến nhân cách người Việt-nam như vậy được: Sarraut là phượng chánh-khách sỗ-lá, đời nào thực lòng khai-hóa cho nước ta. Hắn chỉ định đánh lừa ta bằng những lời ngon ngọt đó mà thôi. Mi tin được hắn, ta không tin đâu. Mấy năm trước khi ta ở Londres, Sarraut cũng từng dùng lời ngon-ngọt cám dỗ ta. Bấy giờ ta có trả lời hắn bằng một bức thư, yêu cầu mấy điều cải-cách về chính-trị, kinh-tế, xã-hội, giáo-dục, bảo đó là điều-kiện cần phải làm đầy đủ trước thì ta mới có thể hợp-tác với chính-phủ Pháp được. Ta yêu cầu toàn-là những điều chẳng khó khăn gì, không cần phải ta về cũng có thể làm được. Nhưng hắn không chịu làm, đã biết hắn không thực bụng muốn hợp-tác với ta. Nay hắn lại sai mi sang đây nói hươu nói vượn ! Đời nào lừa được ta. Nói Pháp-Việt đề-huê, nói chính-sách khai-hóa, toàn là nói dối hết. Mục-dịch hắn chỉ cốt lừa sao cho ta về nước, để cuộc vận-dộng chống Pháp ở ngoài phải tiết nọc đi. Ta ra ngoài mười mấy năm, không được chuyên gì, đã hồ thẹn với quốc-dân, nay nếu lại lù-lù về thú, làm bõ-nhìn cho bọn Sarraut, thì còn mặt mũi nào nữa. Mi, Phan-Bá-Ngọc, làm được điều đó. Chứ ta không thể làm được. Mi về bảo cho Sarraut biết : Cường-Đề vẫn kiên-quyết chủ-trương như trong bức thư viết ở Luân-dôn năm trước ! Nếu Sarraut không chịu làm như thế thì đừng nói chuyện hợp-tác nữa.

Phan-Bá-Ngọc yêu-cầu bi-nhân viết thư cho Sarraut ;

hắn nói có thể khuyên được Sarraut thực-hành những lời bi-nhân yêu cầu. Bi-nhân viết, đại-ý cũng giống bức thư năm trước viết ở Londres mà lời lẽ có phần cương nghị hơn, lại còn lấy lời nghiêm-chính công kích chính-phủ Pháp về sự lừa dối dân Việt-nam trong thời kỳ Âu-chiến.

Đồng thời, Bá-Ngọc lại yêu cầu bi-nhân viết thư giao hẳn dâng trình cho vua Khải-Định (1916 — 1926). Trong bức thư này, bi-nhân đề-nghị Nam-triều nên cải-cách chế-độ quan-lại và sửa sang pháp-luật, nên chấn-hưng thực-nghiệp để cải-thiện sinh-hoạt của bình-dân, cải-lương giáo-dục mà chú trọng nhất là phổ-cập tiểu-học giáo-dục và đề-xướng thực-nghiệp giáo-dục. Song chỉ nói trong phạm vi Trung-kỳ, vì quyền thống-trị của Nam-triều chỉ thi hành được trong một xứ Trung-kỳ mà thôi.

Phan-Bá-Ngọc sau không sang Nhật lần nào nữa chỉ hoạt-dộng ở Thượng-hải, Hàng-châu. Ông Phan-Bội-Châu bấy giờ ở Hàng-châu, Bá-Ngọc định dụ ông về với Pháp. Người Việt-nam ở hải ngoại mà chính-phủ Pháp chú ý nhất, ngoài bi-nhân ra, là ông Phan. Dụ bi-nhân đã không được rồi, hẳn dụ đến ông Phan.

Có một lần, Phan-Bá-Ngọc đưa Arnaud, chánh mật-thám Pháp ở Hà-nội, sang Hàng-châu gặp ông Phan nói chuyện.

Bá-Ngọc dụ ông về nước, nhưng dụ mãi không được, bèn bày kế thứ hai. Hắn nói với ông Phan rằng sở-dĩ hắn yêu-cầu ông về nước hợp-tác với Pháp, hoan-toàn là vì muốn thực-hiện « Pháp-Việt đề-huê », chứ không phải vì riêng cho hắn. Nhưng ông không muốn về, thì hắn cũng không dám nài. Hắn chỉ xin ông tin rằng hắn vẫn trung-thành với cách-mệnh (!) chứ không thực làm chó săn cho Pháp, hắn tinh-nguyện đem tiền lấy của chính-phủ Pháp ra cung-cấp cho ông dùng để thiết-lập cơ-sở cách-mệnh tại Hàng-châu.

Bá-Ngọc rất tinh, hẳn biết ông Phan với bí-nhân trước từng có ý muốn lập cơ-sở tại Hàng-châu, nên cố gãi vào chỗ ngứa của ông.

Ông Phan nghĩ dù sao mặc lòng, Bá-Ngọc làm thế không hại gì ông, nên lấy tiền của hẳn. Nhưng ông không biết hẳn có mưu sâu, định làm cho ông mười phần tin hẳn cả mười đã, rồi mới lừa cơ khiến ông lọt tay người Pháp.

Song âm-mưu ấy vừa tiến-hành thì đã có người biết. Người ấy là Tân-Anh (nguyên tên là Võ Nguyên-Trinh lại có tên là Hồng-Sơn), một thanh-niên trong nước mới ra, bây giờ cũng ở Hàng-Châu.

Tân-Anh thấy mưu-gian của Phan-bá-Ngọc, sang ngay Đông-kinh nói cho bí-nhân biết. Hẳn chẳng những ghét Phan Bá-Ngọc làm vậy, lại lo có nguy-hiểm cho ông Phan, nên yêu cầu trị-tội Bá-Ngọc. Bí-nhân cũng nghĩ rằng sự an-toàn của ông Phan là trọng, chứ cái tính-mệnh của đũa hư hồng như Phan-bá-Ngọc thì có đáng tiếc gì. Đề ngăn ngừa sự nguy-hiểm cho ông Phan, đồng thời làm gương cho nhiều đũa hư hồng khác, thì cái tính-mệnh của Phan-bá-Ngọc rất đáng hy-sinh.

Thế rồi, Tân-Anh xin bí-nhân cấp cho một khẩu súng lục và tiền lộ-phi đi Hàng-châu. Súng thì bí-nhân sẵn có, giao ngay cho y, nhưng tiền thì không sẵn nên cầm hết đồ đạc trong nhà được 80 đồng đưa cho y làm lộ phi.

Bấy giờ là tháng 1 năm 1922. Tân-Anh đến Hàng-châu thì Bá-Ngọc không ở đó. Bá-Ngọc vốn trú tại Thượng-hải, cứ cách một độ mới lại xuống chơi Hàng-châu một lần dăm ba hôm. Khi đó, kể theo lịch cũ, là tháng chạp, gần tết. Phong-tục Tàu cũng giống Việt-nam cứ đến gần tết thì cảnh-trạng xã-hội rất là tưng-bừng. Ở nơi đô-hội phồn-hoa như Thượng-hải, tết lại càng là dịp mua vui cho người có tiền. Bá-Ngọc khi ấy đương

nhiều tiền, nên ngày đêm mài-miệt trong cuộc mua vui ở Thượng-hải, đã lâu không xuống Hàng-châu.

Tân-Anh, súng lục kè kè trong lưng, nắm nhà Hồ Học-Lãm đợi hơn một tháng mới thấy Bá-Ngọc từ Thượng-hải đến.

Hôm ấy là rằm tháng giêng năm Nhâm-Tuất (1922). Tục Hàng-châu, từ 13 đến 18 tháng giêng là dâng-tiết (tết chơi đèn vào ngày rằm là nguyên tiêu). Trong mấy hôm dâng tiết, nhà nào nhà nấy, đua nhau treo các thứ đèn giấy xanh, đỏ, đèn thắp sáng trưng cho người thưởng-ngoạn ; đêm đến trẻ con rước đèn khắp phố, khác nào tết trung-thu ở Hà-nội. Nhất là đến nguyên-tiêu lại càng vui lắm. Đêm ấy, chẳng những đèn nhiều hơn, đẹp hơn mọi đêm, mà người xem đèn cũng nhiều hơn, đẹp hơn nữa. Số là đàn bà con gái ngày thường ít ra phố về ban đêm, duy đêm nguyên tiêu thì các bà các cô chời phố xem đèn, yến-oanh nô-nức. Vì thế mà người xem người lại nhiều hơn là người xem đèn.

Bá-Ngọc là đũa hiệu-sắc khi nào chịu bỏ dịp vui như thế. Nên dùng ngày, tìm tới Hàng-châu. Tới Hàng-châu, bao giờ hẵn cũng đến nhà Hồ-Học-Lãm đánh mã-chược. Hàng Châu hồi bấy giờ còn theo thói Lương-gia, Phụ-nữ không ra ngoài giao-tế với đàn ông con trai. Duy đánh mã-chược thì dù có đàn ông lạ, họ cũng không lánh. Vì đó là sở thích chung.

Chỗ Hồ-học-Lãm ở, láng giềng nhiều đàn-bà con gái, lúc thường ít thấy mặt họ, nhưng hễ có mã-chược thì cô nào, bà nào cũng mời đến nhà mà làm quen được hết. Thế cho nên Bá-Ngọc mỗi khi đến nhà Hồ-Học-Lãm tất đánh mã-chược.

Chiều tối hôm ấy, mã-chược xong, cơm no rượu say, Bá-Ngọc rất cao-hứng, rủ vợ chồng Hồ-Học-Lãm cùng ra Tân-Thị-Trường và Công-Chúng Vậu-Động-Trường chơi. Tân-Anh cũng đi, bế con cho Hồ-Học-Lãm.

Tân-thị-trường là nơi phồn-hoa vui-vẻ nhất thành Hàng-châu. Ở đó có một chỗ gọi Công-chúng Vạn-dộng-trường là một bãi đất rộng ngay cạnh Tây-hồ, cứ đến ngày tết, người ra chơi đó rất đông. Đêm hôm ấy, ở đó người lại càng đông. Người ta không những chơi đèn, lại đốt pháo kim-tuyền đề xem cho vui. Những chỗ nào đốt pháo kim-tuyền, đàn bà con gái xúm lại xem rất nhiều. Nên Bá-ngọc cũng mua pháo kim-tuyền ra đó đốt. Hắn đứng đốt ở trước, Tân-Anh bế con Hồ-Học-Lãm đứng sau xem, Người xúm xít vòng trong vòng ngoài, đều khen pháo đẹp. Bá-Ngọc rất đắc ý, đốt hết cái này đến cái khác. Một lần hắn vừa cúi chằm ngòi pháo, thì bỗng nghe « ùng, ùng » luôn mấy tiếng, rồi hắn gục xuống liền. Ai nấy kinh-hoảng, chạy tán-loạn, Tân-Anh vẫn bế con Hồ-Học-Lãm, cũng chạy lẫn trong đám đông người.

Một lát, cảnh-sát đến, thấy một người nằm gục đó, biết ngay là có xảy ám-sát, song hung-thủ là ai, thì không biết.

Sáng sớm hôm sau, Tân-Anh đi khỏi Hàng-châu. Đồng-thời, y viết một bức thanh-minh-thư gửi cho các báo Hàng-châu, nói rõ người bị giết là ai, và vì cơ gì bị giết. Song không ký rõ tên, chỉ xưng là một thanh-niên Việt-nam.

Án-tình rõ-ràng rồi, song người thanh-niên Việt-nam ấy là ai thì ngoài ông Phan-Bội-Châu và Hồ-Học-Lãm cùng các người Việt-nam ra, người Tàu vẫn không ai biết. Nhưng ông Phan và Hồ-Học-Lãm thì sau khi việc xảy ra rồi mới biết. Số là Tân-Anh khi từ Nhật sang đến Hàng-châu, thấy ông Phan và Hồ-Học-Lãm vẫn đương định lợi-dụng Phan-Bá-Ngọc, đoán tất không tán-thành sự mình định làm, nên không thổ-lộ cho biết. Thực là một thanh-niên hiểm có: cương-ngहि, trầm-tĩnh, dũng-cảm.

Tân-Anh khi đi khỏi Hàng-châu lại sang Đông-kiuh, báo-cáo bí-nhan biết chuyện, và nộp lại súng lục.

Sau khi Phan-Bá-Ngọc bị giết, Pháp phái Lĩnh-sự ở Thượng-hải đến Hàng-Châu giao-thiệp với nhà đương-chức Tàu, yêu cầu truy-nã hung-thủ và dẫn độ các người Việt-nam. Người Tàu trọng nghĩa-hiệp, xưa nay đối việc ám-sát chính-trị, bao giờ cũng bênh bên thích-khách. Khi ấy nhà đương chức và dư-luận Hàng-châu đều bênh-vực Cách-mệnh Việt-nam. Đô đốc Triết-giang là I.ô Vĩnh-Tường trả lời lĩnh-sự Pháp rằng :

— Có mấy người Việt-nam ở Hàng-châu thực, song họ đương giúp việc chính-phủ ở đây, không lý gì dẫn-độ người ta. Người Việt nam làm đều hại nước, do người Việt-nam giết, hoàn toàn là chuyện riêng của người ta, Trung-quốc không muốn can thiệp. Dù có tội chẳng nữa thì đã có toà án Trung-quốc xử, vì Hàng-Châu là đất Trung-quốc. Nước Pháp không có lĩnh-sự tài-phán quyền ở đây, không nên can-thiệp đến việc này. Vậy những điều chính-phủ Pháp yêu-cầu, bản-chức không thể y được.

Sau, Pháp lại phái nhiều mật-thám Tàu đến Hàng-Châu hoạt-động, nhưng cũng bị nhà đương-chức Tàu cảnh-cáo, dần-dần lui hết.

Phan-Bá-Ngọc ở Hàng-Châu vốn có nhiều bè bạn Tàu song từ khi biến tiết làm càn, không ai thêm chơi với nữa. Đến bây giờ bị giết, cũng chẳng ai hỏi đến. Thấy hẳn do sở cảnh-sát chôn họ. Lúc chết, trên mình hẳn có ba nghìn bạc, cũng do sở cảnh-sát giữ, đợi thân-thuộc đến lĩnh. Song thủy chung không ai đến lĩnh hết.

Phan-Bá-Ngọc vốn là người có học, có tài, chỉ vì chí khí bạc-nhược, tư-tưởng sai lầm mà đến kết-cục như vậy. Thật là đáng tiếc !

XIV.— Sang Tàu lại về Nhật

TỪ khi Phan-Bá-Ngọc bị giết, bọn chó săn Pháp kinh hãi, một độ lâu không dám lằng.vảng đến đất Tàu hoạt-động. Song vì mấy năm trước, bọn này phá.hoại mặt trận chống Pháp ở ngoài, nên cơ sở cơ-hồ không còn gì nữa.

Vì tiền-đồ cách-mệnh Việt-nam, không chĩnh-đốn lại mặt trận này thì không được. Nhưng khi ấy, đồng-chí ở ngoài, số người đã ít, lại lẽ tẻ mỗi người một nơi, cần phải đem thêm người trong nước ra, thì mới có chiến-sĩ mà duy-trì trận-thế và kế tiếp phẩn-đấu.

Vì vậy, sau việc Phan-Bá-Ngọc, Tân-Anh sang Đông-Kinh, được ít lâu thì bị-nhân lại ủy-nhiệm y về trong nước để liên-lạc tổ-chức người xuất-ngoại.

Bấy giờ là cuối tháng 3 năm 1922. Tân-Anh định từ Hồng-Kông về Sài-gòn, ở Nam-ký hoạt-động ít lâu, rồi ra Trung-Bắc hoạt-động ít lâu nữa. Tính ra, đại-khái phải đến tháng 8 tháng 9 năm ấy thì mới lại trở ra đến Quảng-đông được.

Tháng 8, bị-nhân do Nhật sang Quảng-đông, đyi Tân-Anh ra, để xem kết-quả về nước liên-lạc thế nào, rồi định phương-châm hành-động.

Tháng 9, Tân-Anh đi đường Hải-phòng ra tới Quảng-

châu. Tân-Anh về nước chuyến ấy, lĩnh hộ-chiếu Tàu, giả làm Hoa-kiều, đến mỗi nơi đều trọ khách-sạn của người Tàu. Mật-thám không hề biết gì, nên đi lại liên-lạc thông-đồng dễ dàng. Y về đến cả quê của y (Hà-lĩnh), ở lại mấy hôm, sau ra Hà-nội, cùng họ Đào, một đồng-chi xuống Thái-bình, đi liên-lạc tổ-chức kinh-tế. Trọ nhà có dầu đèn che mắt mật-thám, không dè lại vì thế mà mật-thám ngờ, định nửa đêm đến bắt. May biết trước, trốn thoát. Song hành-lý và tiền nong mất hết. Về đến Hà-nội họ Đào giới-thiệu một đồng-chí khác họ Nguyễn trợ bút Hữu-Thanh tạp-chí nhờ giúp lữ-phi. Lưu lại Hà-nội ít bữa rồi ra Hải-phòng, vẫn mạo xưng Hoa-kiều, thoát sang Quảng-đông.

Tân-Anh về nước liên-lạc được non 100 thanh-niên, song không đem theo ra cùng một lúc được. Bèn quyết định người nào người nấy tự đi xin lấy giấy phép chính-phủ Pháp sang Hồng-kông hoặc giả làm đi buôn hoặc giả đi du học. Sang đến Hồng-kông, thì sẽ có người liên-lạc đem đi Quảng-châu.

Song, trong bọn ấy có người giữ không kín chuyện, nên khi đến xin giấy phép đi Hồng-kông, nhà đương-cục Pháp nói :

— Các người có phải định đi theo ông Cường-Đề không? Nếu vậy, thì nên thôi ngay đi, nhà nước lượng tha cho. Không thì đừng có hỏi!

Thế rồi, bọn ấy chẳng những giấy phép xin không được, lại bị mật-thám dè ý, muốn đi lên cũng không được nữa.

Thất-bại, nhưng bỉ-nhân ở ngoài vẫn không chịu thôi, lại ủy-nhiệm người về nước mấy lần nữa. Nhưng rút cuộc lần nào cũng không lọt khỏi cái lưới bắt cách-mệnh của người Pháp!

Hơn một năm ở Quảng-châu làm chẳng thành chuyện

gi. Cuối tháng 9 năm 1923, bí-nhân đành bỏ Quả-g-châu, lên Hàng-châu để tìm ông Phan-Bội-Châu bàn cách hoạt-động khác.

Ông Phan, từ cuối năm 1919 chia tay với bí-nhân ở Bắc-kinh, thì đến Hàng-châu, sinh-nhai bằng ngòi bút. Bí-nhân đến Hàng-châu lúc bấy giờ, ông Phan đương làm trợ-bút cho Binh-sự tạp-chi của Triết-giang quân-sự biên-tập-xứ.

Chủ-nhiệm quân-sự biên-tập-xứ là Lâm-chí-Hạ, người Phúc-kiến. Lâm từng làm quan võ, song thích văn-học, lại trọng nghĩa-khi; thấy chí-sĩ Việt-nam ở Hàng-châu, người thì học rộng văn hay, người thì tinh-thông giỏi về quân-sự, rất lấy làm trọng, nên mời cả vào giúp việc tòa-soạn.

Nhà của Quân-sự biên-tập-xứ có năm sáu cái buồng, bấy giờ cơ-hồ toàn để cho người Việt-nam trú, vì hễ là người Việt-nam có quan-hệ với ông Phan, thì dẫu không làm việc với biên-tập-xứ, cũng được vào đó ở.

Ông Phan ra hải-ngoại bôn-tẩu 20 năm trời, gian-nan vất-vả, chỉ mấy năm ở Hàng-châu, là hơi được an-nhan một chút. Ông rất tần-tiện, lương mỗi tháng năm chục bạc, ăn tiêu không hết một nửa, dành tiền in sách tuyên-truyền. Quyền Thiên hồ để hồ và quyền Ngục trung thư của ông viết bằng chữ nhỏ, đều in vào hồi đó.

Trong số đồng-chí nhiều tuổi, có ông Nguyễn-thượng-Hiền, hồi bấy giờ cũng ở Hàng-châu, lấy tên giả là Thượng-Đĩnh-Nam.

Ông Nguyễn-thượng-Hiền từng làm Đốc-học Nam-định, nên người ta thường gọi là ông Đốc hoặc ông Đốc Nam. Chính lúc ông đương làm Đốc-học Nam-định tức là năm Đinh-mùi (1907), người Pháp bỗng dựng phé vua Thành-Thái, ông tức quá, đến phủ toàn-quyền chất-vấn và

yêu-cầu phục lại ngôi vua. Yêu-cầu không được, ông bỏ quan về. Sang năm sau, bỏ nước ra đi, sang Tàu và Nhật. Song ở Nhật ít, ở Tàu nhiều, khi Sơn-tây khi ở Bắc-kinh, khi Tô-châu, Hàng-châu, khi Quảng-đông, Quảng-tây. Trước cũng bôn-tẩu hoạt-động tám chín năm, sau đến lúc thấy có người về thú rồi lại ra làm bậy, thì ông dần dần lánh xa hết mọi người.

Ông Đốc giỏi thơ Tàu, rất được người Tàu tôn trọng. Có làm một tập thơ Nam chi tập, chẳng những thơ hay, lại chứa-chan tư-tưởng trung-quân ái-quốc. Văn-niên, ông ẩn-cư tại các chùa ở Hàng-châu, tụng-kinh và nghiên-cứu Phật-học, ngoài ông Phan-Bội-Châu ra, không cho ai được gặp.

Năm 1908, sang Đông-kinh, bí-nhân có gặp mấy lần. Về sau, trong khoảng 15 năm, không gặp lần nào nữa. Bấy giờ bí-nhân đến Hàng-châu, mới lại gặp.

Đã lâu, ông không tham-gia hoạt-động gì nữa. Chỉ thỉnh-thoảng làm mấy bài thơ ca quốc-âm, gửi kin về nước đề tuyên-truyền. Khi đó, ông có làm bài «Chiêu quốc hồn văn», do bí-nhân đồng ý, dùng danh-nghĩa Việt-nam Quang-phục-hội tuyên-truyền bộ in bằng chữ nôm và chữ quốc-ngữ, đề chờ có cơ-hội thì gửi về nước.

Bí-nhân ở Hàng-châu chừng nửa tháng, rồi đi Lạc-dương đề gặp Ngô-Bội-Phu, do ông Đốc giúp Jữ-phi một trăm bạc.

Ngô-Bội-Phu là một nhà quân-phiệt có thể-lực nhất ở Tàu hồi bấy giờ, đương làm Trục Lô Dự tam tỉnh Tuần-duyet-sứ, trong tay cầm rất nhiều quân, đóng tại Lạc-dương.

Ngô-Bội-Phu với bí-nhân vốn không gặp mặt bao giờ. Song mấy năm trước đó, bí-nhân có một người bạn Tàu quen thân với Ngô. Người ấy có tặng một bộ «Việt-nam

Nghĩa-liệt-sử» thời thường nói chuyện với Ngô về bi-nhân, vì thế Ngô đối bi-nhân nầy lòng kính-trọng tuy chưa quen biết. Ngô có gửi tặng bi-nhân một bài thơ, đại ý nói : Việt nam mất nước, là sự sỉ-nhục cả cho Trung-quốc. Thề sẽ chấn-hưng Trung-quốc rồi giúp Việt-nam phục-quốc để rửa sạch sỉ-nhục. Ngoài ra Ngô còn tỏ ý : Việt-nam đến nỗi mất nước, tuy bởi người Việt-nam hèn yếu, và người Pháp dã-tâm xâm-lược, song cũng một phần bởi Trung-quốc làm hại. Cho nên người Tàu có nghĩa-vụ phải giúp cách-mệnh Việt-nam. Ngô định một mai nhất thống được Trung-quốc, hết sức giúp Việt-nam đánh đuổi người Pháp mà khôi-phục độc-lập.

Hôm bi-nhân đến Lạc-dương, vừa gặp Khang-Hữu-Vi cũng đến đó. Khang đi Mông-cổ, tiện đường đến chơi với Ngô-Bội-Phu. Đêm hôm ấy, Ngô đặt tiệc, đồng thời mừng Khang-Hữu-Vi và bi-nhân.

Khang-Hữu-Vi là thủ-lãnh phe Bảo-Hoàng ở Trung-quốc, từng giúp vua Quang-tự nhà Thanh tiến-hành « Biện pháp tự-cường », diễn thành công cuộc Mậu-tuất chánh-biến năm 1898. Tây Thái-hậu hạ lệnh xử tử, Khang trốn ra ngoại-quốc, sang Nhật và đi du-lịch Âu-Mỹ mười mấy năm trời. Năm 1917, đến Bắc-kinh tham-gia cuộc Tuyên-Thống phục-tích, song thất-bại. Từ đó, vì lẽ chính-trị, không về cố-hương ở Quảng-dông, chỉ trú-ngụ các tỉnh miền bắc nước Tàu. Khang có một tòa biệt-thự ở Tây-hồ, Hàng-châu, rất là u-nhĩ.

Về khoảng cuối đời Mãn-Thanh, Khang và Lương (tức Lương-Khải-Siêu) cũng nổi tiếng là Bảo-Hoàng. Song sau khi Dân-quốc thành-lập, Lương thay đổi chủ-nghĩa, còn Khang thì thủy chung như nhất, thực là điều đáng khen. Ấy cũng vì thế mà Ngô-Bội-Phu rất kính-trọng Khang-Hữu-Vi.

Ngô-Bội-Phu khi ấy, đêm, ngày luyện binh, hết sức

khuyếch trương vũ-lực, định để thống-nhất Trung-quốc. Ngô bảo bỉ-nhân : cách-mệnh Việt-nam tất phải nhờ có vũ-lực mới thành-công được. Nếu muốn tổ-chức quân-đội, thì nên chiêu-mộ thanh-niên đem đến Lạc-dương, Ngô huấn-luyện giùm cho.

Nhưng, ai có biết đâu, nông-nổi cách-mệnh Việt-nam bấy giờ đương ở trong một hoàn-cảnh khốn-khó đến chiêu-mộ chục thanh-niên, cũng không làm nổi. Sự viện trợ mà chúng tôi cần nhất khi ấy, là ở phương-diện kinh-tế. Song xem chừng Ngô-Bội-Phu không giúp gì được về phương-diện này, nên bỉ-nhân cũng không muốn phi lời yêu-cầu.

Lạc-dương là một nơi rất có tiếng trong lịch-sử Tàu từ nhà Chu đến nhà Đường, hơn một nghìn năm, nhiều đời vua đóng đô ở đó. Song ngày nay Lạc-dương chỉ là một cái thành cổ rất nhỏ. Lạc-dương có nhiều danh-thắng cổ-tích và lăng tẩm đế-vương đời xưa, song đều ở xa mãi ngoài thành. Bỉ-nhân khi ấy không có hứng-thú, không có thời giờ, cũng không có người hướng-đạo, nên không đi du-lãm đâu hết. Trong thành có một chỗ tương-truyền là nơi đức Khổng-Tử đến phỏng-vấn Lão-Tử ngày xưa, song nay chỉ thấy một mảnh bia đá đã mòn mà thôi.

Ngô-Bội-Phu có sai người đưa bỉ-nhân đi thăm-trại linh trong hầm đất, ở bờ sông Lạc-Thủy. Hầm khá to, chứa được sáu nghìn lính. Những hầm đất ấy hình như nguyên là nhà của người đời xưa. Đồi núi quanh thành cũng có rất nhiều hầm, đều lợi dụng làm trại linh cả.

Nhân khẩu Lạc-dương độ ba vạn người, phần nhiều theo đạo Hồi-hồi. Lạc-dương quanh năm chỉ tối chỉ mưa vài ba lần. Khi-nậu khô-khau, cát bụi rất nhiều. Hễ nổi gió to thì cát vàng bay mù trời, rất khó chịu.

Tương-truyền đời nhà Đường, có 16 người Nhật-bản đến Lạc-dương lưu-học, trọ tại chùa Bạch-Mã và chùa Thiếu-Lâm. Có lẽ đó là những người Nhật đến Lạc-dương đầu tiên.

Chỉ ở Lạc-dương ba hôm, bị-nhân lại trở về Hàng-Châu.

Người Tàu có câu tục-ngữ «Thượng-hữu Thiệu-dàng, hạ hữu Tô Hàng» (trên trời có thiên-dàng, dưới đất có Tô-châu và Hàng-châu) đủ biết Hàng-châu là nơi thế nào. Từ Thượng-hải đi Hàng-châu, ngồi xe lửa bốn năm tiếng đồng hồ thì đến. Giao-thông tiện-lợi, nên buôn bán thịnh-vượng. Tây-hồ ở Hàng-châu phong-cảnh đẹp tuyệt chừng, mỗi năm người các nơi, nhất là Thượng-hải, đến Tây-hồ du-lãm phong-cảnh rất đông, nên ven Tây-hồ rất nhiều lữ-quán. Tây-hồ thập cảnh có tiếng xưa nay. Ngày trước Vua Kiền-Long nhà Thanh ngự du Hàng-châu, mỗi cảnh đều ngự-đề bốn chữ, khắc bia đá lưu-truyền. Đến nay, trong mười cảnh ấy, có nhiều cảnh theo cuộc tang-thương biến đổi, đã khác hẳn xưa. Duy bia đá vẫn còn. Thì ra du-khách đến đó, không phải là xem phong-cảnh, chỉ là xem bia đá của Vua Kiền-Long mà thôi. Ngoài mười cảnh ra, trên Tây-hồ còn nhiều danh-thắng cổ-ích khác nữa. Nổi tiếng nhất là Nhạc-phần, tức là mộ Nhạc-Phi, trung-thần đời nhà Tống. Nhạc-Phi đánh giặc Kim, tận trung báo-quốc, song vì nịnh-thần là Tần Cối dèm pha hãm-hại mà bị giết. Nay ai đến trước mộ Nhạc-Phi cũng cúi đầu kính lễ. Còn tượng hai vợ chồng Tần-Cối, qui ở cửa mộ, thì người viếng cảnh, thường hay lấy gạch đá ném vào, đến nỗi trường-tuy bằng sắt, mà mặt mũi cũng sứt-xuề lem-nhem. Vì vậy, người Tàu có hai câu thơ: «Hoàng tuyền hữu hạnh mai trung-cốt, hắc thiết vô cô trú nịnh-thần». Suối vàng may được vùi trung-cốt (xương người trung-thần); sắt xám oan chi đúc nịnh-thần.

XV. — Ông Phan-Bội-Châu bị bắt

Cuộc vận-dộng chống Pháp ở Hải-ngoại, tuy trải nhiều phen thất-bại, vẫn không khi nào tắt hẳn, đến mùa hạ năm 1924, bỗng lại bùng lên. Ngòi lửa là quả tạc-dạn của Phạm-Hồng-Thái ném ở Sa-diện (Shameen-Quảng-đông) ngày 19 tháng 6 năm ấy.

Phạm-Hồng-Thái là một thanh-niên mới trốn ra đến Quảng-châu định cùng Hồ-tùng-Mậu và các đồng chí xin vào học trường Hoàng-Phổ quân-quan học-hiệu, mới thiết-lập tại Quảng-đông. Vừa gặp lúc các đồng-chí ở Quảng-Châu đương mưu tính việc ám-sát toàn-quyền Merlin, nhờ có gián-điệp riêng cho biết ngày giờ tên Toàn-quyền Merlin sẽ đến Hồng-Kông. Phạm-Hồng-Thái tinh nguyện ngay việc đảm nhiệm xung-phong ném tạc-dạn.

Khoảng tháng 5 năm 1924, Toàn-quyền Merlin sang Nhật công cán. Khi ở Nhật về, thuận đường đến Quảng-đông thăm tô-giới Pháp tại Sa-diện Hôm ấy là ngày 19 tháng 6. Người Pháp ở Sa-diện bày tiệc hoau-nghênh Merlin tại Victoria Hotel. Vào khoảng 9 giờ tối, quan khách đương vui cười hơn hờ, nâng cốc chúc mừng Merlin, thì một quả tạc-dạn do tay Phạm-Hồng-Thái từ ngoài cửa sổ ném vào. Vang trời một tiếng. Bàn tiệc hoa

bồng chốc biến trường đồ-lễ, thịt rụng máu rơi. Tử thương: mười mấy người, song Merlin lạnh mắt nằm bẹp xuống dưới bàn ăn thoát khỏi nạn.

Sa-diện là tô-giới ngoại-quốc ở Quảng-châu, tại ven sông Châu-giang, cùng đường phố Tàu cách một giải nước, vào ra phải đi qua cầu. Phía đông có một cái cầu, thuộc tô-giới Pháp, phía tây có một cái cầu, thuộc tô-giới Anh. Trên cầu tuy có lính canh, song ngày thường người vào ra không bị khám xét, nên khi Phạm-Hồng-Thái đem tạc-đạn vào, họ không biết. Song sau khi tạc-đạn nổ, Sa-diện tức thì giới-nghiêm, hai cầu đều đóng chặt cửa sắt, cấm người vào ra. Sa-diện nhỏ hẹp nên khi cảnh-sát đuổi, Phạm-Hồng-Thái không có lối chạy. Nhưng không chịu bị bắt, bèn gieo mình xuống sông Châu-giang mà tự-tử.

Sau chính-phủ Quảng-châu và Trung-quốc Quốc-dân-đảng làm lễ mai táng cho Phạm-Hồng-Thái rất long-trọng, xây mộ ở ngay trước mộ Thất-thập-nhị liệt-sĩ tại Hoàng-Hoa-Cương, tỏ ý kính-trọng như 72 vị liệt-sĩ Tàu đã vì nước hy-sinh trong cuộc khởi-nghĩa tại Quảng-châu ngày 29 tháng 3 năm 1911.

Tạc-đạn Phạm-Hồng-Thái ném tuy không giết chết Toàn-quyền Merlin, song đã lừng-lẫy tiếng-tấm, khiến người đảng cách-mệnh các nước, nhất là Trung-quốc, phải chú ý đến cách-mệnh Việt-nam. Hồi đó lĩnh-tu cách-mệnh các nước tụ-tập ở Quảng-châu rất nhiều, đều ngỏ ý muốn giúp cách-mệnh Việt-nam, nên các đồng-chí ở Quảng-châu viết thư lên Hàng châu nói cho ông Phan-Bội-Châu biết chuyện và mời về Quảng-châu thừa cơ hoạt-động!

Trước khi đi Quảng-châu, ông Phan có viết thư sang Nhật thương-nghị bí-nhân. Bí-nhân trả lời rất đồng ý, song cần phải tùy theo trào-lưu, lựa xem hoàn-cảnh mà định phương-châm tổ-chức và hoạt-động, không theo đúng như cách tổ-chức và chính-cương chính sách cũ của Việt-Nam Quang-phục-hội cũng không sao.

Tháng 7 năm ấy, Ông Phan đến Quảng-châu, tổ-chức một đảng mới, mệnh-danh là Việt-Nam Quốc-dân-đảng, và tuyên-bố chủ-nghĩa của đảng là dân-bản chủ-nghĩa. Tên-đảng và tên chủ-nghĩa tuy có khác xưa, song mục-đích cốt-yếu thì xưa nay bao giờ cũng vẫn ở sự đả-đảo chính-quyền bảo-hộ Pháp mà khôi-phục, độc-lập cho Việt-nam.

Bấy giờ người Pháp cố-ý tuyên truyền những điều bất lợi cho cách-mệnh Việt-nam, nói tạc-dạn Sa-diện là bởi sự phiến-động của đảng Cộng-sản Nga mà sinh ra. Vì thế, ông Phan dùng danh-nghĩa Việt-Nam Quốc-dân-đảng phát-biểu thành-minh thư, chỉ trích những chính-sách độc-ác của Pháp thi-hành ở Việt-nam, và nói người gây thành vụ tạc-dạn ấy chẳng phải là người nào khác mà chính là bản-thân người Pháp đó.

Ông Phan ở Quảng-châu hoạt-động hơn bốn tháng, kết-quả chỉ được Trung-quốc Quốc-dân-đảng nhận giúp cho thanh niên Việt-nam được vào học trường Hoàng-phổ quân-quan học-hiệu không mất tiền.

Ông bèn một mặt đưa các nhóm Tân-Anh, Hồ-Tùng-Mậu vào học trường Hoàng-phổ, một mặt phái người lên về nước kêu gọi thêm thanh-niên xuất dương.

Thế rồi đến tháng 12, ông trở về Hàng-châu, một là vì chức vụ của ông ở Triết-giang quân-sự biên-tập-xứ chưa thời hãn được, hai là vì ở Quảng-châu bấy giờ thực ra cũng chưa có sự hoạt-động gì cần ông phải có mặt luôn tại đó.

Ông Phan đi khỏi Quảng-châu được ít lâu thì ông Nguyễn-Ái-Quốc đến đó.

Ông Nguyễn-Ái-Quốc cũng người Nghệ, thuở nhỏ học chữ nho, chịu nhiều ảnh-hưởng của ông Phan. Năm 19 tuổi (1909), bỏ nhà ra đi, sang Pháp làm bồi tàu thủy chạy đường đi Anh và Mỹ. Nhân-viên trên tàu ấy phần nhiều thuộc Pháp-

quốc cộng-sản-dảng, nên ông Nguyễn-Ái-Quốc theo tư-tưởng cộng-sản. Sau ông đến ngụ ở Ba-lê, mở một hiệu chụp ảnh nhỏ và bắt đầu nghiên-cứu chủ-nghĩa Mã-khắc-tư (Marxisme).

Hồi bấy giờ Trung-quốc Quốc-dân đảng tại Quảng-đông dương thực-hành chính-sách, liên Nga dung Cộng, nghĩa là liên-lạc với Nga và hợp nhất với Trung-quốc Cộng-sản-dảng, nên đại-biểu Nga là Borodin ở Quảng-châu hoạt-dộng rất dữ. Ông Nguyễn-Ái-Quốc với Borodiu có liên-lạc mật-thiết. Đệ-Tam Quốc-tế cung cấp tài-chánh cho ông Nguyễn-Ái-Quốc làm việc, đều do Borodin chuyên-giao.

Một trợ-thủ trọng-yếu nhất của ông Nguyễn-Ái-Quốc khi ấy là Lâm-Đức-Thụ (tức Hoàng-Chấn-Đông). Song Lâm-Đức-Thụ là con người thế nào thì hình như ông Nguyễn-Ái-Quốc không biết rõ. Ông Nguyễn-Ái-Quốc chỉ biết Lâm-Đức-Thụ ở Tàu đã hơn mười năm, có lịch-duyet, có thủ-đoạn, có khẩu tài, có thái-độ sốt sắng hơn người; nhưng ông Nguyễn-Ái-Quốc không biết Lâm-Đức-Thụ có liên-lạc bí-mật với tui mật-thám của Pháp ở Hồng-Kông. Lâm-Đức-Thụ giúp việc ông Nguyễn-Ái-Quốc một cách rất nỗ lực, chẳng phải vì chí cách-mệnh mà chỉ vì tiền. Nhờ được ông Nguyễn-Ái-Quốc tin dùng, hẳn mới biết rõ được mọi bí-mật của ông Nguyễn-Ái-Quốc, để mách cho Pháp mà đòi lấy tiền.

Cuối tháng 5 năm 1925. Lâm-Đức-Thụ viết thư và gửi liền lên Hàng-Châu cho Ông Phan-Bội-Châu, mời về Quảng-Châu, nhân dịp kỷ-niệm Phạm-Hồng-Thái ngày 19 tháng 6, làm một cuộc tuyên-truyền lừng-lẫy cho cách-mệnh Việt-Nam.

Ông Phan nhận được thư và tiền, liền đi Thượng-hải để đáp tàu thủy về Quảng-châu. Ông Phan đi rồi, mãi không thấy có thư từ gì về, bọn Hồ-Học-Lãm ở Hàng-

Chân lấy làm lạ, viết thư hỏi các đồng-chí ở Quảng-châu. Thư trả lời nói không thấy ông Phan xuống đó, ai cũng lo.

Hơn một tháng sau, Lâm-Chi-Hạ, chủ-nhiệm Quân-sự biên-tập-xứ, tiếp được một phong thư từ Sán-Đầu gửi tới, có kèm theo một mảnh thư do ông Phan viết, mới biết là ông bị bắt rồi.

Gửi thư ấy đến Lâm-Chi-Hạ. là một học - sinh Tàu. Người này cho biết rằng nhân dịp nghỉ hè, từ Thượng-Hải về Sán-Đầu thăm nhà, gặp ông Phan ở trên tàu thủy, ông Phan lừa lúc người đi kèm không ở cạnh, nói chuyện với y và viết mảnh giấy ấy, nhờ y gửi đi Hàng-Châu cho Lâm-Chi-Hạ.

Cứ như lời Ông Phan nói trong mảnh giấy ấy thì khi ông đi xe lửa từ Hàng-Châu đến Thượng-Hải, vừa ra khỏi cửa ga, liền bị mấy người cảnh-sát tô-giới Anh nắm lấy, điệu lên xe hơi đưa đến tô-giới Pháp, giao cho người Pháp. Ông bị giam ở đó ít lâu, rồi bị giải về nước bằng tàu thủy.

Lâm-Đức-Thụ ở Quảng-Châu, lúc đầu cố phao-vu cho người này người khác, để che lấp tội ác của mình, nhưng về sau, thấy ông Phan bị bắt về đên trong nước, thành ra một cuộc tuyên-truyền rất có hiệu lực cho cách-mệnh, Lâm-Đức-Thụ mới khoe với mọi người đó là công hấn, vì chính hấn bắt ông Phan. Hấn lại nói hấn sợ dĩ bắt ông Phan là vì hấn nghĩ ông đã trở nên già hủ, không thích hợp với thời-đại mới nữa, ở ngoài, bắt quá biết làm mấy câu văn tuyên-truyền hão hăng chữ nho, chẳng được chuyện gì, không bằng đưa ông về nước lấy bản-thân ra mà làm lợi khí tuyên-truyền. lại có ích hơn.

Cứ như Ngô-Thành và nhiều người khác ở Quảng-Châu biết đích xác thì Lâm-Đức-Thụ có chia nhau với tên Nhung ở Hồng-Kông được một món tiền khá to, tức là tiền « bán » ông Phan. Lâm-Đức-Thụ sau thay chân tên Nhung làm mặt-thám cho Pháp ở Hồng-Kông. Nhung

chẳng bao lâu, vì tranh nhau quyền-lợi với một tên mật-thám Pháp, sinh ra hiềm-khích, bị đòi về Saigon. Sau không biết vì có gì hẳn lại trốn đến Quảng-châu ở. hình như không làm việc cho Pháp nữa, nhưng người Việt-Nam không ai giao-thiệp với hẳn.

Ông Phan-Bội-Châu là một đồng-chí cộng-sự với bí-nhân lâu năm, nhất-đán bị bắt, thực bí-nhân như mất một cánh tay. Nhưng có một điều người Pháp không nghĩ đến : bắt ông Phan chẳng những không tiêu-diệt nổi cách-mệnh Việt-Nam, mà lại làm sôi-nổi thêm phong-trào cách-mệnh khắp nước.

XVI. — Một nỗi đau đớn

TRONG mấy mươi năm ở Nhật, điều đau-đớn nhất mà bi-nhân đã gặp là việc ông Khuyển-dưỡng-Nghị (Inukai Tsuyoki), ân-nhân của bi-nhân bị ám-sát ngày 15 tháng 5 năm Chiêu-hòa thứ 7 (1932).

Còn nhớ hôm ấy vào khoảng 7 giờ chiều, bi-nhân ở nhà bỗng nghe đồn Thủ-tướng Khuyển-dưỡng-Nghị vừa bị ám sát, kinh ngạc vô cùng, song không tin chắc, liền chạy đến dinh thủ tướng ở Vĩnh-điều-dinh (Nagata-cho), hỏi thăm hư thực thế nào. Đến cửa dinh thấy quân lính canh gác rất nghiêm; ngoài cửa nhao nhao lên, rất nhiều người đều không được vào. Những người ấy cũng, như bi-nhân, nghe hung-tin, chạy đến hỏi thăm. Việc ám sát thì đích thực rồi, song tường-tình thế nào thì chưa hỏi vào đâu được. Ai nấy bùi ngùi, lui về. Suốt đêm ấy, bi-nhân không tài nào ngủ yên.

Cách mấy hôm sau, mới hỏi được tường-tình việc ám sát ấy như sau này :

Chiều ngày 15, vào khoảng 5 giờ rưỡi tại dinh thủ-tướng, có ba người thanh-niên mặc binh-phục hải-quân đến xin ra mắt thủ-tướng. Linh canh cửa hỏi danh thiếp, thì một người rút súng lục ra bắn dọa rồi cả bọn xông vào trong dinh. Họ lại bắn luôn mấy

người lính canh ở trong dinh và sấn vào tận tư thất. Đồng thời, có 5, 6 người nữa cũng sấn vào đến đó.

Bây giờ là lúc sắp ăn cơm chiều, ông Khuyển-dưỡng-Nghị đương ngồi nghỉ mát dưới hiên, ngay trước phòng ăn. Nàng dâu (tức là Khuyển-dưỡng-Kiến phu nhân) và mấy đứa cháu ngồi bên cạnh. (Hôm ấy bà Khuyển-dưỡng đi ăn cưới ở Hôtel Đế-quốc. Con cả ông là Khuyển-dưỡng-Kiến thì đi Thần-Điền có việc). Bỗng nghe tiếng xôn-xao rồi thấy người lính gác trẻ tuổi, là Thôn-Điền (Murata) hốt-hoảng chạy vào, kêu lên rằng :

— Nguy to! Quân hung-đồ xông vào dinh. Xin Cụ mau mau tạm lánh.

Kiến phu-nhân cũng khuyên ông Khuyển-Dưỡng tạm lánh, song ông nói :

— Không, Không chạy. Đẻ chúng vào đây, ta nói mấy câu, chúng sẽ hiểu.

Khi ấy, bọn kia lúng khấp các buồng, rồi đến phòng ăn. Thấy ông Khuyển-Dưỡng ngồi đó, một đứa chia súng bắn, nhưng không nổ. Ông liền giơ tay phải lên vẫy vẫy mà rằng :

— Khoan đã Bắn thì lúc nào chả được. Hãy sang phòng bên kia, ta nói cho mà nghe.

Thế rồi, ông khoan thai đứng dậy, đưa mấy người ấy sang phòng tiếp khách. Hình như ông lo rằng chỗ phòng ăn chật hẹp, súng bắn dễ va lấy đến trẻ con, vì ông rất thương con mít, lúc nào cũng hết lòng che chở.

Thôn-Điền quân, Kiến phu-nhân và người đầy-tớ gái thấy tình hình nguy-hiểm, toan đi theo để hộ-vệ cho ông, nhưng một người trong bọn kia chia súng lục ra bảo rằng :

— Nói mấy câu chuyện thôi. Không được theo.

Thôn-Điền quân hỏi :

— Thực ư? Chỉ nói mấy câu thôi ư?

— Thục. Nói mấy câu là xong. Không bắn đầu mà sợ. Rồi Thôn-Điền quân, Kiện-phu-nhân và người đầy-tớ đều bị ngăn ở ngoài hiên.

Khi ông Khuyển-Dưỡng từ phòng ăn đi ra phòng khách, thái-độ rất ung-dung, chẳng khác chi ngày thường tiếp khách. Đến nỗi Đốc-tớ Đại-Dã (Ono), thầy thuốc chữa tai và mũi, hôm ấy cũng ở trong dinh, trông thấy thái-độ ông ung-dung như thế, ngỡ rằng quân hurg-đồ chỉ ở đầu ngoài cửa mà thôi, chứ mấy người quan-binh này ắt là nhà đưng-chức sai đến hộ-vệ ông, nên ông mời ra phòng-khách.

Ông Khuyển-Dưỡng cùng mấy người quan-binh ấy vào phòng khách rồi, lại có mấy người nữa ở đầu chạy đến. Một lát ở ngoài nghe thấy hô bắn, thì trong phòng, súng nổ nhiều tiếng. Rồi, bọn kia ngang nhiên đi ra.

Bấy giờ Kiện-phu-nhân vội-vàng đi đánh điện-thoại. Người đầy tớ gái chạy vào phòng-khách, thì thấy ông Khuyển-Dưỡng chống tay trên bàn, ngồi không động đậy; ở thái-dương và má máu me đầm-đìa. Song ông rất tĩnh, bảo người đầy-tớ gái:

— Châm thuốc lá cho ta.

Nhưng thuốc lá đã thấm máu. Người đầy-tớ gái chân tay rụng rời, châm không được nữa. Ông lại nói:

— Gọi mấy anh chàng kia trở lại đây, để ta nói cho họ nghe.

Song, ông ngã lăn ra liền. Sau, mời các vị danh-y đến cứu chữa, đều vô-hiệu. Kết cuộc, hồi 11 giờ 26 phút đêm ấy, ông từ trần, thọ 78 tuổi.

Về chủ-nghĩa và chính-kiến của ông, về địa-vị của ông trong lịch-sử chính-trị Nhật-bản, về sự cống-hiến của ông đối với nước Nhật, nay đã « cái-quan luận-định », bị-nhân không dám bình-phẩm. Đây bị-nhân chỉ

kể ít nhiều điều quan-cảm riêng về ông và nói chuyện cũ mà thời.

Ông Khuyển-Dưỡng bắt đầu quen biết người Việt-Nam từ năm Minh-Trị thứ 38 (1905), vào khoảng tháng 5. Hồi bấy giờ bi-nhân còn ở trong nước, lấy danh-nghĩa hội-chủ Việt-Nam Quang-phục-hội, ủy-nhiệm phái ông Phan-Bội-Châu làm đại-biểu sang Nhật cầu giúp khi-giờ (việc này đã kê rõ trong chương thứ 2). Ông Phan là người Việt-Nam mà ông Khuyển-Dưỡng quen biết đầu tiên. Ấy cũng vì nghe theo lời ông khuyên bảo ông Phan lúc bấy giờ mà về sau bi-nhân sang Nhật.

Năm 1909, khi bi-nhân bị trục xuất khỏi đất Nhật, ông từng ám-trung giúp đỡ. Đến năm 1915, bi-nhân trở lại Nhật-bản, ông tuy không giúp gì được cho sự vận-động phục-quốc của bi-nhân, song về sự sinh-hoạt của bi-nhân thì ông hết lòng giúp.

Bấy giờ Âu-chiến đương kịch-liệt, bi-nhân định đi các xứ miền Nam để hoạt-động. Nhưng ông khẩn-khoản khuyên nên lưu lại Nhật-bản, chờ đợi thời-cơ, vì Pháp thua thì Nhật tất giúp cho Việt-Nam thừa cơ phục-quốc, chứ không dễ cho Việt-Nam từ tay Pháp lọt sang tay người khác. Bi-nhân nghe lời khuyên ấy, ở lại Đông-kinh.

Nhưng không bao lâu, đương tiếp-tế tiền sinh-hoạt của bi-nhân và các đồng-chi bồng dút, gần đến bước tuyệt-lương, bi-nhân cần phải thân-hành đi miền Nam để xoay kinh-tế. Ông biết thế, lại khuyên bi-nhân đừng đi, và hứa giúp đỡ.

Ông ngỏ lời muốn giúp bi-nhân mỗi tháng 500 bạc. Nhưng bi-nhân nghĩ 500 bạc hoạt-động thì không đủ, dùng về sự sinh-hoạt thì lại thừa. Sự sinh-hoạt ở Đông-kinh còn rỗi, mà bi-nhân và 5, 7 đồng chí ăn tiêu không mấy, lại đương buổi bấy giờ năm gai nếm mật, mỗi tháng thực chẳng dùng chi hết bấy nhiêu tiền. Lại nghĩ ông không phải là người sẵn có nhiều tiền, mình

tiêu phí vô-ích mà làm phiền ông thì thật chẳng đáng tâm. Nên bí-nhân thành-thực tỏ bày ý ấy với ông, rồi chỉ lĩnh nhận mỗi tháng 100 đồng. Mấy năm sau, sinh-hoạt đất đỏ dần lên, ông giúp thêm 50 đồng nữa, là mỗi tháng 150 đồng.

Từ năm 1915 cho đến khi ông tạ-thế, tiền nguyệt-cấp ấy chưa từng gián-đoạn và cũng không chậm trễ bao giờ. Có khi đến ngày rồi, nhưng bí-nhân bận việc, chậm vài hôm chưa đến lĩnh tiền, ông liền thân hành đến nhà tìm, lo bí-nhân đau ốm gì chẳng. Cảm lòng tử-tế, bí-nhân bao giờ nghĩ đến ông cũng ứa nước mắt.

Tiền nguyệt-cấp ấy, suốt trong 16 năm trời, không lần nào là không do ông thân thủ đưa cho bí-nhân. Lại lần nào cũng giấy bạc gói kỹ-càng bằng một tờ giấy trắng, bỏ trong phong-bì, 16 năm trời không khi nào đổi khác. Xem thế cũng đủ biết ông là người rất cẩn-thận và rất có thủy chung.

Ông đối với bí-nhân, tự thủy chí chung bao giờ cũng ân-cần tử-tế. Bao giờ cũng quý như khách mà lại thân như người nhà.

Ông nho-học rất thâm, giàu tinh-thần đạo-đức đòng-phương, nhạt mùi danh-lợi, trọng tinh cổ-cựu, hay làm từ-thiện, chuộng điều nghĩa-hiệp. Tuy sống một đời chính-trị 52 năm, nhưng tuyệt-đối không có thói âm-hiềm, trí-trá như phần nhiều nhà chính-trị khác.

Ông từng ước hẹn với bí-nhân rằng khi nào có đủ quyền-lực trong tay, lại có thời-cơ tương-dang, ông sẽ hết sức giúp cho bí-nhân trong sự-nghiệp phục-quốc.

Chẳng may, ông làm thủ-tướng chưa được bao lâu, thì đã bị hại. Tiền-đồ sự-nghiệp phục-quốc của bí-nhân, vì thế phải chịu một phần thiệt-thòi.

Cho nên sự đau đớn trong lòng bí-nhân lúc bấy giờ chẳng phải chỉ bởi tại cảm-tình cá-nhân mà thôi đâu.

XVII. — Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội

NĂM 1936, phe Mặt trận Bình-Dân ở Pháp lên cầm chính-quyền, chính sách đối với thuộc-địa có nơi lỏng dôi chút, nên ở trong nước hồi ấy, sự vận-động chính-trị có vẻ hồng-bột.

Vì muốn đoàn-kết tất cả các đảng phái ở hải-ngoại làm một mặt trận thống-nhất, đề dễ liên-lạc với các đoàn-thể trong nước, cùng nhau ra sức phấn-đấu mà khôi-phục cho quốc-gia độc-lập, nên bí-nhân bèn cải tổ ban chỉ-đạo lại. Nhưng khi ấy các đảng phái Việt-nam ở Tàu chỉ thích tranh nhau về chủ-nghĩa nọ kia, mà kém tinh-thần đoàn-kết, thành ra không có kết-quả gì tốt.

Năm 1937, cuộc Trung-Nhật chiến-tranh bùng nổ. Vì thế lực Âu-phương ở Đông-Á lấy Trung-Quốc làm đại-bản-dinh, nên Nhật-bản không thể không tấn-công Trung-Quốc. Nói tóm lại, Nhật đối Trung-quốc dụng-bình, mục-dịch là tấn-công Âu-phương.

Bí-nhân lại dự đoán rằng : thời-cục Đông-á tất sẽ vì đó mà có sự biến-động lớn lao ; các dân-tộc bị áp-bức ở Đông-Á sẽ đều có cơ-hội giành lại Độc-lập.

Nghĩ rằng công cuộc vận-động độc-lập Việt-nam lúc này

cần phải chỉnh đốn lại cho có tổ-chức và phải chuẩn-bị thì mới ứng-phó được thời-cơ vị-lai, nên thượng-tuần tháng 11 năm 1937, bi-nhân từ Đông-kinh sang Hồng-kông, định triệu-tập các cấp chỉ-đạo và đồng-chi mới cũ ở miền Nam nước Tàu để cùng bàn tính sự tổ-chức một đoàn-thể mới.

Đến Hồng-Kông, bi-nhân liền viết thư đi Quảng-Châu, triệu-tập các chi-bộ Vũ-Hải-Thu, Đặng-Sư-Mặc, Trần-Trung-Lập, Hoàng-Nam-Hùng, lên ngay Hồng-Kông.

Quảng-Châu từ khi có cuộc Trung Nhật chiến-tranh, từng bị phi-cơ Nhật oanh-tạc nhiều lần, dân thành-phố nhiều người tản-cư các nơi, hoặc dời xa chỗ nguy-hiểm. Các nhóm Vũ, Đặng, Trần, Hoàng này cũng vậy, người thì về lánh nhà quê, người thì dời ở chỗ khác, vì vậy không ai tiếp được thư của bi-nhân. Bi-nhân đợi mãi ở Hồng-Kông mà chẳng thấy ai đến.

Bi-nhân khi ấy trọ ở Tân-Tân tửu-điểm, tại Cửu-long bên kia Hồng-Kông. Tửu-điểm này là một lữ-quán sang-trọng, nhiều người Tàu chạy nạn từ Nam-kinh, Thượng-hải đến Hồng-Kông, cũng trọ ở đó. Đại-khái vì thấy bi-nhân giống người Nhật, họ nói chuyện với nhau có ý nghi bi-nhân là gián-điệp Nhật-bản. Trong buổi chiến-tranh, sự nghi-ngờ ấy vốn là tâm-lý phổ-thông chẳng đáng lạ gì. Song bi-nhân không thể không lo ngại, là vì chính-phủ Hồng-Kông bấy giờ có khuynh-hướng thân Tưởng-Giới-Thạch, thấy bị tình nghi là gián-điệp Nhật, họ thường sinh sự; chỉ sợ họ lòi-thời đến bi-nhân, rồi vì thế mà biết rõ chân-tướng bi-nhân, thì rất nguy.

Vì vậy bi-nhân không dám ở Hồng-Kông lâu. Rút cục không gặp được đồng-chi và các cấp chỉ-đạo nào, bi-nhân cũng đành phải bỏ Hồng-Kông về Nhật. Bấy giờ là cuối tháng 11 năm 1937.

Về tới Đông-kinh ít lâu, tiếp thư Hoàng-Nam-Hùng, mới biết rằng mãi đến ngày 3 tháng 12 thư của bi-nhân

mới chuyển-giao đến tay. Hoàng-nam-Hùng vội-vàng lên Hồng-Kông, nhưng không kịp gặp bi-nhân.

Khi mới có cuộc Trung-Nhật chiến-tranh, sự liên-lạc giữa bi-nhân và các cấp chỉ-đạo hay các đồng-chí ở Tàu rất khó-khăn, có lúc đứt hẳn. Khi ấy những người ở vùng chiến-tranh, đều lánh nạn nơi khác, bi-nhân không biết chỗ mà gửi thư được cho họ. Đồng thời, vì giao-thông trở ngại, họ cũng không gửi thư được cho bi-nhân. Mãi về sau mới nối lại dần dần được ít nhiều mối liên-lạc đã đứt.

Thế rồi cuối tháng 2 năm 1939, bi-nhân từ Đông-kinh sang Thượng-hải, đề triệu-tập Hội-ngliệ các đồng-chí ở các nơi đến, cùng tiến thành sự cải-tổ Việt-Nam Quang-Phục-hội ra làm Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-minh-hội, là vì những lý-do sau này :

Một là vì trong ba bốn mươi năm qua, tình-hình trong nước và thời cuộc ở ngoài đã có nhiều biến-đổi, Việt-Nam Quang-phục-hội không thể cứ giữ theo hình-thức cũ mà thích-hợp với thời-thế mới được.

Hai là vì tính-cách Quang-Phục-Hội vốn không phải là một đảng, mà là một hiệp-nội đề liên-hợp tất cả các phần-tử ái-quốc: và đoàn-thể ái-quốc mà cùng nhau mưu phục-quốc. Song từ khi trong nước ngoài nước có nhiều đảng phái xuất-hiện, Quang-Phục-Hội cũng bị coi là một đảng riêng. Nay nếu cứ đề nguyên tên cũ, không những không đủ đề hiệu-triệu quốc-dân, mà cũng không hợp với tôn-chỉ xưa nay của bi-nhân nữa.

Ba là vì tôn-chỉ xưa nay của bi-nhân không phải là lập một đảng, mà là tổ-chức một đoàn-thể bao hàm tất cả các đảng ở trong và ở ngoài có mục-đích chung là lật đổ chính-quyền bảo-hộ của Pháp mà khôi-phục độc-lập cho tổ-quốc. Vì vậy, mệnh danh là Phục-Quốc Đồng-minh-hội, nghĩa là một cái hiệp-hội do nhiều phần-tử ái-quốc và

đoàn-thể ái-quốc liên-hợp với nhau mà tổ-chức, chỉ lấy sự phục-quốc làm mục-dịch chung, chứ không kể đến vấn đề chủ-nghĩa.

Bốn là sự vận-động độc-lập Việt-Nam mấy mươi năm nay sở dĩ thất-bại mãi, vì một nguyên-nhân to nhất, là thiếu đoàn-kết. Đảng phái càng nhiều, chia rẽ càng lắm, lực lượng chống Pháp không đoàn-kết bền chặt, khác nào một nắm đũa không buộc chặt với nhau, dễ người Pháp cứ từng chiếc một bẻ gãy rất dễ. Vì thế, bi-nhân rất chú-trọng ở sự đoàn-kết. Lập Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội tức là mưu sự đại-đoàn-kết cả trong nước lẫn ngoài nước.

Đến Thượng-Hải, bi-nhân liền viết thư triệu-tập các cấp-bộ và đồng-chí cũ ngụ-cư tản-mác các nơi ở Tàu, Ngày 12 tháng 3, thì Hoàng-Nam-Hùng và Trương-Anh-Mẫn thêm mấy đồng chí khác thì từ Hồng-Kông cũng đều đến. Còn những người ở các nơi khác thì đều vì đường giao-thông trở ngại mà không đến được.

Về sự cải-tổ Quang-Phục-Hội ra làm Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội này, bi-nhân có kế-hoạch chuẩn-bị sẵn-sàng từ trước, nên khi ấy số người tham-dự tuy ít, cũng không trở ngại cho sự tiến hành. Chương-trình hội do bi-nhân dự-thảo sẵn, khi ấy thì đem ra thảo-luận và sửa đổi đôi chút, rồi quyết-định ngay. Đoạn, giao Trương-Anh-Mẫn viết cẩn-thận một bản đề in. Và cuộc hội-nghị đã bầu ra một ủy-ban chỉ đạo gồm có :

Bi-nhân làm Ủy-viên trưởng Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội.

— Ngoại-vụ	Trần-Hy-Thánh
— Tổ-chức	Vũ-Hải-Thu
— Tuyên-truyền	Trương-Anh-Mẫn
— Huấn-luyện	Hồ-Học-Lãm
— Tài-chánh	Trần-hữu-Công

— Điều-tra

Hoàng-Nam-Hùng

— Tổng thư-ký

Đặng-Nguyên-Hùng

Khi mọi việc sắp đặt xong rồi, ngày 21 tháng 3 bĩ-nhân lại cử Trương-Anh-Mẫn và Hoàng-Nam-Hùng về Hồng-Kông, để đi Quảng-châu tiến-hành các việc liên-lạc, tổ-chức v.v...

Hôm sau, bĩ-nhân cũng từ Thượng-hải về Đông-kinh. Rồi in chương-trình Hội và các thứ giấy má cần dùng.

Khi ấy ở Nhật không in được chữ quốc-ngữ, phải dùng cách in chụp ảnh. Quyền chương-trình hội hiện nay, là bản Trương-Anh-Mẫn viết tại Thượng-hải khi ấy, chụp ảnh mà in ra đó.

Tháng 5 năm ấy, Trần-Hy-Thánh từ Thiên-Tân đến Đông-kinh tìm bĩ-nhân, để lĩnh mệnh lệnh đi tiến-hành việc hội.

Trần-Hy-Thánh, tức Trần-văn-An, con Trần-Phúc-Định, một đồng-chi ở Nam-kỳ. Năm 1908, An mới 10 tuổi, ông thân sinh đưa sang Đông-kinh nhờ bĩ-nhân nuôi nấng trông nom đi học. Từ tiểu-học đến đại-học, chịu giáo-dục y như người Nhật. Sau khi tốt-nghiệp trường đại-học Waseda, sang Tàu làm thầy giáo dạy tiếng Nhật ở Hán-Khâu, Bắc-Kinh. Năm 1938, làm việc ở Thiên-Tân, ở Thị-chính-phủ nhậm chức ngoại-giao khóa-trưởng.

Vì Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội cần có người thạo tiếng Nhật để đảm-nhiệm công việc đối-ngoại, nên bĩ-nhân gọi Trần-Hy-Thánh về, ủy cho làm Ngoại-vụ trưởng. Khi ấy, y đến Đông-kinh, bĩ-nhân sắp đặt các công việc rồi giao tiền cho y sang Quảng-đông, để cùng nhóm Hoàng-Nam-Hùng bắt đầu tiến-hành mọi việc.

Từ khi Trung-Nhật giao chiến, người Pháp ở Việt-Nam hết sức tiến-hành chính-sách thân Tưởng chống Nhật, nên khi ấy trong nước không-khí chống Nhật rất là rõ ràng

Trước tình-hình bất lợi ấy, Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội muốn phát-triển trong nước thì cần phải dùng sức tuyên-truyền phá tan cái không-khi chống Nhật-trước, rồi mới có thể hoạt-động được. Vì vậy, bí-nhân ủy-nhiệm Trương-Anh-Mẫn thảo một bản kế-hoạch về việc tuyên-truyền trong nước. Trong bản kế-hoạch về sự tổ-chức cơ-quan tuyên-truyền, sự ứng-dụng mưu-lược và phương-pháp tuyên-truyền, đều hướng theo tình-thế trong nước khi ấy mà làm trôi được. Song có một điều khó, là phải dùng đến nhiều-tiền. Mà tiền thì bấy giờ hội mới thành-lập, còn chưa có mấy, lại không sẵn người giúp, thành ra kế-hoạch ấy lúng-túng mãi không thực-hành được. Thế rồi đến tháng 9 năm 1939, Âu-chiến bùng ra, người Pháp đối với cách-mệnh Việt-Nam mỗi ngày một ngặt thêm. Kế-hoạch tuyên-truyền kẻ trên lại thực hành không được bao nhiêu.

Giữa lúc ấy, chính-phủ Đài-loan mời bí-nhân sang Đài-Bắc, nhờ tìm người tổ-chức giùm một ban Việt-Ngữ cho sở Vô-tuyến-điện truyền-thanh Đài-Bắc.

Chính-phủ Pháp ở Việt-nam khi ấy hoàn-toàn về phe Anh Mỹ, chống Nhật, chống Đức, nên những tin-tức về thời-sự và chiến-tranh mà họ cung-cấp cho dư-luận Việt-Nam, đều theo một chính-sách tuyên-truyền giả dối, bất lợi cho phe Trục. Vì vậy, chính-phủ Nhật cần lập một ban báo-cáo tin tức bằng Việt-Ngữ, do máy vô-tuyến-điện truyền-thanh nói cho người Việt-Nam trong nước nghe mà biết những tin tức đích xác.

Bí-nhân đến Đài-bắc bàn tính mọi việc với Tổng-đốc-phủ rồi viết thư sang Hồng-Kông, nhờ linh-sự quán Nhật-Bản chuyên-giao cho Trương-Anh-Mẫn, khi ấy bí-mật trú ở Hồng-kông, bảo y tìm người đem sang Đài-bắc giúp việc sở vô-tuyến-điện.

Đồng thời, nhân tiện có Trần-Hy-Thánh từ Đông-kinh qua Đài-Bắc sang Quảng-Châu, bí-nhân cũng bảo y tìm thêm người nữa đưa sang Đài-bắc giúp việc.

Cuối tháng 10 năm ấy, Hoàng-Nam-Hùng và Đỗ-Khải-Hoàn từ Quảng-châu sang Đài-bắc. Đầu tháng 12, Trương-Anh-Mẫn cùng Lê-Trung và Lê-Kiên cũng từ Hồng-Kông sang tới nơi.

Thế rồi, ban Việt-Ngữ thành-lập, do Tổng-đốc-phủ tỉnh-báo-khoá ủy cho Hoàng-Nam-Hùng, Đỗ-Khải-Hoàn, Trương-Anh-Mẫn, Lê-Trung cũng làm việc ở ban này. Bì-nhân lãnh trách-nhiệm giám-đốc. Ngoài ra, có một người giám-đốc Nhật nữa, là bà Muta Hanako. Bà này từng trú tại các tỉnh Bắc-kỳ hơn 30 năm, nói tiếng Việt-nam rất thạo.

Từ đó, bì-nhân ở luôn Đài-Bắc, nên Trung-ương tổng-bộ của Việt-nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội cũng đặt ở đó.

Hồi bấy giờ công việc liên-lạc của hội, bất luận là đối với trong nước hay bên Thái, hay các đất Tàu, phần lớn đều do đường Hồng-kông. Vì thế, bì-nhân ủy Lê-Kiên làm Trú-cảng liên-lạc ủy-viên, để coi việc liên-lạc ở mọi phương-diện.

Hai vợ chồng Hoàng-Bình giúp việc sở vô-tuyến điện Đài-Bắc hiện nay tức là khi ấy do Lê-Kiên giới-thiệu sang đó.

Ngày 12 tháng 8 năm 1940, bì-nhân ủy Trần-Hy-Thánh làm đại-biêu của Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội trú tại Quảng-dông, giao quyền được trực-tiếp giao-thiệp với Quân-bộ Nhật ở miền nam Trung-Quốc, để tiến-hành việc Hội ở mọi phương-diện ấy cho tiện.

Tháng 9 năm ấy, khi quân-đội Nhật sắp từ biên giới Quảng-Tây tiến vào Đồng-Đảng và Lạng-Sơn, quân-bộ có giúp cho Trần-Hy-Thánh tổ chức Việt-nam Kiến-Quốc-Quân. Trần-Hy-Thánh đưa Trần-Trung-Lập, và Hoàng-Lương (tức Mạnh-Lương) từ Quảng-Châu sang Quảng-tây để cầm quân ấy. Trần-Trung-Lập làm tổng-tư-lệnh, Hoàng-Lương làm phó tư-lệnh, mỗi người chỉ-huy một đạo-quân.

Ngày 22 tháng 9, Kiến-Quốc-Quân cùng quân Nhật đánh vào Đồng-Đăng và Lạng-Sơn, khắp nước ai cũng mừng, người Pháp rất lo sợ.

Chính-phủ Pháp liền cúi đầu chịu những điều-kiện Nhật-Bản yêu-cầu. Mục-dịch của Nhật chỉ cốt bắt Pháp thôi vận-tải vật-liệu cho Trung-Khánh mà thôi, chứ không định dùng vũ-lực đuổi người Pháp đi khỏi Việt-Nam, nên khi Pháp chịu khuất-phục rồi, Nhật định chỉ ngay các hành-động quân-sự.

Khi đã quyết-định đình chỉ các hành-động quân-sự, quân-bộ Nhật có bảo Trần-Hy-Thánh nên ra lệnh ngay cho Kiến-Quốc-Quân lui sang Tàu đi, không thì khi Pháp xuất-binh đánh dẹp, quân-đội Nhật không giúp được đâu, vì Nhật đã ký hiệp-định với Pháp rồi.

Ngay chiều tối hôm ấy, đại-tá Nakai cùng Trần-Hy-Thánh từ Hà-nội đi xe hơi lên Lạng-Sơn, tìm Trần-Trung-Lập và Hoàng-Lương, bảo nên thoái-binh.

Hoàng-Lương nghe lời, lui ngay về mạn Quảng-tây, Trần-Trung-Lập không nghe, nhất-định kháng-chiến với Pháp.

Kết cuộc, ngày 26 tháng 12 năm ấy, thua trận Lục-Binh, Trần-Trung-Lập vì nước hy-sinh !

Trần-Trung-Lập, người Bắc-ninh, năm 1917, cùng Lương-Ngọc-Quyến phá ngục Thái - nguyên. Thất bại, Lương-Ngọc-Quyến tuấn nạn ; Trần-Trung-Lập trốn thoát, chạy sang Tàu, lẩn lóc hơn 20 năm, học về quân-sự, từng làm quan võ Tàu. Trần-Trung-Lập là một hội-viên Phục-Quốc Đổng-Minh-Hội làm tròn bổn phận mà hiến thân cho nước.

Kế hoạch quân-sự của Phục-Quốc Đổng-Minh-Hội tuy thất bại rồi, song thế-lực của hội thì bắt đầu phát-triển dần dần vào khắp trong nước: Số là, từ khi quân Nhật vào đóng Việt-nam, người Pháp không dám công-nhiên

thi-hành chính-sách chống Nhật nữa, không-khí chống Nhật từ đó tan dần, đồng thời cái khuynh hướng thân Nhật của người Việt-nam được cơ-hội tự-do phát-triển. Nhiều người tin tưởng rằng Nhật sẽ đuổi Pháp mà giúp Việt-Nam độc-lập cho nên Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội là một đoàn-thể thân Nhật, rất được dân chúng hoan nghênh. Bĩ-nhân tuy tài hèn đức mỏng, song bấy nay vẫn được quốc dân có lòng tin yêu, nên khi biết Phục-quốc đồng-minh-hội là đoàn thể do bĩ-nhân lãnh-đạo, ai nấy lại càng sẵn lòng ủng-hộ.

XVIII.— Tình trạng tại Đông-Kinh

THÁNG 5 năm 1941, bi-nhân từ Đài-bắc về ở Đông-Kinh. Trước đó ít lâu, bộ tham-muru Đông-Kinh có nhờ bi-nhân tìm hộ một người Việt-Nam thông-thạo vài ba thứ tiếng ngoại-quốc để giúp việc. Khi ấy có Nguyễn-Rĩnh-Nhiếp, vừa do Nam-phương Hiệp-hội đưa sang Đài-loan để dạy tiếng Việt-Nam. Y nghe tin bi-nhân đang ở Đài-bắc, rất vui mừng, nhờ Nam-phương hiệp-hội đưa đến gặp bi-nhân rồi tuyên-thệ gia-nhập Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội. Nhận thấy Nhiếp thông thạo tiếng Pháp, bi-nhân bèn đem theo sang Đông-Kinh giới-thiệu cho Bộ Tham-muru Đông-Kinh vào giúp việc được ba tháng. Sau đó, Bộ Tham-muru lại giới-thiệu vào giúp việc cho một công-ty làm phim ảnh.

Từ khi ở Đông-Kinh, Trung-ương Tổng-bộ của Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội cũng từ Đài-Bắc dời sang Đông-Kinh, nên công việc văn-phòng đều do Nguyễn-Rĩnh-Nhiếp đảm nhận một thời gian lâu và năm này lại có Trương-Anh-Mẫn vào thay để cho Nhiếp dưỡng bệnh.

Vũ-Đình-Dy, đại-biêu Ái-Quốc-Đoàn trông nước, mới sang Nhật hồi đầu năm, gần đây cũng gia-nhập Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội.

Vũ-Đình-Dy nguyên là một nhà làm báo có tiếng ở

trong nước. Vì phản-đối chính-phủ Pháp, nên đã bị hạ ngục hai lần. Năm 1936, tổ-chức Đông-Phương Tự-Trị-Đảng. Năm 1941, đảng ấy đổi tên gọi Ái-Quốc-Đoàn, thành một đoàn-thể Ái-quốc có lực-lượng ở Bắc-kỳ. Khi còn ở trong nước, Vũ-Đình-Dy có liên lạc với nhiều người Nhật. Chính-phủ Pháp rất muốn bắt Dy mà không bắt được. Sau đó quân bộ Nhật đưa đi Hải-Nam-đảo giúp việc cho Nam-Phật-ấn phái-thiền-quân báo-đạo-hộ, lại trở về Saigon, sinh hoạt trong quân-đội Nhật hơn 18 tháng, rồi đến tháng 2 năm nay, thì sang Đông-Kinh. Vũ-Đình-Dy đối với chính-trị có nhãn quan sáng suốt, về đường hoạt-động, có thủ-đoạn khôn-khéo, nhất là có kinh-tế sung-túc, là một điều-kiện rất cần trong sự vận-động chính-trị. Vũ-Đình-Dy đem cả Ái-Quốc-Đoàn gia-nhập Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội, khiến thế-lực bản-hội ở trong nước, nhất là ở mạn Bắc, càng thêm bành-trướng.

Cách đó ít lâu, Hoàng-Nam-Hùng cũng từ Đài-Bắc tới Đông-Kinh. Hoàng-Nam-Hùng theo bí-nhân làm việc nước đã lâu năm, rất đặc-lực. Hiện làm chức thác ở Đài-loan Tổng-Đốc-Phủ tình-báo-khóa.

Đồng thời lại có mấy người đại-biêu trong nước phái ra nữa, nhờ thế bí-nhân mới thiết-lập được mấy cơ-quan hành-động theo một phương châm mới đề nghênh-hợp với tình-thế ngày nay đang biến thiên mau chóng. Công-tác của các cơ-quan ấy đều giao cho Vũ-Đình-Dy phụ-trách tiến-hành dưới quyền chỉ-đạo của bí-nhân.

Lại cùng năm này (1943), Ông Ngô-Đình-Diệm cử Ông Phan-Thức-Ngô làm đại-diện sang liên-lạc với bí-nhân để lãnh sự mạng về hoạt-động trong nước.

Ông Ngô-Đình-Diệm, là một vị thượng-thư của triều-đình Huế vì bất-phục chánh-sách của Pháp áp-bức dân Việt-Nam nên đã từ chức và hiện đang bí-mật hoạt-động chống Pháp.

Tuy ở Đông-Kinh hiện nay số người phụ-tá bị-nhân không có mấy, song ở trong nước mấy năm nay, khắp Trung-Nam-Bắc có nhiều phần-'ử ru-tú và đoàn-thề có lực-lượng đã gia-nhập Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội nên hiện có khá nhiều nhân-tài lúc nào cũng sẵn cho bị-nhân dùng về hết thấy các phương-diện trong công-cuộc kiến-quốc ngày mai. Bị-nhân hiện có chuẩn-bị hết cả, lúc nào cũng có thể ứng-phó được với cơ-hội do chiến-tranh Đại-đông-Á bất thần đưa lại.

Từ ngày chiến-tranh Đại-đông-Á xảy ra, chính sách của Nhật bản đối với Đông-dương, một là « cộng-đồng phòng-vệ », hai là « kinh-tế hiệp-lực ». « Cộng-đồng phòng-vệ » tức là về phương-diện quân-sự, Nhật giúp Pháp duy-trì trị an ở Đông-dương, đề giữ khỏi ngoại-xâm và nội-loạn. « Kinh-tế hiệp-lực » tức là về phương diện kinh-tế, Đông-dương cung-cấp thóc, gạo v.v... cho Nhật, đồng thời Nhật bản các hàng-hóa cần dùng cho Đông-dương. Nói tóm lại là một mặt Nhật-bản duy-trì hiện-trạng cho chính-quyền Pháp ở Đông-dương, một mặt chính-quyền Pháp ở Đông-dương hiệp-lực với Nhật-bản về sự tiến-hành chiến-tranh Đại-đông-Á.

Song bị-nhân tin rằng sự duy-trì hiện trạng ở Đông-dương chỉ là tạm thời, chứ không phải trường-cửu. Hiện bị-nhân tin rằng Nhật-bản tất sẽ thực-hành chủ-nghĩa Đại-Á Tế-Á đến nơi đến chốn, Nhật-bản tất sẽ không để cho một dân-tộc Đông-Á nào còn phải ở dưới quyền thống-trị của một nước nào bất luận là thù hay là bạn của mình. Thế mới hợp với công-lý.

Đến sự hiệp-lực, bị-nhân thiết nghĩ rằng cuộc chiến-tranh Đại-đông-Á này là một cuộc chiến-tranh có mục-dịch giải-phóng cho hết thấy dân-tộc Đông-Á thoát vòng áp-bức của người âu-phương; vậy Việt-Nam là một dân-tộc Đông-Á, thì có nghĩa-vụ phải hiệp-lực với Nhật-bản đề theo đuổi

chiến-tranh cho được toàn thắng. Song sự hiệp-lực hiện nay người Pháp bắt đắ-dĩ mà phải làm, chứ không phải do dân-tộc Việt-Nam trực-tiếp làm theo nghĩa-vụ của mình. Ngày nào mà bĩ-nhân được ra chỉ-huy sự hiệp-lực của Việt-Nam với Nhật-bản, ngày ấy sự hiệp-lực mới thực là trực-tiếp do dân-tộc Việt-Nam vui lòng cố gắng mà làm.

Bốn mươi năm hoạt-động, có lẽ bây giờ mới thấy tình hình quốc-tế và thời cục Á-châu có phần thuận-lợi cho công-cuộc phục-quốc của bĩ-nhân, chẳng nói thì ai cũng đoán biết là lòng bĩ-nhân nay đương phấn-khởi hăng-hái, và rất sẵn-sàng đề đối-phó với thời-cục ngày mai.

Bĩ-nhân tin tưởng rằng Nhật-bản nuôi lý-tưởng thật-tâm giải phóng các dân-tộc Đông-Phương thoát khỏi xiềng xích của các nước Tây-Phương. Nếu trái lại, thì đó lại là một vấn-đề khác.

Những nỗi khó-khăn đã trải qua trong bấy nhiêu năm phấn-đấu, trăm nghìn cái thất-bại lớn nhỏ mà bĩ-nhân đã nếm, không những không làm nao-núng bĩ-nhân, mà còn làm cho bĩ-nhân càng thêm kiên-quyết đề theo dõi mục-đích cho đến hơi thở cuối cùng.



CHUNG

MỤC LỤC

	TRANG
LỜI NÓ ĐẦU	3
LỜI DẪN.	5 — 8
I — THỜI THIẾU-NIÊN.	9 — 11
II — ÔNG PHAN-BỘI-CHÂU VÀ QUANG-PHỤC-HỘI	12 — 18
III — SANG NHẬT	19 — 26
IV — SANG XIÊM	27 — 29
V — TẠM ĐI KHỎI NHẬT	30 — 34
VI — BỜ VỜ GIỮA THƯỢNG-HẢI HỒNG-KÔNG .	35 — 43
VII — BỜ TÀU Ở TÀU VÀ Ở XIÊM	44 — 54
VIII — BA THÁNG TẠI NAM-KỶ	55 — 72
IX — MẮC NẠN Ở HỒNG-KÔNG.	73 — 81
X — TÁM THÁNG TẠI ÂU-CHÂU.	82 — 87
XI — CHUYỆN HÃO Ở BẮC KINH.	88 — 93
XII — TRỞ LẠI NHẬT-BẢN	94 — 100
XIII — VỤ PHAN-BÁ-NGỌC	101 — 109
XIV — SANG TÀU, LẠI VỀ NHẬT	110 — 116
XV — ÔNG PHAN-BỘI-CHÂU BỊ BẮT	117 — 122
XVI — MỘT NỖI ĐAU-ĐỚN	123 — 127
XVII — VIỆT NAM PHỤC-QUỐC ĐÔNG-MINH-HỘI .	128 — 136
XVIII — TÌNH TRẠNG TẠI ĐÔNG-KINH	137 — 140
MỤC LỤC	141

Nhà in

TÔN-THẮT-LÊ

42-46, Pasteur SAIGON

Điện-thoại : 21.806

*In toàn chữ mới
Mỹ thuật đầu bằng
Giá tính phải chăng
Giao đúng kỳ hạn.*



*Sách vở báo chí
Ấn chỉ văn phòng
Dù nhiều dù ít
Thấy thấy hoan nghênh
Rất mong chiếu cố.*

H Ầ N G
TÔN-THẤT-LỄ

THẦU - KHOÁN

42-46, ĐƯỜNG PASTEUR SAIGON

Điện-thoại : 21.806

Hãng thầu được nhiều
tín nhiệm về công tác xây
dựng Nhà, Phố, Biệt-thự,
Cầu-cống và đường sá.

Với sự hợp-tác của nhiều kỹ-
thuật gia kinh-nghiệm và có lương-
tâm nhà nghề nên những công-tác
của hãng Tôn-thất-Lễ được mau
lẹ, đẹp-dẽ, kỹ-lưỡng mà giá cả
lại rẻ.

Quý ngài dự-bị ấit một ngôi nhà
một dãy phố, một kho xưởng, chúng
tôi xin trân trọng mời quý ngài viếng
hãng chúng tôi, chúng tôi sẽ giúp quý
ngài rõ thêm về giá cả cũng như về
kỹ-thuật mà quý ngài khỏi phải trả
tiền nong gì cả.

KÍNH CÁO.

Tập Cuộc đời Cách mạng Cường-Đề
in tại nhà in Tôn-thất-Lễ, 42-46 Pasteur
Saigon do giấy phép của Nha Thống
Tin Nam-Việt cấp ngày 13/2/57
số 184/T. X. B.

Giá : 20\$